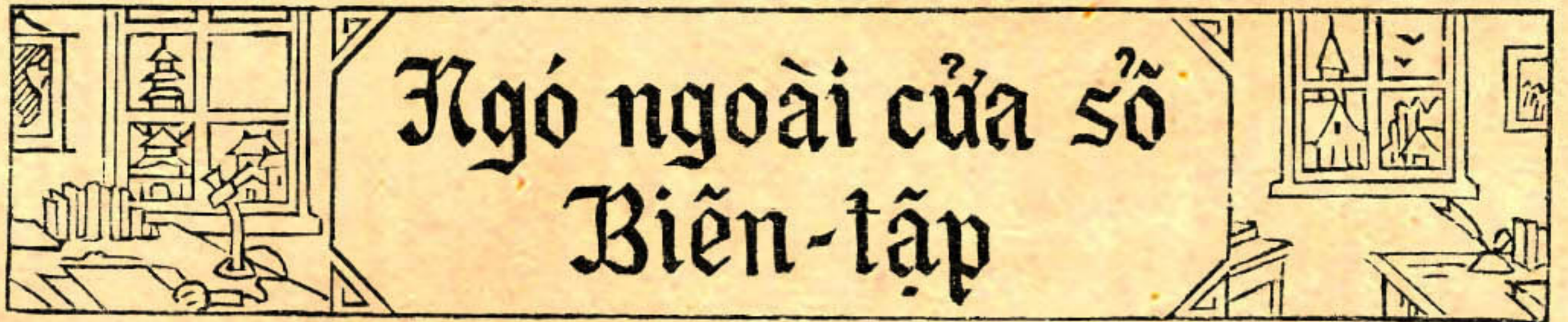


# Thánh - Kinh Báo



TIẾNG VANG THẾ-SỰ

**N**HÌN qua cửa sổ biên-tập, xét xem tình-trạng hiện-thời, ta nhận-biết nhơn-loại tự-nhiên muốn theo gót kẻ dắt-dẫn mình và bắt chước người mình mến-chuộng. Kia, con trẻ ngây-thơ dễ chịu ảnh-hưởng của hoàn-cảnh, phản-chiếu mọi điều mắt thấy tai nghe. Nhơn đó, lắm khi ta tự hỏi rằng di-truyền và hoàn-cảnh cái nào uốn-nắn tâm-tinh mạnh hơn? Hòa với đoàn đông, chiều theo thế-tục, nào có khác con thuyền gió thuận, buồm xuôi? Nhưng ta cần đốc chí trượng-phu, bền lòng can-đảm để vâng-theo tướng-lệnh oai-nghiêm: «Đừng làm theo đời này, nhưng hãy biến-hóa bởi sự đổi mới của tâm-thần mình» (Rô 12: 2).

CHÈO NGƯỢC TRÀO ĐỜI

**S**AO không nên theo thói-tục trần-gian? Vì phần nhiều hư-hoại, xấu-xa, con của kiêu-căng, ích-kỷ, là bông-trái xác-thịt muôn đời chống-nghịch Thần-Linh. Vả, Phao-lô đã chỉ mặt gọi tên những thói đơ tục bản đời này: «Ấy là gian-dâm, ô-uế, buông-tuồng, thờ hình-tượng, phù-phép, thù-oán, tranh-dấu, ghen-ghét, buồn-giận, cãi-lấy, bất-bình, bè-dảng, ganh-gỗ, say-sưa, mê ăn uống» (Ga 5: 19-21). Đó, vực tội góm-ghê mà kẻ thanh-liêm mong thoát. Liếc mắt nhìn khắp hương-thôn thành-thị, độc-giả sẽ thấy mọi tội kia công-nhiên phá-hủy linh-hồn, thân-thể chúng-sanh. Ngoảnh mặt nhìn thời-đại đã qua, này, Đa-ni-ên treo cao gương sáng: «...Quyết-định trong lòng rằng không chịu ô-uế bởi đồ ngon...và rượu...uống» (Đa 1: 8).

PHẢN-CHIẾU VINH-QUANG

**M**UỐN thoát trần-tục, phải làm thế nào? Phép lạ ấy chỉ xảy ra khi tin-đồ dâng trọn mình cho Chúa để Ngài đổi mới tâm-thần. Một nhà trước-thuật trứ-danh đã nói: «Ai nấy là gương phản-chiếu phần đời dĩ-vãng.» Tánh-hạnh ta phản-chiếu xã-hội và gia-đình ta luôn với nhà trường ta theo-đuổi, sách-vở ta giới-mài. VẬY, Phao-lô nói: «Chúng ta ai nấy đều để mặt trần phản-chiếu vinh-hiến Chúa như trong gương, thì hóa nên cũng một ảnh-tượng Ngài...» (II Cô 3: 18—theo bản khác).

Trong hành-vi cử-chỉ, ta phản-chiếu mọi ảnh-hưởng quan-hệ đến đời mình. Cũng một lẽ ấy, vừa khi qui gối cúi đầu làm tội Đấng Christ, ta liền phản-chiếu vinh-hiến, tức là bòn-tánh Ngài; vì theo luật tự-nhiên, ta nên giống

kể mình tôn-sùng, kính-mến. Đi-dứng doan-trang, nói-năng hiền-hậu, lánh-nết êm-ái nhu-mì, thiếu-nữ kia được mọi người mến-chuộng. Trước ngực cô lũng-lảng một giầy ảnh, ít ai được phép mở xem. Nhưng bữa nọ, một bạn thân được thỏa lòng tọc-mạch và thấy đề câu: «Ngài là Đấng tôi không thấy, mà yêu-mến» (I Phie 1:8). Đó, bí-quyết cuộc đời cao-thượng của cô!



#### DẪN THIÊNNG CHRIST NGỰ

**S**Ự mẫu-nhiệm đã giấu-kin trải qua các đời các kiếp..., nghĩa là Đấng Christ ở trong anh em là sự trông-cậy về vinh-hiễn» (Cô 1:26, 27). Đối với ta, lẽ đạo này phải thành sự thực. Nếu đền thánh trong nơi thâm-nghiêm của cõi lòng có Đấng Christ ngự làm Vua, làm Chúa, thì cách cư-xử sẽ «hóa nên cũng một ảnh-tượng Ngài.» Nhiều bậc hiền-triết thiết-lập cương-thường cao-xa làm mực-thước cho cuộc đời công-cộng. Ý đó không phải là không tốt, nhưng không quyền giúp người thực-hành, lửa xe nước gáo, phỏng có công-hiệu gì không? Ông *Finney* nói: «Có ba hạng người: Một hạng gắng sức sửa mình, ví như con thuyền lên xuống không chừng, vì chèo giòng nước ngược. Một hạng muốn nhờ tài riêng gây địa-vị cao trông xã-hội, ví như thuyền nhẹ giương buồm theo gió, vì hoàn-cảnh giúp họ lẩn-lối vui-vẻ hoặc khiến họ thất-bại buồn-rầu. Một hạng mở cửa lòng rước Đức Thánh-Linh và Đấng Christ, ví như tàu máy đi mau đến bờ bến xa-xa, không kể sóng thét bão găm hoặc biển yên gió lặng.»



#### DÔI NẸO TRỌN-LÀNH

**T**ÍN-ĐỒ đã được hóa nên giống hình-ảnh Chúa, ắt sẽ trừ những tật xấu trên kia. Họ hết thích chiều theo phong-tục trần-gian. Đối với họ, sự đời mất vẻ yêu-kiêu, mỹ-lệ. Họ ghê-tởm và tránh xa, vắn máy nước trong tẩy sạch khỏi luồng tư-tưởng. Họ ưa suy-nghĩ đến «đều chi chơn-thật, đều chi đáng tôn, đều chi công-bình, đều chi thanh-sạch, đều chi đáng yêu-chuộng, đều chi có tiếng tốt, đều chi có nhơn-đức đáng khen» (Phil. 4:8). Trải bước thiêng-liêng, họ học hiểu ý-chỉ Chúa hoàn-toàn, cao-thượng dưng bao! Ngài đã dựng nên loài người theo ảnh-tượng mình mà ước-ao họ sống trong không-khí yêu-thương, vui-mừng, yên-ôn. Rắn đầu cứng cổ, loài người làm trái mạng Ngài; bởi vậy, cõi đời thành sân khấu diễn tuồng bi-thảm. Nguyên độc-giả nhận kỹ nẻo đạo-đức dễ đi, miễn ta dưng trọn tâm-thần để được ngày càng biến-hóa, nghĩa là để nhận tâm-thần mới thích làm theo lẽ thanh-liêm.

Giơ tay lên, hỡi người có thể tự mình biến-cải! Chẳng ai. Phải nhờ Chúa thay lòng đổi dạ, song tin-đồ cũng dự một phần to. Gương ời, phản-chiếu được chẳng, nếu bị vải đen phủ mặt? Cũng vậy, mở hồn rước CHRIST, phó mạng phục Ngài, nhờ huyết lau-chùi tội-ác, ta mới hay rọi vinh-quang Đức Chúa Jêsus. Nguyên độc-giả được từng-trải vẻ-vang đường ấy.— *T. K. B.*

#### **CÙNG CÁC CHỊ EM TRONG HỘI-THÁNH!**

**T**RƯỚC mặt Chúa, chúng ta đều có trách-nhiệm ngang nhau. Thế thì, trong công-việc thiêng-liêng, chị em há chẳng nên cùng bồn-báo ghé vai chung gánh? Dòm biết ý đó, một vài chị em cũng đã rung chuông trong mục «Ngôi sao

gia-đình.» Song, «một cây đứng chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao!» Vậy, bồn-báo mong rằng Chúa sẽ vừa-giúp nhiều chị em bồn-hội rán sức làm bài đề đăng vào mục «Ngôi sao gia-đình,» thì vui lắm. Xin cảm ơn trước.— *T. K. B.*



# TÔI PHẢI LÀM CHI CHO ĐƯỢC CỨU-RỒI?

(Sứ-đồ 16 : 25-34)

MỤC-SƯ ÔNG-VĂN-HUYỀN, GIÁO-SƯ TRƯỜNG KINH-THÁNH, TOURANE

“**T**ÔI phải làm chi cho được cứu-rỗi?” (câu 30), là một câu hỏi rất vắn-tắt và đơn-sơ, nhưng vẫn hàm-súc biết bao thâm-ý, đủ tỏ ra cái giọng một người đương khoan tay cúi đầu tự thú-nhận: Tôi đã không thể làm chi, đáng phải muôn thác nơi thành sâu kiếp-kiếp! Vậy hiện nay còn có dịp may này, thì tôi phải làm chi cho được cứu-rỗi, dặng vào cõi trường-sanh vĩnh-phúc? Chắc bấy giờ người đề-lao kia tự cảm-biết có sự cứu-rỗi; nhưng sự ấy hẳn không thể nhờ mình hoặc nhờ người đồng-hội, đồng-thuyền! Bởi «chẳng có sự cứu-rỗi trong dáng nào khác; vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác

ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu.» Ất phải có một phương-pháp rất linh-hoạt đến từ một Đấng nào trọn-vẹn, phi-phạm, vượt quá cái phạm-vi nhơn-loại mới được. Nhờ sự thú-nhận đó, sau người mới hưởng được cái thú «nhứt đường lạc đạo, thiên cổ lưu phương.»

Hỡi độc-giả, hãy tỉnh biết «sống là gởi, thác là về» mà sớm lo cái bến sắp đến; vì hiện ta còn có dịp-tiện tốt mà chọn hoặc sanh-thuyền, hoặc tử-hạm. Xin chớ trì-huân, e một mai dòng-tổ phi-thường thoát đến, ắt ăn-năn không kịp! Vậy mau nối gót người đề-lao xưa mà bước đi.

## I. Phải biết nghe tiếng của tôi-tớ Chúa

(Câu 28-29a)

Nếu chuyện xảy ra trong khúc sách trên đây, chỉ đến câu: «Người đề-lao giựt mình thức dậy,...bèn rút gươm, loan giết mình» là hết, thì chư quý độc-giả thử tưởng-tượng cho thân, linh của người đề-lao kia sẽ ra thế nào? Chắc hẳn ai ai cũng chỉ trả lời bằng hai chữ tội-nghiệp là cùng. Song may thay, giữa lúc sắp chết mà lại sống, bắt đầu ở câu: «Nhưng Phao-lô kêu người lớn tiếng.» Cũng một lẽ ấy, đương lúc nhơn-loại sắp đắm-chìm, vì chịu không nổi với cái thảm-cảnh thuyền con giữa biển



Mục-sư ÔNG-VĂN-HUYỀN

cả: gió trần thổi mạnh, sóng khổ đưa cao. May thay, đầu tư bề hieu-quạnh, liếp-trợ không ai, mà trên cao thoát có tiếng kêu vang-dậy: «Đừng sợ chi, vì này ta báo cho các người một tin lành, sẽ là một sự vui-mừng lớn cho muôn dân; ấy là hôm nay tại thành Đa-vít, đã sanh cho các người một Đấng Cứu-thế, là Christ, là Chúa» (Lu-ca 2 : 10-11). Vui thay, vui lạ! Nét mặt mới buồn tanh, tái ngắt, mà trong cái tịch-tắc đồng-hồ, lại dỗi ngay: sáng quắc, tươi xanh. Thật, «Đức Chúa Trời là Đấng giàu lòng thương-xót, vì có lòng yêu-thương lớn Ngài đem mà yêu chúng ta, nên đang

khi chúng ta chết vì tội mình, thì Ngài làm cho chúng ta sống với Đấng Christ—Ấy là nhờ ân-điễn mà anh em được cứu» (Ê-phê-sô 2: 4-5).

Tuy vật đời sao đời, sông bồi núi lở đã trải gần hai ngàn năm khá lâu, mà cái tiếng vang-dậy trên kia vẫn cứ vang-vẳng truyền ra bởi các tớ thánh của Đấng giàu lòng thương-xót, nên lan-tràn ngày một thêm rộng; hiện trên năm châu, hầu hết mọi tai đều đã được nghe và dương nghe. Nhờ đó, đã có một số người khá dòng được hưởng sự bình-yên vui-vẻ, không cứ cảnh-ngộ thế nào, lòng mãi ôm chặt tấm hi-vọng vinh-sanh trường-lạc.

Hỡi chư quý độc-giả! những lúc đêm khuya canh vắng, có lẳng gác tay lên trán, thử hỏi: Kiếp phù-sanh có mấy, cõi trăm năm là bao; hết kiếp nọ, qua cõi kia, ta sẽ đi đâu và sẽ ra thế nào? Muốn trả lời cho câu hỏi ấy, chỉ có hai cách: Một là nương theo cái ý «nhơn tử như đặng tiết»<sup>(1)</sup> mà nói: «Rời ra sẽ cùng cỏ cây đều mục.» Nhưng ý này không thể đứng vững được, vì ta là loài linh-thiên hơn mọi loài động, thực-vật khác kia mà. Bằng chẳng vậy, thì lo vinh lo nhục mà chi, lo thiện lo ác mà chi? Thiết-tưởng không sanh ra làm cái thân dọi trời đập đất ở đời nỡ sung-sướng hơn sao! Thế thì hơn mọi loài động, thực-vật khác ở chỗ nào? Không, quyết không phải vậy đâu. Hai là phải nói: «Có kiếp bất-diệt về sau, để hưởng hạnh-phúc lâu dài, hay là chịu sự đau-dớn chẳng hết mà thôi.»

Về lẽ ấy, biết bao thuyết xưa nay luận-giải phân-vấn, thấy đều cùng đời chìm nổi. Ngặt vì nhiều đều khó-khăn, nên tôi không thể dẫn-giải tách-bạch ra đây được. Chỉ tóm lại một câu, thuyết thì nói mơ-mơ màng-màng; thuyết thì tiền hậu tương phản, nghe rất mâu-thuẫn. Duy có bộ Kinh-thánh mà chúng tôi đương có, và năm châu

hiện đều có, thì luận-giải rõ-ràng. Khuyên chư quý độc-giả lưu-tâm mua đọc sẽ được như-nguyện. Tổng chi, tôi xin trưng-dẫn vài câu rất dễ hiểu ra đây cho quý vị rõ: «Ai đã làm lành thì sống lại để được sống, ai đã làm dữ thì sống lại để bị xét-đoán» (Giăng 5: 29). Lại rằng: «Sự hoạn-nạn khôn-khó giáng trên mọi người làm ác,... nhưng vinh-hiến tôn-trọng cùng sự bình-an cho mọi người làm lành,... Vì trước mặt Đức Chúa Trời chẳng vị nể ai đâu» (Rô-ma 2: 9-11).

Vậy dám xin khuyên chư quý độc-giả, nếu muốn biết chắc đời của mình sẽ được phước thật, thì hãy mau mau nghe lời của Chúa đương dùng các tớ thánh Ngài hăng lớn tiếng kêu rằng: «Quả thật, quả thật, Ta (Đức Chúa Jê-sus tự xưng) nói cùng các người, ai nghe lời Ta mà tin Đấng đã sai Ta, thì được sự sống đời đời, và không đến sự phán-xét, song vượt khỏi sự chết mà đến sự sống» (Giăng 5: 24).

## II. Phải làm theo thánh-chỉ đã tỏ ra bởi các tôi-tớ Chúa

(Cầu 31-33)

Biết nghe là đều rất quan-hệ, mà biết làm lại còn quan-hệ hơn. Hiền xưa có nói: «Biết mà không làm theo, thà đừng biết còn hơn.» Thật thế, cái người không biết nghe vẫn đáng thẹn, nhưng cái người biết nghe mà không biết làm theo lại càng đáng thẹn hơn. Thánh Gia-cơ có nói rằng: «Hãy làm theo lời, chớ lấy nghe làm đủ mà lừa-dối mình. Vì, nếu có kẻ nghe lời mà không làm theo, thì khác nào người kia soi mặt mình trong gương, thấy rồi thì đi, liền quên mặt mình ra thế nào... Chẳng phải nghe rồi quên đi, nhưng hết lòng giữ theo phép-tắc nó, thì kẻ đó sẽ tìm được phước trong sự mình vâng lời» (Gia-cơ 1: 22-25).

Lấy con mắt tâm-lý mà xem, thì ta đều có thể thấy và hình-dung được sự vui-mừng của người đê-lao đã chép trong khúc sách Sứ-dồ trên đây quý-hóa biết bao: Sau cái giờ loan tự-tử bằng

(1) Người chết rồi cũng như ngọn đèn tắt. Ý nói không có gì về sau hết.

thanh gươm, lại là cái giờ dọn bàn đặt tiệc. Tại sao? Há không phải tại biết làm theo lời đã nghe Phao-lô lớn tiếng bảo cho rằng: «Hãy tin Đức Chúa Jê-sus thì người và cả nhà đều sẽ được cứu-rỗi» đó sao? Hỡi chư quý độc-giả, nếu muốn chuyển họa vi phúc: đổi khóc ra cười, sầu làm vui bởi sự thắng hơn tội và sự chết, làm được mọi điều lành mình muốn, thì chỉ phải lấy lòng đơn-sơ nhận tin Jê-sus là Đấng đã thắng hơn tội và sự chết, đã làm được mọi sự trong mọi sự vì chúng ta.

Kìa, Phao-lô xưa vốn dòng trâm-anh, vốn người bác-học, có thể liệt vào hàng đa-văn quảng-kiến và công-bình đạo-đức theo làm con mắt của người đời. Nhưng, sau khi biết sự sáng-suốt của Chơn-Chúa rồi, liền thổ-lộ biết bao lời âu-sầu tự-trách tự-hối, đến nỗi phải thú-nhận rằng: «Vì tôi không hiểu điều mình làm: tôi chẳng làm điều mình muốn, nhưng làm điều mình ghét. . . Vả, tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác-thịt tôi, bởi tôi có ý muốn làm điều lành, nhưng không quyền làm trọn; vì tôi không làm điều lành mình muốn, nhưng làm điều dữ mình không muốn. Ví bằng tôi làm điều mình không muốn, ấy chẳng phải là tôi làm điều đó nữa, nhưng là tội-lỗi ở trong tôi vậy» (Rô-ma 7 : 15-20). Coi đó, thì biết bao nhiêu điều tốt của Phao-lô có, mà tôi vừa mới tóm-tắt kể lại trên đây, chỉ dẫn ông đến cái chỗ phải đầy giọng rên-siết dương kia mà thôi. Song may thay, vì sau ông đã biết làm theo lời Chúa, cậy quyền-phép huyết báu của Jê-sus mà rửa sạch lòng tội trước kia, nên cái người của ông trước và sau khác hẳn như đứng vào hai thế-giới tối và sáng vậy. Từ đó, lại đổi giọng vui-vẻ, cất tiếng êm-dịu rằng: «Cảm tạ ơn Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jê-sus-Christ, là Chúa chúng ta.» Vậy mới biết rằng: «Nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới; những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới» (II Cô-rinh-

tô 5 : 17). Thật phước thay! vui thay!

Thử xét đông tây xưa nay, lấy mắt trần mà xem, trong thế-gian nầy những người tốt nhất đến đâu thì sở-chí và sở-dắc đến như PHAO-LÔ cũ là cùng. Bởi đã cùng một gốc chanh mà sanh ra, thì lớn, bé, tốt, xấu dầu bề ngoài quả nầy có hơn quả kia, thì quả nào cũng chỉ chứa rất chất chua mà thôi, không thể tìm ra được một chút ngọt-ngào ở trong. Vì có lời chép: «Cho nên, như bởi một người mà tội-lỗi vào trong thế-gian, lại bởi tội-lỗi mà có sự chết, thế thì sự chết đã trải qua trên hết thảy mỗi người như vậy, vì mọi người đều đã phạm tội...» (Rô-ma 5 : 12). Nhưng may thay! «Nhờ sự ban cho của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời trong Đức Chúa Jê-sus-Christ, Chúa chúng ta,» mà PHAO-LÔ mới đã đầy sự vui-mừng, và đã dạn-dĩ lớn tiếng khuyên mọi người trong Đấng Christ «hãy vui-mừng luôn luôn.» Hiện nay ông vẫn đang hưởng sự vui-mừng trọn- vẹn cùng Chúa ông trong nơi trên trời.

Hỡi chư quý độc-giả, muốn biết rõ thật-sự nầy không? Muốn thấy nét mặt hân-hoan của Phao-lô thế nào không? Muốn cùng ông tay bắt mặt mừng ở nơi vĩnh-sanh cực-lạc không? Xin mau mau nghe lời Đức Chúa Jê-sus phán: «Hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên-nghỉ.» Vậy, phải nhận tin Đấng Phao-lô đã tin, đi đường Phao-lô đã đi, ắt sẽ đến chỗ Phao-lô đã đến và đang ở; lại cũng được nét mặt hân-hân như nét mặt Phao-lô chẳng sai. Mà kìa, bên cạnh Phao-lô chắc cũng có người đề-lao đang cùng ngồi ngợi-khen ơn Chúa và đợi tiếp-rước ta đó; vui-thú biết bao!

Nầy giờ, tôi đã làm cho chư quý độc-giả có lẽ mỗi-một thật, e có người như Ô-tích trong Sứ-dồ 20 : 9, chớ chẳng chơi. Xin thứ quá, tôi nói có lẽ mà thôi. Nguyện Chúa ban phước cho chư quý độc-giả khỏi hoài công, nhưn mấy chục phút đồng-hồ đọc bài nầy, sớm

được cùng người quan-hệ trong bài (Phao-lô và người đê-lao) và người viết bài này đều gặp nhau chung hưởng sự vui-thú siêu-trần từ nay đến đời đời. Vậy kíp hỏi: «Tôi phải làm

chi cho được cứu-rỗi?» rồi mau mau nghe và làm theo câu trả lời bởi tòi-tớ Chúa lớn tiếng đương mời: «Hãy tin Đức Chúa Jê-sus, thì người và cả nhà đều sẽ được cứu-rỗi.» Amen.



# Giải đáp nghi đề

## GẶP GIAN-TRUÂN, NÊN KÊU-CẦU AI?

**B**UỒI chiều kia, một mục-sư đứng giảng Tin-lành tại bãi biển. Giờ đó, có độ chừng ngàn người dự-thính. Mục-sư dùng câu gốc này: «Trong ngày gian-truân hãy kêu-cầu cùng ta: Ta sẽ giải-cứ người, và người sẽ ngợi-khen ta» (Thi-thiên 50: 15). Trước mặt đông người, mục-sư đương phô-bày nhiều lý-cớ tỏ cho thính-giả biết Đức Chúa Trời là Đấng đã có, hiện có và hằng có đời đời, thường hay nghe tiếng kêu-cầu của mọi người, và giải-cứ họ khỏi đều gian-truân.

Khi ông đương giảng, có một thính-giả, là kẻ chẳng tin, đứng ra kích-bác, la lớn lên rằng: «Xin ông xếp quyền Kinh-thánh đó lại đi, tôi không biết Đức Chúa Trời nào hết, mọi việc trong đời người toàn là việc tự-nhiên, còn Đức Chúa Trời nào ai thấy được? Vậy không có Đức Chúa Trời nào hết. Lời ông giảng-giải đó toàn là mộng-ảo mơ-màng, tôi có thấy đâu được mà tin. Tôi khuyên ông tua khá lui gót trở về yên-nghỉ còn hơn, đừng giảng nữa làm chi cho hao hơi mệt sức!»

Dẫu người đó có nói nhiều lời thô-bỉ, song mục-sư vẫn nhịn-nhục, khoan-dung, không ngừng sự giảng. Kẻ vô-tin nói chi, ông cứ giả dạng mặt ngơ tai điếc, và cứ làm bõn-phận mình, mắt chăm đến ngàn người, không phân-biệt tay hữu và tay tả, miệng cứ truyền lời sứ-mạng. Đến khi giải-tán, đồng-hồ đã chỉ 8 giờ; ai về nhà nấy.

Nhắc lại người chẳng tin kia, là một nhà y-khoa bào-chế, và là chủ một tiệm thuốc rất lớn tại kinh-thành *Paris*. Lúc trở về, người lăm-bắm và giận-dữ, biết mình dầu chẳng tin nào, song còn sợ kẻ khác nghe lời giảng đó mà tin chẳng. Vào nhà, người vira ngồi xuống, thì ngoài có tiếng gõ cửa. Cửa mở, có đứa gái nhỏ bước vào, bộ sợ-sệt, hai tay đưa toa mua thuốc. Thấy bào-chế này cơn giận chưa nguôi, bèn đuổi đứa nhỏ mà không thèm bán thuốc. Đứa nhỏ chấp tay và năn-nỉ rằng: «Mẹ tôi đau rất nặng, thầy thuốc cho toa gắp, nhờ ông làm ơn bán giùm. Nếu không, chắc trong đêm này mẹ tôi không còn sống nổi.» Vì toa thuốc gắp, buộc lòng phải bán. Bào-chế xong, người lấy tiền. Đứa nhỏ trở bước ra về.

Thầy thuốc đóng cửa và lo thay áo cời giày. Song lòng người cứ phỉ-báng câu gốc mà mục-sư đã giảng hồi chiều đó. Ngồi ghế, mở giày, song đôi mắt người ngó chăm lên tủ thuốc. Bỗng-chức sắc mặt lại đổi ngay, khi nãy giận đỏ tía, bây giờ như sợ-sệt mà tái xanh, tay run và chắc lưỡi. Vì người biết rằng lúc mình đi vắng, kẻ làm công ở nhà bán thuốc và để lộn-xộn những chai thuốc, không theo ý chỗ cũ. Chủ nhà thuốc này đã bán thuốc lâu năm rồi, ý mình quen chỗ để đâu là thuốc gì, không cần xem nhãn dán ngoài chai, cũng có thể lấy nhầm thứ thuốc. Song, bởi sự lộn mảy chai thuốc đó,

người đã bào-chế cho đứa gái nhỏ hồi nãy một chai thuốc độc. Lúc bấy giờ, thầy thuốc không tin kia sợ-hãi, bối-rối quá chừng. Không biết nhà đứa nhỏ ở đâu, và cũng vô-ý, nên không coi thầy thuốc nào đã cho toa thuốc đó.

Trời càng tối càng khuya, há dễ hỏi khắp thành *Paris* cho biết ai là người đờn-bà đạu nặng đó? Ngồi đứng không yên, tưởng có lẽ đứa nhỏ đã đem thuốc về đến nhà rồi, người bệnh nặng chắc đã uống vô rồi. Cha chả, thuốc độc uống vào, làm sao sống được! Người bệnh sẽ chết. Thầy thuốc đến khám, thấy ta bán thuốc không đúng theo toa, sáng ngày chắc ông cò sẽ đòi ta đến mà phạt và đóng cửa nhà thuốc ta lại. Nguy-hiểm quá chừng! gian-truân quá đời! Ai có thể cứu ta? Thẻ nào ta thoát khỏi luật hình được?

Đang lúc trí đảo-diên, lòng kinh-hãi, thì người lại sực nhớ rằng hồi chiều mục-sư đó đã giảng: **Trong ngày gian-truân hãy kêu-cầu cùng ta: Ta sẽ giải-cứ người, rồi người sẽ ngợi-khen ta.** Vậy ta khá kêu-cầu Đức Chúa Trời. Nếu có Ngài, chắc Ngài sẽ giải-cứ ta; bằng không, thì ta đành chịu bó tay trong cơn thất-vọng. Vừa suy-nghi, người liền qui xuống tại chỗ ghế ngồi, đôi mắt nhắm lại, tâm-thần yên-tĩnh; lòng mở ra, nói rằng: «Lạy Chúa, nếu Ngài có, xin giải-cứ tôi khỏi đờn-bà đạu, rồi tôi sẽ ngợi-khen Ngài.» Đoạn, người cứ qui chĩnh-tề, không cho rục-rịch, dường như cố quyết trông-dợi sự trả lời.

Một chặp, lại nghe tiếng gõ cửa, người tưởng ai đến mua thuốc nữa, nên không thềm lên tiếng. Ngoài cửa cứ gõ thêm hoài, người chủ buộc lòng đứng dậy, chạy ra hỏi ai, rồi vói tay mở cửa. Đứa gái mua thuốc hồi nãy lững-thững bước vào, bộ run lập-cập, thưa rằng: «Nhờ ông tha lỗi cho tôi, và làm ơn bào-chế cho tôi một chai thuốc khác, vì ông đã làm ơn lần thứ nhứt rồi, song rui, tôi về tới nhà, vừa vói tay mở cửa, thì trật rớt bẻ chai thuốc nát tan. Xin ông lấy lòng tử-tế, bán cho tôi lần thứ hai nữa, bao nhiêu cũng được. Nếu không, chắc mẹ tôi phải chết ngay.»

Bấy giờ thầy thuốc ta vừa mừng vừa run, tay lấy toa, miệng mời con nhỏ ngồi ghế, lật-đật xem theo toa, bào-chế một chai thuốc khác, đưa cho con nhỏ. Lần sau nầy đứa nhỏ trả tiền, người không lấy, lại còn đưa nó ra tới cửa, coi bộ vui-vẻ lắm. Rồi đó thầy thuốc đóng cửa lại, liền qui gối xuống chỗ hồi nãy mà ngợi-khen Đức Chúa Trời, và tạ ơn Ngài nữa. Từ đó, người hết lòng tôn-kính danh Chúa, cả đời sống vâng-phục và thờ-phượng Ngài. Ông ấy lại luôn làm chứng Đức Chúa Trời là Đấng hằng có, hằng còn.

Hồi qui độc-giả yêu-dấu! Đức Chúa Trời chẳng ở cách xa mỗi một người trong chúng ta. Ngài đã phán rằng: «Trong ngày gian-truân hãy kêu-cầu cùng ta: ta sẽ giải-cứ người, và người sẽ ngợi-khen ta.» Vậy ta hãy kêu-cầu danh Chúa trong ngày gian-truân, thì sẽ được cứu.—*Huỳnh-minh-Ý.*

### SỰ CỨU-RỜI TRONG ĐỜI CỰU-ƯỚC THẾ NÀO?

*Hỏi:* A-đam và Ê-va có được cứu-rời không? Và được rời thế nào? Người Giu-đa phải nhờ thầy tế-lễ thượng-phẩm làm lễ chuộc tội hay nhờ cách nào mà được rời?

*Đáp:* Thiết-tưởng A-đam và Ê-va chắc được rời cả, dầu không có chứng-cớ rõ-ràng. Vì, Chúa đã phán quyết rằng ngày nào hai người phạm tội thì sẽ phải chết. Song lại thấy chép rằng Chúa «dây da thú kết thành áo dài cho

vợ chồng A-đam, và mặc lấy cho» (Sáng 3:21). Vậy da dùm đó chắc là da con thú đã giết làm của-lễ chuộc tội. Về sự cứu-rời dưới đời luật-pháp, tác-giả thư Hê-bơ-rơ dạy rõ: các của-lễ đó không thể cất tội-lỗi, nhưng chỉ của-lễ trọn- vẹn mà Chúa Jê-sus sẽ làm trên núi Gô-gô-tha mới chuộc tội được (Hê 10:1-4). Vậy, các thánh-đồ Cựu-ước đã nhờ ân-diễn đến bởi đức-tin mà được cứu-rời cũng như ta bây giờ.



## LIÊN NHANH, CHẤP CÁNH!

Dắt tay ra đứng giữa trời,  
 Song-song đôi mắt, một lời đình-ninh.  
 Trăm năm tạc chữ chung-tinh;  
 Hoa tàn, trăng khuyết, còn mình với ta.  
 Duyên đảm-thắm, nghĩa mặn-mà,  
 Trồng cây lạc-thú rờm-rà, xanh-tươi.  
 Cùng nhau chung khóc, chia cười.

**T**ÔI xin tả rõ tánh-tình người tôi ước-ao làm bạn trăm năm để cùng tôi chia vui xẻ ngọt, sánh vai đi bước đường đời — bước đường dẫn đến miền yên-vui muôn thuở.

Được đặc-àn làm con của người tin theo Đấng Christ, tôi, từ lúc nhỏ-dại ngây-thơ, đã được gọi-nhần ơn-phước. Cũng như nhiều giáo-hữu thanh-niên, tôi học-hiểu lời Ngài phán-dạy: «Các người không có thể làm tôi Đức Chúa Trời, lại làm tôi Ma-môn nữa» (Ma 6: 24).

Vậy, nếu ta quyết-định hầu việc Đức Chúa Trời, nghĩa là hằng ngày vâng-giữ khoản tóm-tắt luật-pháp Ngài, — hết lòng kính-mến Đức Chúa Trời và yêu-thương đồng-loại, — thì tự-nhiên phải tuốt kiếm hi-sinh, trừ ma vị-kỷ. Ấy bởi văng-vẳng bên tai ta, vẫn có lời Phao-lô dặn-bảo: «Chẳng có người nào trong chúng ta vì chính mình mà sống» (Rô 14: 7). Cũng phải trông-mong truyền sự sống Đức Chúa Trời ban cho mình, và ước-ao tỏ cách Ngài

yêu-thương mình bởi sai Đấng Christ xuống trần-gian.

Được như vậy,

thì đối với ta, cuộc đời chẳng phải là những cảnh vui, buồn, sướng, khổ, những tiếng cười, khóc, reo, than, rít cục chỉ là hư-vô, ảo-mộng. Ta lại dễ hiểu rằng ai không nhắm mục-dịch cao-thượng, nấy chỉ theo cách thô-bỉ mà lạm-hưởng cuộc đời. Họ cho cõi trần là một câu hỏi vô-lận.

Muốn giữ vẹn sự sống Đức Chúa Trời ban-phủ và tình yêu Ngài đối với mình,

tôi cảm-biết phương-pháp tốt nhất là bước vào vòng gia-thất. Theo ý-kiến tôi, kỷ-thơ-ấu làm khuôn nắn tuổi cập-kê, nghĩa là cách ăn nết ở suốt đời đều do gia-đình dạy theo đạo Chúa.

Đề-lập gia-đình, tôi ước-ao gặp người bạn trăm năm không coi cuộc hôn-nhơn như đũa có đôi, như cảnh-ngộ mà ma vị-kỷ kéo vào, song như bồn-phận tối-cao mà tin-đồ nam nữ thanh-niên đáng phải để lòng suy-xét.

Cuộc hôn-nhơn chẳng những là sự

“**C**HIM khôn dậu óc nhà quan. Trai khôn tìm vợ, gái ngoan tìm chồng.» Đó, vấn-đề hôn-nhơn quan-trọng dường bao! Vì nó là nền-tảng của gia-đình. Tiếc thay, sự xu-hướng về vật-chất và tư-dục đã chôn-vùi đạo-nghĩa cao-siêu, phô-diễn lắm trò thảm-đạm, đến nỗi làm một cơ-xui nhiều bạn trẻ muốn thờ-chủ-nghĩa độc-thân. Không nỡ ngồi nhìn cái trào-lưu ấy ngày một lan-tràn, bồn-báo xin thuật bài này của một chàng thanh-niên, hai mươi sáu tuổi, đã tỏ-bày trên một tạp-chí Pháp. Vậy mong những ai gần dựng gia-đình đừng nên bỏ qua.



kết-hiệp thân-thể, song cũng là sự kết-hiệp linh-hồn và tâm-thần. Vợ chồng có hoàn-toàn tin-cậy Đức Chúa Trời và tin-cậy lẫn nhau, thì sự kết-hiệp đó mới lâu-dài bền-vững.

Một khi quì trước Chơn-Thần, nặng lời hứa-nguyện, cặp uyên-trương thật lòng tin đạo phải theo ý Đức Chúa Trời phán-đoán mà thận-trọng càn-nhắc trách-nhiệm mình cam-đoan với Ngài, với nhau và với con-cái. Há phải chuyện chơi, sự ghé vai gánh nặng lời thề trời tan, đất vỡ, vẫn cùng nhau giữ tấm tình chung? Khúc đòn tri-âm lắm khi không véo-von, thánh-thót, chẳng qua tại vợ chồng không muốn hoặc không đủ sức giữ vẹn lời thề-hải minh-sơn.

Không đơn-sơ và nói quá sự thực, đó là hai khuyết-diểm tai-hại nhất. Người ta thường lo về *minh có vẻ nào* hơn lo về *minh là thế nào*.

Khách quần-thoa nên nhớ kỹ rằng bọn thiếu-niên thật tin Đấng Christ không lựa ai làm bạn trăm năm vì nấy thoa son, giồi phấn, quần ngọc, đeo vàng, lăn-lộn theo thời-trang kỳ-cục. Nhưng họ đồng-thình với bà *Marguerite de Schlumberger* mà rằng: «Của hồi-mòn cao-quí nhất là linh-hồn ngay-thẳng và tấm lòng trong-sạch.» Và, thánh Phi-e-rơ cũng dạy: «Sự trang-sức bề trong giấu ở trong lòng, tức là sự tinh-sạch chẳng hư-nát của tâm-thần điệu-dàng im-lặng» (I Phi-e-rơ 3: 4).

Gốc cây lạc-thú gia-đình phần nhiều được nuôi bằng tánh thật-thà của cặp uyên-trương đối với nhau từ trước khi nên nghĩa vợ chồng. Tôi ước-ao sẽ cùng vợ hưởng sự vui-mừng chơn-thật và thanh-khiết của cuộc hôn-nhơn; sự vui-mừng này sẽ biến thành tình yêu-thương con-cái mà chúng tôi cầu-xin Đức Chúa Trời ban cho, bởi biết con-cái là phần thưởng và mào triều-thiên Ngài đội trên đầu kẻ kính-mến Ngài.

Vậy, mong người bạn trăm năm của tôi là ngôi sao rực-rỡ chiếu-rọi gia-đình đang khi vợ chồng hằng ngày làm trọn những chức-vụ đầu nhỏ-mọn nhất.

Hơn hết mọi sự, tôi ước-ao nàng không những có danh-hiệu tín-dồ, song cũng có lòng đạo và đức-tin vững-vàng, ngõ hầu đương lúc cùng nhau chèo thuyền tình-nghĩa, vượt biển hồng-trần, vợ chồng thẳng được gió gấm, sóng thét, bởi tha-thứ lẫn nhau theo như sứ-đồ Phao-lô khuyên-giục (coi Cô 3: 13), và bởi biết «mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu-mến Đức Chúa Trời» (Rô 8: 28).

Tôi muốn nàng thấy trong tôi tâm-tình Đấng Christ mà tôi ước-ao cũng thấy trong nàng. Quả thật, sức người yếu-duối, nhưng còn có sức Đấng Toàn-năng. Nếu sự sống Đấng Christ là trung-tâm động-lực cho đạo vợ chồng, thì cụm hoa ân-ái mới ngày càng ngào-ngạt.

Ví bằng mạnh-bạo đồng-thình nói với Giô-suê: «Ta và nhà ta sẽ phục-sự Đức Giê-hô-va» (Giô-suê 24: 15), thì theo tư-cách gia-chủ, tôi có trách-nhiệm và bồn-phận lớn hơn. Ông *Edmond de Pressensé* nói rằng: «Người cha quì gối mà hành chức tế-lễ cao-thượng và cảm-động hơn hết: ông càng hạ mình trước mặt Đức Chúa Trời, càng khiến người nhà kính-trọng.»

Nguyện chúng ta có tinh-thần đầu-phục Đức Chúa Trời, là Đấng ban mọi ân-diễn và giúp-dỡ ta gây-dựng những gia-đình hiệp với đạo Tin-lành; trong những gia-đình ấy, sẽ nảy các nguyên-tắc của tình yêu-thương chơn-chánh, ngõ hầu Đức Chúa Trời được vinh-hiền ở thế-gian này.—*T. K. B. thuật.*

### ◆ ◆ ◆ BIÊN RỘNG YÊU-THƯƠNG!

**YÊU-THƯƠNG** là sự tối-cao, tôi không thể mô-tả được; nhưng cũng không tin rằng con cá nhỏ xíu bơi-lặn trong biển mông-minh mà phải lăm-bắm vì nước sâu không đáy. Về phần tôi cũng vậy, bèn mờ-mả ngăn-cách đời này và đời sau, tôi không thể hiểu thấu được tình yêu-thương, mặc dầu tôi đã lấy tài hèn-mọn mà giảng-giải về tình đó.—*R. H.*

# ĐẾN KỶ MÃN NGUYỆT KHAI HOA

**N**GUỜI làm vườn ra công vun tưới cây-cối, chỉ mong chóng đến ngày được hái trái ngọt, hoa thơm. Cũng vậy, người sản-phụ, chín tháng mười ngày, kiêng-khem gìn-giữ, đối với cái thai nung như nung trứng, húng như húng hoa, chỉ mong chóng đến kỳ hoa khai nguyệt mãn.

Đến ngày sắp hái quả, các bà nên cẩn-thận, chớ đi chơi xa. Thấy trong người hơi khác một tý, hoặc đau bụng, hoặc chóng mặt, nhức đầu, thì nên đến ngay nhà thương hoặc nhà hộ-sanh để cho người ta khám-xét. Ta chớ nên chệnh-mãng, vì sanh-sản là một việc rất hệ-trọng.

Nhiều bà vì e-lệ thẹn-thùng, không dám vào nhà thương hoặc nhà hộ-sanh, đến lúc gần trở dạ, bèn cho đi mời các bà đỡ không có bằng-cấp đến đỡ cho mình. Các bà đỡ đó thường không theo đúng phép vệ-sanh, nhiều khi xảy ra những sự rất nguy-hiểm.

Ở nơi thôn-quê, ta thường thấy nhiều bà đỡ dùng những con dao bần,

mảnh nứa sắc, để cắt rún cho đứa bé. Các bà đó có dùng đầu đến những kéo đã hơi lửa hoặc ngâm nước sôi (*ciseaux stérilisés*), nên trẻ con nhiều đứa mắc bệnh phong rút (*tétanos*).

Khi lâm sản, ta chớ nên vì tiếc tiền hoặc vì e-lệ mà không dám vào nhà thương. Chịu tốn một lúc còn hơn mang bệnh suốt đời.

Ở cũ đã chẳng theo phép vệ-sanh gì cả, lại còn tin nhảm, theo xằng: nào là chạm giờ, nào là giờ xấu, có nuôi cũng không sống được. In sâu vào óc những lời dị-đoan đó, nhiều bà thành ra thất-vọng, nuôi con chệnh-mãng thờ-ơ. Con hơi sốt, không tìm thầy chạy thuốc, chỉ tàn hương nước thải, làm cho đứa trẻ vô-tội có khi chết oan!

Chị em ta là nữ tín-đồ, đừng nên bắt chước thế-gian mà mắc vào vòng mê-tín đó; song nên cầu Chúa vừa-giúp, làm hết bần-phận, hầu cho mẹ tròn con vuông, để mào triều-thiên Chúa Jê-sus được thêm nhiều viên ngọc quý.

—*Bà Bảo-Lan.*

## KHEN-NGỢI CHƠN-THẦN!

Ngợi-khen tài Đấng Chơn-Thần  
Dựng nên vũ-trụ, lại phân đêm ngày,  
Mặt trăng mát-mẻ tốt thay, (Sáng 1: 1-5),  
Mặt trời luân-chuyển xưa nay vẫn-còn.  
(Truyền 1: 4-5).

Tiếc thay, nhờn-thế chẳng khôn,  
Vâng lời ma-quỉ, làm con ác-thần,  
Chẳng ai đáng bậc thiện-nhân, (Giăng 8: 44),  
Cho nên phải chết mười phần đấng-cay!  
(Rô 3: 12; 6: 23).

Tấm lòng Thiên-phụ rộng thay!  
Hứa ban Thánh-tử xuống ngay cõi đời.  
Đến kỳ, ứng-nghiệm như lời, (Êsai 9: 5).  
Jê-sus giảng-thế, cứu người, giúp dân.  
Quả rằng Chơn-Chúa đầy ân, (Ga 4: 4, 5).  
Vì thương nhờn-loại, liều thân phó mình,  
Cảnh trần khổ-sở linh-định, (Lu 9: 58),  
Băm ba năm, chẳng hiển-vinh lúc nào.  
Kìa, lời Kinh-thánh đã rao: (Phi 2: 21-24).  
Đóng đinh, Chúa chịu biết bao thảm-phiền!  
Chết rồi, rồi được chôn liền, (Lu 23: 33).  
Ba ngày sống lại, quả-nhiên như lời.  
(Lu 24: 17).

Thinh-linh hiển-hiện nhiều nơi, (Gi 20: 19-12),  
Bốn mươi ngày trọn, dạo chơi cõi trần;  
Dặn-dò môn-đệ ân-cần: (Sứ 1: 3);  
Dem truyền thánh-đạo, muôn dân thế-đồ.  
Bảo rằng: Ở chốn thành-đô, (Ma 28: 19-20).  
Chờ đều Cha hứa ban cho phép-quyền.  
(Sứ 1: 4).  
Giã môn-đệ, Ngài thăng-thiên, (Sứ 1: 9-11).  
Vào nơi chí-thánh, ngồi yên kêu-nài.  
Tình thương nào có phụ ai, (Hê 8: 1; 7: 25).  
Phước ban cho kẻ hôm mai kiếm-tìm.  
Môn-đồ ý hiệp, lòng tin, (Giăng 16: 24).  
Mong cho Chúa đổ quyền trên bội phần.  
Rõ-ràng ai nấy được ân, (Sứ 1: 14).  
Chuyên lo truyền-giảng xa gần khắp nơi.  
Tái-lâm Chúa đã hứa lời, (Sứ 2: 1-4; 1: 8).  
Làm tôi trung-tín, thưởng thời ơn riêng.  
Lại cho đồng bậc, đồng quyền, (Ma 25: 23, 34).  
Đồng cai-trị nước bình-yên, vui-vầy.  
(Khải 3: 21; Ma 19: 28).

Khuyên nhau quyết-định từ đây  
Cùng chung một tiếng: Khen thay, Chơn-  
Thần! (I Sứ 16: 23-36).

—*Lưu-văn-Mão, Ninh-binh.*

# Tiếng chuông kêu-gọi

## ỐNG THIÊN-LÝ

**H**ẾT xuân, sang hạ, tiết trời nóng-nực lạ thường. Ai nấy ao-ước tìm chốn nghỉ-ngơi mát-mẻ. Vậy, xin mời độc-giả dùng trí tưởng-tượng cùng tôi xuống tàu vượt biển đến nơi gió hát, suối reo, hoa cười, chim hót. Biển trời man-mác, làn sóng nhấp-nhò, con tàu dập-dờn mặt nước... Trên sân tàu, anh em dặt tay đi dạo, dăm-dăm nhìn cõi không bờ... Ủa kìa, ông thuyền-trưởng đang cầm vật chi?—À, ống thiên-lý!

Này, chẳng ai dám táo-tợn vượt biển mà không cầm ống thiên-lý trong tay. Vì nó giúp ta xem nơi xa, ngắm tinh-tú, để biết rõ mình đương ở hướng nào, và đi đâu thì khỏi lạc. Vậy, có thể dùng ống thiên-lý làm

### Thí-dụ về đức-tin.

Ống thiên-lý không kéo các vật xa đến gần, song dường như đưa lại gần ta. Người ngắm ống thiên-lý thấy được những vật tí-tù mà mắt thịt kẻ đứng cạnh mình không thấy. Đó, thí-dụ rõ-ràng về đức-tin là gì và làm gì cho tin-dồ. Hãy nghe Đức Chúa Trời luận về đức-tin: «Đức-tin là sự biết chắc vững-vàng của những điều mình đương trông-mong, là bằng-cớ của những điều mình chẳng xem thấy» (Hê 11: 1).

Hãy suy-gẫm mấy chữ in ngả trên đây: sự biết chắc vững-vàng và bằng-cớ.

Nếu có đức-tin, ta có bằng-cớ về những điều mình chưa thấy: «Vi chúng

ta bước đi bởi đức-tin, chớ chẳng phải bởi mắt thấy» (II Cô 5: 7).

Nếu chỉ thấy, xét và khen ống thiên-lý mà thôi, tưởng không cần nói, cũng biết chẳng được ích-lợi chút nào. Phải đặt ống thiên-lý vào mắt mà ngắm-xem, mới có ích, vì

sẽ nhìn được cảnh-vật xa hơn tầm mắt tự-nhiên. Đức-tin cũng vậy, chỉ bàn-luận suông, thật uổng thì-giờ. Nhiều người vẫn hỏi:

### Đức-tin là gì?

Muốn biết đức-tin, phải làm thế nào? Có đức-tin, thì ích gì chẳng? Lấy đức-tin ở đâu?

Về đức-tin, óc ta vấn-vương nhiều câu hỏi như thế. Nên biết ta tự-nhiên chẳng có đức-tin, cũng như không được ân-điễn. Vậy phải làm gì để được đức-tin? Gây đức-tin thế nào? Xin đáp: «Đức-tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi lời của Đấng Christ được rao-giảng» (Rô 10: 17). Hãy nhận-biết đức-tin liên-lạc với tai nghe, và tai nghe liên-lạc với lời Chúa. Cho nên ai nghe lời Chúa, nấy được giục lòng tin. Đức-tin là tài thiêng Chúa ban cho, là tin lời Đức Chúa Trời phán trong Kinh-thánh. Nhưng ta hỏi: Ai cũng có tài thiêng ấy chẳng? Chắc không. «Vi chẳng phải hết thấy đều có đức-tin» (II Tê 3: 2).

Xin cử một thí-dụ nữa để cắt nghĩa rõ hơn: Hai người thủy-thủ đứng trên



Người thuyền-trưởng ngắm ống thiên-lý

sân tàu. Người này ngắm ống thiên-ly, còn người kia thì không. Người này nói :

—Tôi thấy một chiếc tàu chạy đến phía chúng ta.

—Tôi không thấy, nên không tin như thế.

—Hãy ngó qua ống thiên-ly này.

Người kia làm theo, rồi kêu :

—Ồ, lạ nhỉ! Thật quả như lời anh nói; tôi có thể thấy làn khói từ ống khói bay lên.

Sao người mau đổi ý như vậy? Vì đã ngó qua ống thiên-ly, là vật không đóng được tàu, nhưng chỉ bày-tỏ tàu. Vậy, người hay tin và kẻ chẳng tin khác nhau hẳn. Kẻ vô-tin nói :

—Không có Đức Chúa Trời, không có ma-quỉ, không có đời sau, không có thiên-đàng, không có địa-ngục, không có cuộc phán-xét.

Nhưng tin-dờ nói :

—Có một Đức Chúa Trời, tôi quen-biết Ngài. Có thiên-đàng, tôi sẽ ở đó đời đời.

Sao biết? Vì họ dùng đức-tin làm ống thiên-ly, nên hiểu-biết, cảm-giác, từng-trải, và bởi đó được vui.

Một thiệt-sự nữa quan-hệ đến ống thiên-ly, khiến nó giống như sứ-mạng Tin-lành ta vẫn thích rao, mà ai cũng dùng được, bất luận chủ tàu hoặc thủy-thủ, cụ già hoặc trẻ con, đờn-ông hoặc đờn-bà. Chẳng những thế thôi, ta còn có thể kéo dài ra hoặc thu ngắn lại cho vừa sức mắt và quăng đường. Thiệt-sự này há chẳng nhắc ta nhớ lời Chúa phán trong sách Khải-huyền : «Hãy đến! Kẻ nào nghe cũng hãy nói rằng : Hãy đến! Ai khát, khá đến. Kẻ nào muốn, khá nhận lấy nước sự sống cách nhưng-không» (Khải 22 : 17). Hãy đến cùng Đức Chúa Jê-sus, ai cũng được Ngài tiếp-rước vui-vẻ, không phân-biệt chi hết.

Sau-rốt ống thiên-ly có một trung-tâm, là nơi các tia sáng tụ-hợp. Phải nhìn qua trung-tâm để thấy vật xa hiển-hiện ở đó, mới hay nhận-biết rõ-ràng. Vậy, đây, trung-tâm bài giảng ngắn này : «Kìa, Chiên Con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội-lỗi thế-gian đi» (Giăng 1 : 29).

Đừng tranh-luận về đức-tin. Hãy dùng nó! Đừng bàn-bạc về cách nhìn-xem. Hãy nhìn-xem để được sống!—*Thuật theo T. B.*

## CÁI GƯƠNG VÀ KINH-THÁNH

**M**ỘT nhà truyền-đạo kia làm quà cho bà công-chúa ngoại-đạo một cái gương. Khi bà soi gương, thấy trong gương có một cái mặt rất xấu, tức thì nổi giận, đập vỡ cái gương ra làm mấy mảnh, mà la lên rằng : «Hỡi gương! mày đã dối ta!»

Ấy chính cũng bởi cùng một duyên-cớ đó mà rất nhiều người không muốn nghe biết về Kinh-thánh. Có kẻ nói : «Kinh-thánh là giả-hiệu.» Kẻ khác lại nói : «Kinh-thánh rất khó hiểu.» Cũng có người thì từ-chối rằng : «Tôi không có thì-giờ.» Cái lý-do của mọi lời này là chỉ tại Kinh-thánh tỏ rõ những sự đối-trá và tội-lỗi của người đời, khiến lòng khoe-khoang và kiêu-ngạo của họ

không thể chịu nổi «lẽ thật» đau-dớn ấy, nhưng là «lẽ thật» nhơn-lành tế-độ như một phương thuốc tuyệt-đối rất thần-hiệu vậy.

Song, không thể nào đập Kinh-thánh cho vỡ tan từng mảnh như đập cái gương được. Về đều này, chúng ta thật được yên-ủi. Vì hễ mỗi cuốn Kinh-thánh bị xé hay bị đốt, thì Chúa lại khiến in ra mười cuốn khác. Lời Ngài cứ còn đứng-vững mãi, trải đời nọ qua đời kia. Mà chúng ta, là kẻ lãnh mạng-lịnh Chúa, đi phân-phát Kinh-thánh, thế nào cũng hái được bông thơm trái ngọt, dầu có khi phải chờ-dợi lâu năm. — *Mục-sư Dương-nhữ-Tiếp.*



## CHƯƠNG THỨ SÁU

(Tiếp theo)

### TỔNG-Ý

Chương này chỉ bóng về tin-đồ được rồi, bèn tạ ơn Chúa, rước Ngài vào ngự trong lòng và thông-công với Ngài. Vì vậy, được Chúa gìn-giữ, hủy-diệt kẻ thù, trừ-bỏ tội-lỗi, và ban các ơn thiêng-liêng. Tin-đồ thật của Chúa đều từng-trải những bước như thế. Nhưng nhiều tin-đồ mất lòng kính-mến ban đầu, đến nỗi bối-rối không yên, vì Chúa lia khỏi mình. Tiếc thay!

#### LÒNG SỢT-SẴNG BAN ĐẦU

**S**AU các việc đó, Thành-lũy Linh-hồn bèn bằng lòng tới trại quân triều-đình, cảm-tạ THÁI-TỬ, tỏ lòng biết ơn, và hát ngợi-khen Đấng thắng mình. Đoạn, cư-dân xin Ngài đến ngự trong Thành mãi mãi... Họ tâu rằng: «Bây giờ chúng tôi đã thấy Ngài, đã ngắm-xem quyền-phép Ngài, nếu Ngài lia khỏi, thì chúng tôi không chịu được và chắc chết mất. Vả, trong Thành-lũy hãy còn ít nhiều đảng-viên MA-QUI. Nếu Ngài bỏ chúng tôi, thì chúng sẽ chịu ở yên ư? Chúng há chẳng làm cho chúng tôi lại sa vào ách MA-QUI?»

THÁI-TỬ đáp: «Nếu ta ngự trong Thành, thì các người sẽ giúp ta làm trọn mưu-định đã suy-nghiê nghịch cùng kẻ thù của ta và của các người chăng?»

—«Tâu Chúa, chúng tôi yếu-đuối quá đỗi... Nhưng nếu chúng tôi được ánh sáng Ngài đi trước, được tình yêu-thương Ngài làm hậu-đội, và được Ngài lấy lời khuyên-bảo mà dắt-dẫn, chắc mọi sự sẽ tốt hơn. Vậy, xin Ngài ngự vào Thành-lũy; Ngài tưởng việc nào là hay thì cứ làm, nhưng xin giữ chúng tôi khỏi sa vào tội, khiến chúng tôi thành ra đầy-tớ có ích.»

#### THÁI-TỬ NHẬM LỜI MỜI

EM-MA-NU-ÊN bèn trả lời cách từ-ái

rằng: «Ta sẽ tới ngự trong Thành-lũy Linh-hồn.» Nghe mấy lời đó, cư-dân nức lòng vui-vẻ. Họ rải lá non hoa đẹp trên đường THÁI-TỬ và đội lính thị-vệ phải đi qua; họ trang-hoàng các phố lớn và nhà cửa. Hoàng-thành cũng được sửa-soạn làm biệt-cung (cung riêng của vua) của THÁI-TỬ. Bữa sau, THÁI-TỬ bận lễ-phục, cùng các quan hầu vào ngự tại đó, được dân-chúng hát thơ-thánh ngợi-khen và reo-hò vui-vẻ. Các nguyên-soái khác và đạo binh họ chia nhau vào nhà cư-dân.

Trăm họ nhìn xem Vua và cách ăn nết ở của Ngài mà không chán. Vậy, họ xin Ngài thường đi chơi trong Thành-lũy và cho phép họ đến gần Ngài luôn. Ngài ưng-thuận và truyền mở cửa cung-điện mỗi giờ mỗi phút.

Một bữa, EM-MA-NU-ÊN mở hội tiệc lớn, mời cả Thành đến dự. Ngài đem của ngon vật lạ trên trời mà đãi khách. Họ ăn xong một món, lại hỏi lẫn nhau: «Cái chi vậy?» Vì họ không biết là thứ gì. Âm-nhạc trời vang-dậy đang khi họ nếm đồ-ăn của thiên-sứ và uống mật ong chảy ra từ hòn Đá. Tan hội, EM-MA-NU-ÊN xướng lên một vài vấn-đề khó hiểu và giải-quyết công-việc quan-hệ đến họ. Bảy giờ, bởi ngắm-xem Vua, cư-dân biết

mọi sự bấy lâu mình khó biết. Họ thấy Ngài là phần tối-yếu của đều mà các hình-bóng bày-tỏ. Ngài là Chiên Con, Cửa-lễ, hòn Đá, cái Cửa, Đường đi ; chính Ngài gánh-vác tội-lỗi.

Cư-dân về nhà và làm việc hằng ngày, nhưng vẫn còn tưởng đến sự-nghiệp của EM-MA-NU-ÊN ; cả đến lúc ngủ, họ cũng hát ngợi-khen Ngài.

Đoạn, EM-MA-NU-ÊN lo đào hào đắp lũy cho Thành, xây tháp trên đồn-ải để đặt máy liệng đá chớ đến từ cung Vua SA-ĐAI. Ngài cũng chế-tạo một thứ máy đáng sợ và đặt trong hoàng-thành, ở giữa Thành-lũy. Máy đó do cửa Miệng mà bắn các viên đạn, không ai chống-cự nổi ; EM-MA-NU-ÊN giao nó cho nguyên-soái TIN-CẬY giữ và dùng.

#### TÌM BẮT ĐẢNG-VIÊN MA-QUI

Rồi THÁI-TỬ đòi ông Ý-MUỐN tới, cho canh-gác cửa, tháp và đồn-ải. Ngài truyền-bảo ông cách đặc-biệt rằng phải cố rình bắt hết đảng-viên MA-QUI còn ẩn-núp trong Thành-lũy, và lập-tức giết đi, hoặc đem kiện trước tòa-án.

EM-MA-NU-ÊN lại đòi THÔNG-SÁNG Đại-vương đến, cho làm việc như trước và sai xây một tòa lâu-dài gần cửa Mặt. Lâu-dài đó phải giống như hình tháp để dễ chống-giữ trong lúc bất-kỳ. Rồi lại, THÁI-TỬ truyền-bảo ông mỗi ngày phải cần-thận đọc sách Khải-huyền để có thể làm chức-vụ cho khôn-ngoa trung-tín. EM-MA-NU-ÊN dùng LƯƠNG-TÂM Đại-vương làm việc khác, nên bỏ ông HIỀU-BIỆT làm Chủ-bạ. Các hình-ảnh của MA-QUI và đảng-viên nó đều phải hủy-diệt, cắt bỏ và tán ra bụi. Chỉ có ảnh-tượng Vua SA-ĐAI được ghi-tạc bằng chữ vàng ở chính giữa Thành-lũy Linh-hồn, tức là ở hoàng-thành.

Ba yếu-nhơn đảng-viên MA-QUI, là hai viên Nã-trưởng CHẶNG-TIN, MÈ-XÁC-THỊT, và quan Chủ-bạ QUÈN-ĐÈU-THIỆN, đều bị tâm-nã, vây-hãm, bắt trói cách đặc-biệt. Nhiều hội-viên và trưởng-giả cũng bị tố-cáo (bảo cho quan cai-trị biết tội một người nào), truy-nã, và về sau bị quan cai-trị bắt

được. Tên chúng nó là : KHÔNG-CÓ-CHÚA, LÒNG-CỨNG, BÌNH-AN-GIẢ, TRÁI-LỄ-THẬT, CHẶNG-TIN-KÍNH, KIỀU-NGẠO, vân vân. EM-MA-NU-ÊN truyền hủy-phá các đồn-ải mà MA-QUI xây-đắp. Các vật-liệu đều phải ném ra ngoài Thành. Làm hết việc đó, kẻ cũng lâu.

Sau rồi, Ngài truyền lệnh nhóm một tòa-án để xử các tù-phạm mà quan cai-trị đã bắt được, luôn với các tay quyền-quí trong đảng MA-QUI. Bọn thứ hai này bị đoán-xét đặc-biệt hơn. Tòa xử lâu lắm. Cứ theo lời người bị-cáo cãi, thì họ vô-tội cả, vì đã hành-động bởi yêu-thương Thành và muốn cho Thành được ích-lợi. Đây, chúng tôi chỉ dẫn lời biện-luận của chú BÌNH-AN-GIẢ, là một đảng-viên MA-QUI có danh-tiếng. Tờ cáo-trạng (bản chép tội để đem ra tòa xử) buộc hẳn vào tội có làm việc đối-trá, hung-dữ, để khiến cho Thành-lũy bội-nghịch và không vâng lời kia thôi hối-hận, và, bởi đó, gây cho cư-dân dâm rã trong vòng phản-loạn Vua mình, lại luôn kéo họ xuống biển khổ-cực, hồ-thẹn càng thêm hơn.

#### LỜI CẢI CỦA CHÚ BÌNH-AN-GIẢ

Hắn đáp :—«Thưa các quan là người được cử đoán-xét tôi, tôi thật tên là BÌNH-AN, chớ chẳng phải BÌNH-AN-GIẢ ! Xin cần-thận tra-hỏi người chơi thân với tôi, xem tên tôi là gì. Họ sẽ đáp : «BÌNH-AN.» Tên thật tôi là thế ; tôi ăn ở xứng-dáng với danh-hiệu mình. Tôi luôn thích yên-ôn và thiết-tưởng kẻ khác cũng tra như tôi. Bởi đó, khi thấy người lân-cận kinh-khiếp, tôi liền yên-ủi.

«1° Vậy, lúc Thành-lũy Linh-hồn xây khởi Vua SA-ĐAI, có một vài người hối-hận, kinh-khiếp. Thấy họ khổ-khổ như thế, tôi bèn hết sức làm cho họ yên lòng.

«2° Khi phong-tục Sô-dôm thanh-hành trong Thành-lũy, nếu cư-dân hối-rối vì có nầy lễ khác, thì tôi phản-đối, cố làm cho mọi người cảm-biết mình được tự-do hành-động cách yên-ôn toàn-vẹn theo lòng sở-thích.

«3° Khi Vua SA-ĐAI và MA-QUI cùng

nhau tranh-chiến, gây cho Hồn-người đứng trong vòng kinh-khiếp và sợ phải hủy-diệt, tôi dùng phương kia cách nọ cố làm cho Thành lại được bình-an.

«Vậy, tôi vẫn là người nhơn - đức, cung-cấp bình-an cho linh-hồn bối-rối. Thừa các quan tòa, người ta đã tuyên-bố Đấng ban bình-an là đáng ngợi-khen và đáng được phước, nên xin các quan, là người danh-vọng trong Thành bởi có lòng công-bình chánh-trực, nhận-biết cho rằng tôi bị đuổi bắt và bỏ tù vô-cớ; vậy, xin truyền lệnh tha tôi và bắt kẻ vu-cáo tôi.»

Cứ theo lời bọn bị-cáo cãi, thì chúng hoàn-toàn vô-tội; chúng chứng rõ mình ăn-ở đê-mạt như thế là chánh-đáng, lại lỗi-cáo kẻ khác nữa!

Nhưng các chứng-tá được đòi đến làm chứng rất rõ rằng kẻ bị-cáo có phạm tội, nói dối và làm việc hung-ác. Tòa tuyên án xử-tử và truyền cho cư-dân Thành-lũy đến mai phải thi-hành.

#### ÔNG CHẶNG-TIN CHẠY TRỐN

Có gì xảy ra? Họ làm công-việc ấy thế nào? Chính đêm đó, CHẶNG-TIN bẻ được xiềng-xích và trốn thoát. Người đê-lao trình cho quan cai-trị biết. Nhiều người được phái đi tìm bắt, nhưng luống-công.

CHẶNG-TIN lang-thang quanh Thành-lũy ít lâu, rồi nhứt-định lại gặp mặt MA-QUI. Có ông TRÔNG-RỒ quyết rằng mình đã thấy hấn rảo bước đi khỏi Thành-lũy, vào nơi đồng vắng. CHẶNG-TIN gặp vua mình trên đồi cao hơn cửa địa-ngục, bèn thuật cho nó biết mọi việc xảy ra trong Hồn-người từ khi EM-MA-NU-ÊN cai-trị. Hay các tin đó, MA-QUI nổi cơn căm-giận ghê-gớm và thề sẽ báo-thù.

Bây giờ xin luận tiếp về Thành-lũy. Cư-dân buộc phải tự đóng đinh các đảng-viên MA-QUI bị bắt trong Thành và bị lên án, tức là kẻ thù mình, vào thập-tự-giá. Nhưng khi họ hành-hình, chúng vùng-vẫy quá mạnh, đến nỗi nếu Thơ-ký Vua SA-ĐẠI không nghe họ kêu-cầu mà lại giúp-đỡ, thì họ không

thành-công. Viên Thơ-ký đặt tay trên tay họ để bổ sức cho, khiến Thành-lũy Linh-hồn có thể làm xong việc và đóng đinh kẻ kéo mình đến vòng hủy-diệt, vào thập-tự-giá.

THÁI-TỬ thỏa-mãn, vì thấy nhơn-dân tỏ lòng vàng-phục, trung-thành, bởi làm theo mạng-lệnh Ngài, bèn thân đến Thành-lũy, lấy lời ra từ lòng mình mà yên-ủ họ. Thành tỏ tình kính-mến Vua, bởi vâng lời. EM-MA-NU-ÊN tới ban cho Thành một bằng-cớ của ân-huệ Ngài, tức là cử thêm một người dân, tên là ông TÙNG-TRẢI, làm nguyên-soái. Ông bấy lâu ở trong hoàng-thành, hầu nguyên-soái TIN-CẬY. Ông thật thông-minh, trí-tuệ, cẩn-thận, được đồng-bào yêu-mến; họ rất vui vì thấy ông được cất-nhắc.

Đoạn, THÁI-TỬ về cung-điện; các quan cai-trị và các trưởng-lão trong Thành cũng tới đó thờ-lạy và tạ ơn Ngài, vì Ngài đã săn-sóc, yêu-thương và gìn-giữ dân-chúng.

#### THÁI-TỬ BAN ĐẶC-ÂN MỚI CHO THÀNH

Nhơn dịp ấy, EM-MA-NU-ÊN cho họ biết mình găn thi-hành chiếu-chỉ ban quyền riêng cho Thành một lần nữa, và ban giao-ước mới cho cư-dân.

Ngài định ngày đọc tờ công-văn này:

«Ta là EM-MA-NU-ÊN, Vua Bình-an, Ban Quyền-quí của Linh-hồn, ta nhơn danh CHA và ta mà lập giao-ước ban cho Thành-lũy yêu-dấu của ta.

«Thứ nhất: Ôn tha-thứ các việc không công-bình, các điều vi-pháp và các tội-lỗi mà Thành đã phạm với CHA ta, với ta, với kẻ lân-cận và với chính mình. Ôn ấy thật là trọn- vẹn, nhưng-không, đời đời.

«Thứ hai: Ta ban cho Thành luật-pháp thánh-khiết của ta, và giao-ước ta luôn với mọi điều ở trong đó để bổ sức và yên-ủ Thành-lũy đời đời.

«Thứ ba: Thành-lũy được ta lập giao-ước ban cho thế-gian cách nhưng-không luôn với mọi vật ở trong đó để giúp ích Thành; Thành sẽ quản-trị thế-gian cho phải lẽ để CHA ta được về-

vang, ta được vinh-hiền và Thành được thêm sức. Ta ban cho Thành mọi quyền-lợi trên sự sống, sự chết, các việc ngày nay và ngày sau, tức là mọi ơn riêng mà bấy lâu, chưa tỉnh nào, thành nào, đoàn-thể nào được hưởng.

«Thứ năm: Ta ban cho Thành-lũy được tự-do trước mặt ta; mỗi giờ, mỗi phút, ta sẽ nghe lời Thành cầu-nguyện. Khi bị kẻ nào làm hại, Thành sẽ được ta can-thiệp để giúp-đỡ.

«Thứ sáu: Ta cho Thành được phép và được quyền-năng để tìm-kiếm đuổi bắt và hủy-diệt hết các đảng-viên MA-QUI luôn chiến-đấu với Linh-hồn.

«Thứ bảy: Ai là công-dân Thành-lũy Linh-hồn mới hay hưởng các ơn riêng và quyền được miễn xâu-thuế đó. Đảng-viên MA-QUI và mọi người ngoại-quốc chẳng hề được hưởng.»

Đến ngày đã định, ông HIỀU-BIỆT đọc chiếu-chỉ ban đặc-quyền mới trên khu đất dùng làm Chợ, trước mặt cư-dân Thành-lũy. Rồi đạo chiếu-chỉ được ghi bằng chữ vàng vào cửa hoàng-thành, hầu cho trăm họ khỏi quên, và thêm lòng yêu-thương vui-vẻ. Cuộc tuyên-bố luật-pháp mới đó là dịp-tiện cho cả Thành-lũy mừng-rỡ quá đỗi.

Đoạn, THÁI-TỬ với các yếu-nhơn và các trưởng-lão trong Thành vào hoàng-thành nói chuyện về một chức-vụ mới mà Ngài muốn đặt cho họ, tức là việc ban chức-vụ cho quan Tổng-thơ-ký triều-đình Vua SA-ĐẠI. Ngài (chỉ quan Tổng-thơ-ký) cũng có danh là Đấng YÊN-UI, là Đức Thánh-Linh; Ngài sẽ dẫn họ vào cả lễ thật và dạy họ mọi việc. Ngài thuộc trong Nhà CHA và dự phần hồn-thể của Vua SA-ĐẠI và của THÁI-TỬ. Ngài sẽ làm Hội-viên thứ nhứt của Thành-lũy Linh-hồn. Vậy, Thành-lũy phải kính-mến Ngài hơn hết. Lời Ngài hằng sống và có quyền-phép cấp theo. Ngài cũng hứa cho năng-lực và sự sống thiêng-liêng: Ngài sẽ đặt sự sống trong lòng các người và giúp các người cầu-nguyện cho rất đúng. Nhưng hãy coi chừng, chớ

làm cho Ngài buồn-rầu chút nào...

Bấy giờ, THÁI-TỬ truyền đòi viên Cựu-chủ-bạ, là ông LƯƠNG-TÂM, đến và phán rằng: «Người thông-thạo luật-pháp Thành-lũy Linh-hồn, nên ta đặt người làm quan đại-thần để dạy luân-lý, dân-luật và pháp-luật tự-nhiên. Dầu chính người làm thầy giáo, nhưng đồng-thời, người cũng làm học trò quan Tổng-thơ-ký triều-đình, tức là Đức Thánh-Linh. Người phải nhờ Ngài dạy-dỗ. Loài người có tâm-thần, song chỉ một mình Ngài hạ hơi cách thiêng-liêng và soi sáng tâm-thần đó được. Khá khiêm-nhường! Khá nhớ đến các đảng-viên MA-QUI là hạng chối-bỏ địa-vị cũ và hiện nay ngồi tù trong vực sâu. Trái mấy mươi năm người quên Vua mình, nên đã già-cả, yếu-đuối và hư-hoại. Vậy, ta cho người tự-do uống nơi chum nho ta. Bởi đó lòng và mình người được rửa sạch, mắt người được sáng, trí nhớ người thêm mạnh, và người có thể cần-thận giữ lời dạy của Đấng YÊN-UI.»

EM-MA-NU-ÊN lại nói cho cư-dân biết việc cử Đấng YÊN-UI và ông LƯƠNG-TÂM làm thầy giảng và thầy giáo. Đấng YÊN-UI sẽ bày-tỏ cho họ các việc đời đời và thuộc về trời. Ông LƯƠNG-TÂM sẽ dẫn-dắt họ trong công-việc đời này và trong các vấn-đề quan-hệ đến luân-lý. Ông HIỀU-BIỆT, Chủ-bạ mới, cũng phải đầu-phục Đức Thánh-Linh, và tránh mọi điều không lưu ra từ nguồn-gốc duy-nhứt đó (chỉ về Đức Thánh-Linh).

EM-MA-NU-ÊN cũng cho cư-dân biết Ngài để giữa họ bọn nguyên-soái, tên là TIN-CẬY, TRÔNG-CẬY, YÊU-THƯƠNG, và NHỊN-NHỤC, mà dặn rằng: «Hãy giúp-đỡ và yêu-thương họ. Khi quân thù xâm-hãm các người, họ sẽ như sư-tử bình-vực các người. Nhưng nếu các người quên họ bởi cách này cách khác, nếu các người lia-bỏ họ, thì chẳng bao lâu, họ sẽ hóa ra yếu-đuối. Nếu các nguyên-soái ta hóa ra yếu-đuối, thì Thành-lũy Linh-hồn ắt không mạnh-mẽ được. Ví bằng họ ốm-đau, thì tại



Thành-lũy làm cho họ ô-uế dấy. Hãy lo làm theo mạng-lệnh ta, vì các người được hạnh-phước, là tại đó.

«Ta biết chắc rằng giữa vòng các người, còn có một vài đảng-viên MA-QUI; chẳng bao lâu, chính các người cũng sẽ biết như thế. Chúng là kẻ thù đời đời của các người. Nếu chẳng coi chừng, ắt các người sẽ bị chúng làm cho phục quyền MA-QUI cai-trị lần nữa. Chúng trốn vào hang đá hoặc dưới tường-lũy, nhưng vẫn còn sống. Không cứ bởi bằng-cớ giả-dối nào, các người cũng đừng buồn-bán với chúng; nhưng hãy đuổi bắt chúng và giết đi. Đây, ta kể cho các người tên một vài yếu-nhơn trong bọn chúng: NGOẠI-TÌNH, TÀ-DÂM, GIẬN-DỮ, GIẾT-NGƯỜI, NẾT-XẤU, GIẢ-DỐI, GANH-GỖ, SAY-SUSA, CÃI-LÃY, CỐ-PHẢN, PHÙ-PHÉP. Hãy đuổi chúng đi, hãy tuyệt-diệt chúng; bằng chẳng, chính chúng sẽ gây cho các người bị hủy-phá. Hãy tỉnh-thức!

«Ta đã lập Đấng YÊN-UI và ông LƯƠNG-TÂM làm tay chặn-dắt các người. Các người cũng có bốn nguyên-soái quản-đốc đạo binh thứ nhứt của ta; họ sẽ dạy cho mọi lẽ đạo chơn-thật, và mỗi ngày hoặc mỗi tuần, họ lại có thể đọc sách-vở cho các người nghe.»

#### ÁO TRẮNG

Vậy, Thái-tử EM-MA-NU-ÊN dạy Thành-lũy mọi đều quan-hệ đến cuộc mở-mang, cảnh yên-ổn và sự thịnh-vượng của cư-dân. Ngài định cho Thành một bằng-cớ mới của lòng tin-cậy, bởi ban cho Thành một dấu riêng giữa các dân-tộc, các chi-phái và các thứ tiếng ở trên trái đất. Một bữa, EM-MA-NU-ÊN với dân-chúng tới hoàng-thành, và cắt-nghĩa ý-kiến mình cho họ rõ. Đoạn, Ngài vào kho lấy áo trắng dài ban cho họ và phán: «Bởi áo này, thế-gian biết các người thuộc về ta, và các người nhìn-nhận được quân phản-bội là kẻ sẽ lén vào giữa vòng các người.» Vậy, hết thấy được mặc áo bằng vải gai mịn trắng sạch, vừa với vóc-giác mình. THÁI-TỬ phán

thêm: «Áo này có dấu riêng của ta. Hãy bận lấy, vì kính-mến ta và để thế-gian biết các người thuộc về ta.»

Bấy giờ hội-chúng Thành-lũy Linh-hồn chói-lòa như mặt trời, hình-dung họ rực-rỡ, coi tựa hình-dung đạo binh mở cờ giông-ruồi.

EM-MA-NU-ÊN phán: «Trên Trái-đất này chỉ một mình ta ban được áo có dấu riêng đó. Dầu kẻ nào khác làm ông gì, làm đế-vương hoặc làm bạo-chúa, cũng không sao ban được. Bấy giờ, khá nghe lời ta:

«1<sup>o</sup> Hãy lo bận áo này mỗi ngày, mỗi giờ, hầu cho chẳng hề có ai ngờ rằng các người không thuộc về ta. 2<sup>o</sup> Hãy giữ cho áo trắng luôn! Quần áo đơ-bần sẽ làm cho ta mất danh-dự đấy. 3<sup>o</sup> Hãy cẩn-thận, chớ để áo quét bụi đất. 4<sup>o</sup> Hãy coi chừng, chớ làm mất áo, e nỗi mình hổ-thẹn, lỏa-lồ bày ra. 5<sup>o</sup> Dầu ta răn-dạy, nhưng nếu các người làm bẩn áo,— làm bẩn áo tức là gây cho ta buồn, và khiến MA-QUI vui,— thì hãy giặt ngay đi, bởi làm đều luật-pháp ta bắt-buộc.»

#### HẠNH-PHƯỚC

Nay, Thành-lũy Linh-hồn dường như một cái nhẫn-ấn đeo trên tay hữu EM-MA-NU-ÊN. Chẳng có Thành nào sánh được với Thành-lũy Linh-hồn. Xong việc, EM-MA-NU-ÊN truyền kéo cờ mình trên đồn-ải. Ngài thường đi thăm-viếng cư-dân. Chẳng ngày nào Ngài không đến chơi nhà các trưởng-lão, hoặc họ không tới chào Ngài. THÁI-TỬ cần bàn-luận với họ về các công-cuộc lớn-lao đã làm trọn, và về các việc mà ý Ngài định làm cho Thành. EM-MA-NU-ÊN dạo qua phố-xá, vườn-trại để chữa người bệnh, chúc phước và phán một vài lời nhơn-hậu. Mỗi ngày, Ngài cũng tới thăm các nguyên-soái. Một cái mỉm cười của EM-MA-NU-ÊN ban cho họ có năng-lực và mạnh sức hơn hết thấy mọi sự ở dưới trời. Chẳng tuần-lễ nào, THÁI-TỬ không với cư-dân đến dự tiệc, hoặc không được họ mời tới nhà dùng bữa. Hiện nay, ngày nào cũng có yến-liệc

thiên-liêng. Khi về nhà, cư-dân luôn đem theo một vài vật báu của THÁI-TỬ ban cho. Nếu các trưởng-lão không tới hoàng-thành, thì EM-MA-NU-ÈN truyền đem cho họ lương-thực trong triều, tức là bánh và nước nho trên bàn ăn của CHA. Nếu cư-dân Thành-lũy không năng lại châu, thì Ngài đi đến cùng họ, gõ cửa và đợi họ mở, cũng đem theo một vài món quà để tỏ ân-diễn và lòng yêu-thương.

Trong Thành-lũy, ta chỉ còn nghe hát các bài thơ-thánh ngợi-khen mà thôi. Ai nấy vui-vẻ yên-ôn và được phước. EM-MA-NU-ÈN lại phong BINH-AN-CỬA-CHỨA làm nguyên-soái trong Thành-lũy. Thôi, không còn cãi-lấy, rầy-rà gì nữa. Hết thấy hòa-thuận vui-vẻ và khỏe-mạnh. Suốt mùa hạ, tình-hình như thế đấy.

#### LINH-HỒN QUÊN THÁI-TỬ, MẮT SỐT-SÁNG

Nhưng trong Thành, có một người, tên là BINH-AN-XÁC-THỊT, kéo cư-dân vào vòng tội-mọi thăm-sâu. Cha hắn là ĐĂNG-VIÊN MA-QUỈ, mẹ hắn là bà KHÔNG-SỢ-GI, ông ngoại hắn là Ý-MUỐN Đại-vương. Thành-lũy và ĐĂNG-VIÊN MA-QUỈ lập nhiều giao-ước với nhau, đến nỗi cư-dân dường như không sao diệt hết được mọi kẻ thù của Linh-hồn.

Khi MA-QUỈ bị bắt và bị đuổi, BINH-AN-XÁC-THỊT bèn trốn đi, vì tưởng làm cho kẻ khác quên mình, thế là khôn-ngoaan lắm. Lý-luận tài-giỏi đấy! Hắn biệt tích đã lâu, rồi lại cẩn-thận ra khỏi sào-huyệt. Hắn rất khéo-léo; trước hết, hắn chỉ xen vào cư-dân, khen-ngợi vinh-hiến và quyền-phép của Thành mà hắn kể là từ nay không ai chiếm được. Người ta ưa nghe hắn nói chuyện và hắn lấy thế làm quá thỏa-mãn. Đoạn, hắn bắt đầu ca-tụng các nguyên-soái can-đảm, các khí-giới mạnh-mẽ, các đồn-ải vững-bền của Thành-lũy luôn với lòng ngon-hậu của EM-MA-NU-ÈN, là Đấng hứa ban hạnh-phước đời đời cho Thành. Rồi hắn cố làm cho mấy người danh-tiếng che-chở hắn. Chẳng bao lâu, cả Thành

đề cho mấy lời tốt-đẹp và êm tai đó lừa-dối mình. Cư-dân cũng cảm-biết bình-an xác-thật tức là bình-an làm ngừng lòng sốt-sắng mà họ càng cần có, vì nhiều đảng-viên MA-QUỈ vẫn ăn-núp và hoạt-động trong đồn-lũy. EM-MA-NU-ÈN vẫn ở trong Thành, nhưng không chủ-tọa các bữa tiệc mà họ mở nữa. Các quan cai-trị cũng bị phỉnh-gạt bởi vô-số lời hư-không, đua-nịnh không dứt của BINH-AN-XÁC-THỊT, là kẻ làm cho mình êm tai. Nhưng ai nấy đều nghe tiếng EM-MA-NU-ÈN thường răn-dạy. Ngài phán cùng họ rằng đồn-ải, hào-lũy không làm cho Linh-hồn mạnh-mẽ bằng tình triu-mến và lòng trung-thành của cư-dân đối với THÁI-TỬ, tức là hại đều giữ Ngài trong hoàng-thành ở giữa Thành-lũy.

Đáng lẽ họ phải lập-tức ném đá tên đảng-viên Ma-quỉ chai-đá kia (chỉ về BINH-AN-XÁC-THỊT). Nhưng họ chẳng làm như thế, lại triu-mến hắn, để hắn lừa-dối, đến nỗi quên THÁI-TỬ và lời Ngài dạy.

Ôi! Ước chi họ luôn nghe EM-MA-NU-ÈN, thì bình-an của họ đầy tràn như sông lớn!

#### THÁI-TỬ ĐI KHỎI THÀNH-LŨY

EM-MA-NU-ÈN thấy tài khéo và mưu-meo chú BINH-AN-XÁC-THỊT được kết-quả may-mắn hơn hết, bèn đi khỏi Thành-lũy Linh-hồn. Cư-dân không kiếm Ngài nữa. Dầu Ngài vẫn sửa-soạn bàn ăn thiên-liêng và mời dự tiệc, nhưng họ không tới. Ngài đời chơn vì Thành-lũy Linh-hồn không còn tìm lời Ngài khuyên-dạy, tưởng chẳng ai thắng nỗi mình và kẻ thù chẳng xâm-hãm được mình, lại vì cư-dân không chịu nghe tiếng Đức Thánh-Linh mà Ngài sai đến với họ.

Ngài bỏ đồn-ải, và trước hết, tới cửa Thành-lũy, rồi lia hắn cư-dân. Dầu Thành-lũy không chịu nghe Đức Thánh-Linh chỉ-bảo, nhưng THÁI-TỬ cũng để Ngài làm việc ở đó. BINH-AN-CỬA-CHỨA cũng đi khỏi Thành-lũy với EM-MA-NU-ÈN. (Còn tiếp)



## TRỨNG CHIM TU-HÚ

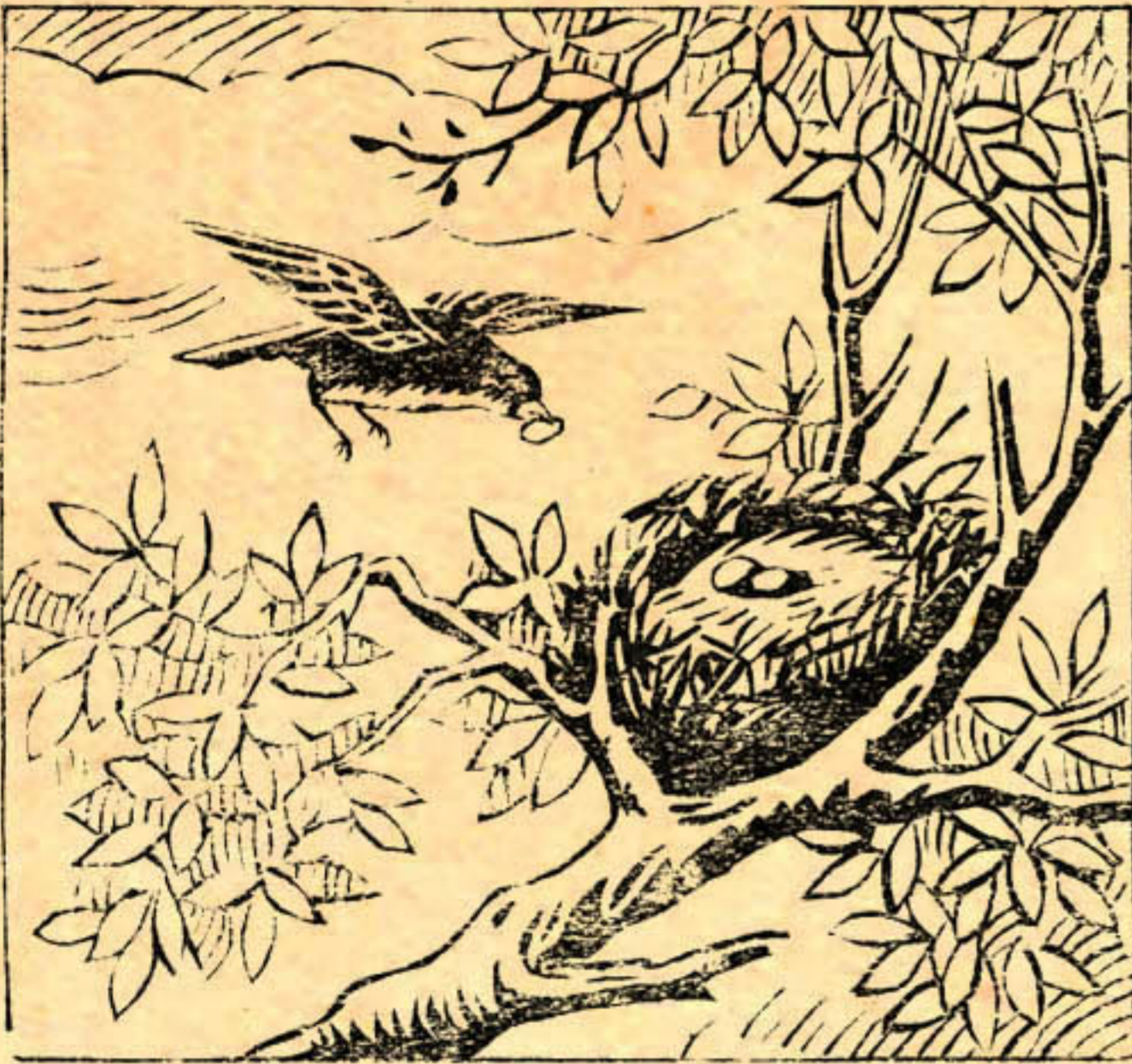
**M**ÙA xuân, trong chốn rừng xanh sâu thẳm, các em nghe chim tu-hú gọi đàn; giọng hót «chu-hú, hu-hú» dường như từ nơi kín-nhiệm đưa ra.

Bữa qua, tôi gặp một con chim tu-hú tha cái trứng nhỏ.

Con chim lớn này chẳng giống mọi chú chim khác, vì không đóng ổ; nó bay đi xem ổ của các loài chim nhỏ, và nhứt là ổ nào có trứng giống như

đong hơn, cho nèn mỗ, đánh, đá từng con chim nhỏ một để đuổi chúng đi hết, và chiếm lấy chỗ của chúng. Nó làm vậy, chẳng hối-hận chút nào.

Việc này khiến tôi suy-nghĩ đến lý-sự tự-nhiên, đến tánh nghi-ngờ, đến tánh ham-chuộng đời này, là ba đều hay lén vào lòng ta. Nếu ta chẳng coi chừng, chúng sẽ ở luôn đó đến nỗi những lời dạy-dỗ hồi đầu xanh tuổi



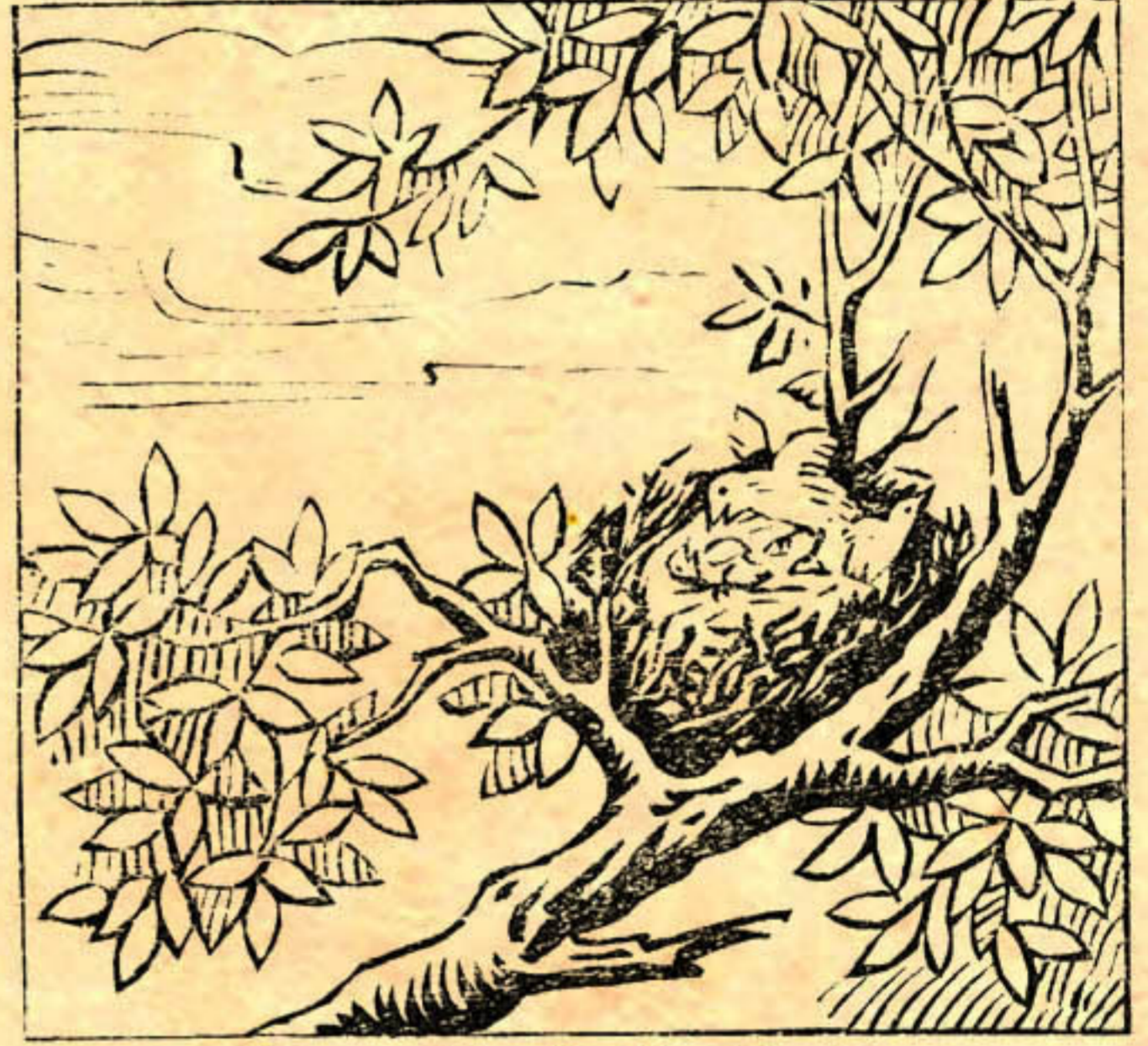
Tu-hú trao trứng mình vào ổ chim bông-lâu

trứng mình; đoạn, nó đặt nhẹm cái trứng mình vào đó, tha một cái khác và ném đi, hầu cho số trứng vẫn y nguyên.

Tội-nghiệp, mấy con chim bông-lâu hoặc mấy con chim khác không thể ngăn-cản hay là bắt gặp tội nặng ấy, nên cứ lo ấp cái trứng lạ luôn với các trứng mình.

Khi nở rồi, chim tu-hú nhỏ háu ăn quá, đến nỗi cha mẹ nuôi phải chịu khó-nhọc lắm, mới làm thỏa bụng nó được.

Đoạn, nó nhờ cha mẹ nuôi chăm-nom tử-tế, bèn lớn lên rất mau-chóng; nó lần lần ở chật ổ, lại muốn thông-



Chim tu-hú mổ chim bông-lâu

trẻ bị loại ra ngoài mà ta không biết.

Con chim bông-lâu bị lừa-gạt kia không biết cái trứng xinh-đẹp nọ là nguy-hiểm; kỳ-thực, nó nguy-hiểm hết sức! Hỡi các em yêu-quí, cái gì nguy-hiểm cho các em? Có lẽ là một bạn học không được cha mẹ dạy kính-mến Chúa.

Bạn nói chuyện với các em về những thú vui giả-dối của đời này. Những lời cám-dỗ đó vẫn-vương ý-tưởng các em mà các em không biết. Tánh thật-thà hay tin-cậy của các em lần lần bị lay-chuyển bởi mấy lời bạn nhạo-báng

Đức Chúa Trời mà bạn chẳng biết và chẳng tin. Các em bèn bắt đầu bàn-luận đến lời cha mẹ dạy-dỗ về Kinh-thánh; và này, người bạn chẳng tin kia cất khỏi lòng các em những bài hay mà các em đã học ở chốn gia-đình êm-ấm; —vậy mà các em có biết chi!

Các em không ngờ lòng mình họa theo những lời bạn nói; một vài ý-tưởng mà các em không xem-xét kỹ-càng đã ở trong lòng các em và khiến các em tưởng đường mình đang đi

là gập-ghình, chật-hẹp, khó-khăn quá.

Vậy, hãy sợ trừng con tu-hú như sợ lửa, hãy cầu-xin Đức Chúa Trời ban cho mình con mắt thật-thà hay nhận-biết tội-ác và hay thúc-giục ta tránh khỏi nó.

«Kinh-sợ Đức Giê-hô-va, ấy là khởi đầu sự khôn-ngoan; sự nhìn-biết Đấng Thánh, đó là sự thông-sáng» (Châm 9: 10). «Sự kính-sợ Đức Giê-hô-va, ấy là ghét đều ác» (Châm 8: 13). — *Di Blanche*.

## ĐÁ LIA MẶT NƯỚC

**T**HAN ôi, nhờ sự từng-trải, các em đều biết rằng trẻ con thường làm việc không nên làm, đến nơi không được phép đến. Thí-dụ, mẹ nói:

—Con ơi, chớ lại gần đường xe-lửa, chớ chơi gần sông, chớ đi qua đường đang khi xe-hơi vùn-vụt chạy...

Tội-nghiệp, con-cái không ăn lời cha mẹ; cấm chúng làm việc gì, thì chúng dường như cứ riêng thích làm việc ấy.

Trong sự này, lạ-lùng thay, chúng giống in A-đam và Ê-va ở vườn Ê-đen. Đức Chúa Trời phán với ông bà rằng:

—Về cây biết đều thiện và đều ác, thì chớ hề ăn đến.

Nhưng Ê-va thềm ăn chính trái cây đó. Bởi vậy, cái vật ghê-gớm, là **tội-lỗi**, vào cõi đời, đi khắp nơi, phá-hại nhà kẻ hèn cũng như nhà người sang, chia-rẽ bà-con họ-hàng, đập tan trái tim các bậc làm mẹ, đem theo đủ thứ rầy-rà, tật-bệnh, buồn-rầu, bối-rối, ngã lòng.

Một ông kể cho tôi nghe truyện này:

—Tôi nhớ lại em út tôi thiếu đều bỏ mạng vì không vâng lời. Cha mẹ cấm chúng tôi đến gần sông; nhưng vừa ra khỏi cửa, chúng tôi bước thẳng tới đó.

Chúng tôi đứng trên bờ, ném đá xuống mặt nước, lấy làm vui-thích lắm. Song em tôi thỉnh-linh loạng-choạng và ngã xuống sông. Tôi lập-tức kêu

cứu, vì dòng nước chảy xiết hơn lúc thường đã cuốn em đi. Tôi yếu hơn em, nên không thể cứu-giúp: thân-thể em chìm trong dòng nước. Sau đó một người trẻ tuổi thấy chúng tôi, liền nhảy xuống vớt em và cứu được em khỏi chết. Ô! Tôi sung-sướng biết bao, vì nếu xảy ra tai-nạn không sao gỡ được kia, tôi còn mặt-mũi nào nhìn cha mẹ?

Chúng ta đều giống cậu bé không vâng lời đến nỗi gần chết đuối đó. Tội-lỗi chắc kéo chúng ta đến nơi chết đời đời; nhưng hãy nghe tin lành: Đức Chúa Jê-sus cũng như người trẻ tuổi kia, đã đến mà cứu chúng ta. Ngài cứu được chúng ta, nhưng Ngài phải mất mạng sống. Ôi! để lỗi chúng ta khỏi địa-ngục, Cứu-Chúa yêu-quí chịu đau-đớn biết bao! Ngài phải chịu đòn-vọt, chế-nhạo, chịu đội mào gai, chịu mấy mũi đinh ác-nghiệt đóng vào chơn tay. Bây giờ, hỏi các em yêu-dấu, hãy dùng cặp mắt đức-tin ngắm-xem Chúa treo trên cây thập-tự, và nghĩ thầm rằng:

—Ngài chịu mọi sự này vì có lỗi!

Như vậy, các em không thể làm chi khác, ngoài sự ăn-năn mọi tội, vì thấy Ngài đau-đớn; rồi các em được cứu bởi tin vững-vàng trong lòng rằng Ngài tha-thứ tội mình vì đã lấy huyết bôi-xóa hết sạch.—*Dịch báo L'Aube*.

# CÂY DƯƠNG-LIỄU

Cây sao thơ-thót buông mảnh?  
 Đờn sao lơ-lửng trên nhánh để không?  
 Ấy vì buồn-bã trong lòng,  
 Hơi đâu ca-hát mà hòng mua vui!  
 Dương-liều hỡi! Dương-liều ơi!  
 Mày làm hình-bóng về đời đáng thương.  
 Bao giờ ta đến thiên-đường,  
 Bấy giờ sẽ vẳng cây dương-liều này.

**T**RONG Thị-thiên 137, chúng ta đọc về sự buồn-thảm của dân Y-sơ-ra-ên, khi họ bị đày qua Ba-by-lôn...

«Chúng tôi đương ngồi trên mé sông Ba-by-lôn, Bèn nhớ lại Si-ôn mà khóc.

Chúng tôi treo đờn cầm chúng tôi Trên cây dương-liều của sông ấy.»

Người đày thật buồn-bã, không ca-hát vui-vẻ. Ai xem cây này cũng thấy nó thật mềm-yếu, như người rất buồn, không có sức-lực mà đứng thẳng lên được! Có lẽ cây này chỉ về sự buồn-thảm vì tội-lỗi, và cũng chỉ về sự hối - cải nữa.

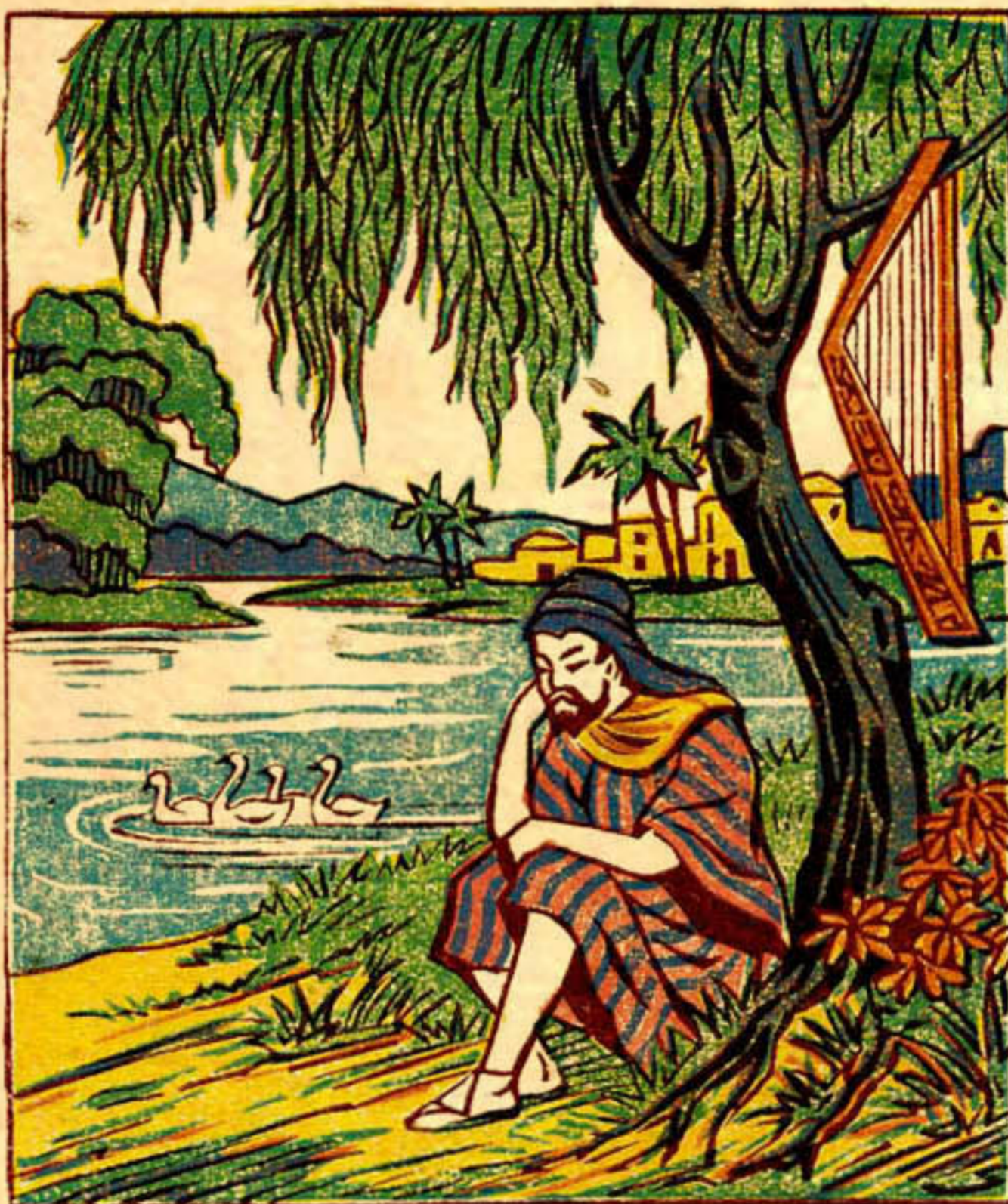
Khi Chúa đã bảo dân Y-sơ-ra-ên giữ lễ Lều-tạm, thì Ngài dặn họ lấy nhiều nhánh của các thứ cây và nhánh cây dương-liều để làm nhà mình cho đẹp-đẽ mà ở tạm (Lê 23: 34; Xuất 23: 16, v. v.).

Nhưng, khi dân Y-sơ-ra-ên đã vào xứ Ca-na-an rồi, họ lại dùng nhánh của các cây khác, chớ không dùng đến cây dương-liều.

(Nê-hê-mi 8: 15). Sự trở lại từ Ba-by-lôn đến Si-ôn thật chỉ về Hội-thánh lia-bỏ thế-gian, mà được cất lên trời, không có sự buồn-thảm nữa.

Các em-ơi! Hãy nhớ rằng ở trên trời không có cây dương-liều thiêng-liêng. Chỉ trong thế-gian này chúng ta mới gặp đau-đớn và buồn-thảm mà thôi. Vậy, bây giờ ta nên làm sáng danh Chúa bởi sự nhịn-nhục, vì về sau ta không gặp việc buồn nữa.

Trong thế-gian, dân của Chúa treo đờn cầm trên cây dương-liều, tức là có sự buồn-bã, ngã lòng. Trái lại, ở trên trời, dân Chúa cầm đờn cùng nhánh cây chà-là mà hát ngợi-khen



Người Y-sơ-ra-ên treo đờn cầm trên cây



Chúa, khác nhau biết dường nào!

Cây này hay mọc gần nước (Ê-xê-chi-ên 17:5; Gióp 40:17; Ê-sai 15:7; Ê-sai 44:4). Chắc những dòng nước ấy chỉ về nước mắt của người thật cảm-

động vì có tội-lỗi mình! Ở trên trời không có nước mắt, nên cũng không có cây dương-liễu thiêng-liêng; như vậy, há chẳng phước cho những người được đến đó sao?—*Chị Hoa-Hồng.*

### KẾT-QUẢ CUỘC ĐỐ CỦA ÔNG THẾ

Về cuộc đố mà tôi đã đăng trong THÁNH-KINH BÁO, số 16, có non một trăm người dự-thí, song chỉ có sáu người sau đây nói trúng tên ông đó là Đức Giê-hô-va, tức là Đức Chúa Trời.

1. Nguyễn-hữu-Mần, Thủ-dầu-một.
2. Nguyễn-thị-Tiến, Vĩnh-long.

3. Nguyễn-thị-Thuật, Hải-phòng.
4. Đặng-cao-Vũ, Kiến-an.
5. Phan-xuân-Thiện, Sóc-trăng.
6. Võ-thành-Kế, Cao-lãnh.

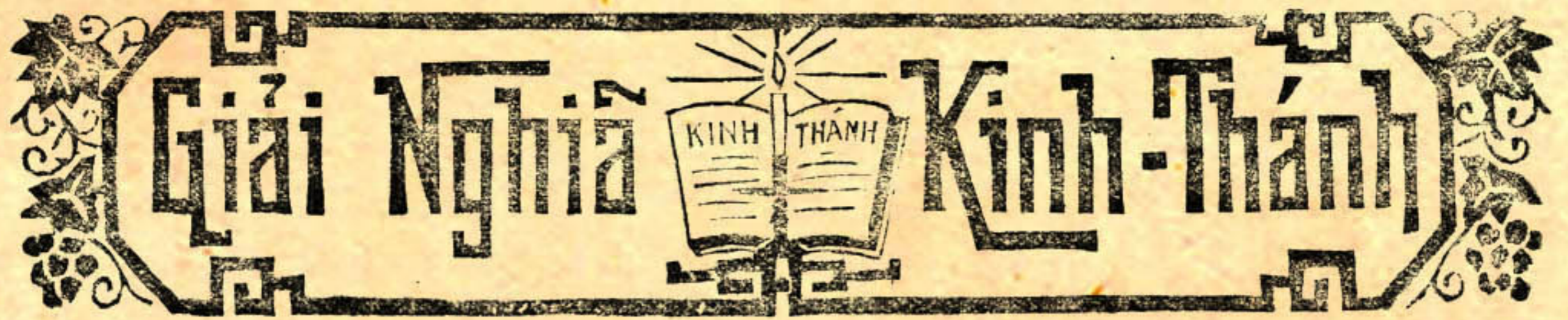
Trong sáu người này, thầy Nguyễn-hữu-Mần nói trúng và gọi tới trước nhất, vậyặng lãnh thưởng.—*Dương-chấn-Thế, Tây-ninh.*

### CUỘC ĐỐ MUA VUI!

ĩ	ò	g	i	ê	t	s	r	i	o
tr	ơ	t	n	r	a	ọ	tr	n	à
n	n	i	tr	m	ò	i	i	d	n
g	i	g	n	y	i	N	r	-	g
-	ê	n	à	N	.	ò	n	-	g
n	N	n	à	i	3	g	t	v	N
g	y	h	c	g	à	tr	h	g	s
tr	g	i	o	-	d	ò	ề	e	i
i	-	n	v	tr	,	ơ	n	n	tr
	à	h	i	n	,	i	t	b	h

Xin đọc-giả xem biểu trên đây, bắt đầu từ chỗ số 3 ở chính giữa, rồi bỏ cách một chữ, lại tính ngược lên sang chữ khác về bên tả, bên quanh xuống, theo vòng tròn từng hàng-lối mà đi lần đến chỗ trống-không ở góc biểu này.

Đoạn, từ đó lại quay ngược lên, tính về bên hữu, cũng bỏ cách một chữ, mà đi vòng về đến chỗ có cái chấm(.). Khi đã sắp-đặt thành câu rồi, lại phải tìm xem nó ở đoạn nào, sách nào trong Kinh-thánh.—*T.K.B.*



## GIẢI NGHĨA THƠ CÔ-RINH-TÔ THỨ NHẤT

(Tiếp theo)

J. DRANGE OLSEN

**3) Các giáo-sư đạo Tin-lành đối với chức-vụ mình** (câu 10-17).—Đầy Phao-lô bỏ qua thí-dụ về ruộng mà cứ ứng-dụng thêm ví-dụ về việc xây đền-thờ, đặt bày-tỏ ra cho rõ hơn chỗ tương-quan chơn-chánh của giáo-sư đạo Tin-lành đối với chức-vụ mình là thế nào. Muốn được rõ-ràng hơn, xin chia phần này ra làm hai phần nhỏ như sau này: (a) Giáo-sư đạo Tin-lành có trách-nhiệm nặng đối với sự xây đền Đức Chúa Trời (câu 10-15); (b) Giáo-sư đạo Tin-lành phải cẩn-thận cách mình làm chức-vụ xây đền Đức Chúa Trời (câu 16, 17). Xin kê-cứu qua cho rõ thêm.

**a) Giáo-sư đạo Tin-lành có trách-nhiệm nặng đối với sự xây đền Đức Chúa Trời** (câu 10-15).—Đầy Phao-lô cứ dùng ví-dụ về đền-thờ mà ứng-dụng cho Hội-thánh, chỉ tỏ ra phần mình dự đến việc xây đền Đức Chúa Trời là thế nào, giải-luận rõ về cái nền-tảng và vật-liệu người ta có thể dùng trong sự xây đền ấy. Cũng quyết rằng công-việc của mỗi người phải bị lửa thí-nghiệm để coi thử có giá-trị hay không.

**1) Về nền-tảng của đền Đức Chúa Trời** (câu 10-11).—«Theo ơn Đức Chúa Trời ban cho tôi, tôi đã lập nền như một tay thợ khéo, mà có kẻ khác cất lên trên; nhưng ai nấy phải cẩn-thận về sự mình xây trên nền đó.»—Trong câu này và câu nối theo Phao-lô dạy rằng cái nền-tảng của đền Đức Chúa Trời đã được lập rồi, xưng mình là kẻ lập cái nền

đó trong thành Cô-rinh-tô. Lại ông tự xưng mình là «một tay thợ khéo» hay là «thợ khôn-ngoa» đã làm việc đó.

Vả, tự cho mình là «một tay thợ khéo» há chẳng phải là nói kiêu-ngạo sao? Không phải đâu! Coi câu này cho kỹ, thì rõ ông không có ý kiêu-ngạo gì hết, vì ông xưng sự khôn-ngoa mình đã có để làm việc lập cái nền cho đền Đức Chúa Trời là do chính Đức Chúa Trời ban cho.— «Tùy theo ơn Đức Chúa Trời ban cho tôi, tôi đã lập nền v. v...» Ông nhìn rõ cái chức-vụ vô-luận lớn nhỏ mà mình đã làm nên đều bởi ân-diễn Đức Chúa Trời. Các tài-năng và tư-cách mình có để làm chức-vụ cả thầy đều là ân-tứ của Đức Chúa Trời mà thôi. Nếu nói như thế tức là ngợi-khen ân-diễn Đức Chúa Trời, chớ chẳng phải là tự-giương-dưỡng sự kiêu-ngạo đâu. Sự nhìn-biết các sở-năng tài-dức mình vẫn có, cùng nhận rằng mình đã làm khí-giới của Đức Chúa Trời dùng để làm xong việc Ngài, thì chẳng phải là kiêu-ngạo đâu, miễn là mình cũng cứ nhìn-nhận rằng các sự ấy đều do ân-diễn của Đức Chúa Trời ban cho, chớ chẳng tại mình mà ra. Bởi vì hễ nhìn-nhận như thế thì không khác gì tự xưng mình chẳng có gì ráo, nhưng trong mọi sự chỉ đều do nơi Chúa mà ra, nên cũng cứ hạ mình xuống ngợi-khen ân-diễn của Ngài đó thôi. Mà hễ ai tự xưng mình không có gì hết, thậm chí nếu có đều chỉ là bởi kẻ khác ban cho, thì

làm sao lại gọi là kiêu-ngạo được?

Vả, Phao-lô lập cái nền của đền Đức Chúa Trời tại Cô-rinh-tô thế nào? Việc lập nền của đền Đức Chúa Trời chỉ về việc sáng-lập Hội-thánh, ví như ta đã thấy và còn sẽ thấy nữa, Hội-thánh tức là đền Đức Chúa Trời vậy. Phao-lô là kẻ khởi đầu giảng-dạy đạo Đấng Christ ở thành Cô-rinh-tô. Ông dám xưng mình là «tay thợ khéo,» bởi vì khi ông lập Hội-thánh ở tại đó, thì đã chủ-ý lo lập cái nền-tảng cho vững-chắc trước đã. Trái lại, kẻ đại không kể chi đến cái nền, nền nhà họ xây-cát phải bị hư-sập vậy (Luc. 6 : 47-49). Trong sự tin Chúa và hầu việc Ngài ta phải coi chừng cái nền là đều quan-hệ hơn hết, kẻ e chúng ta tin sai mà phải bị hư-mất, hoặc hầu-việc Chúa luống-công mà phải mất phần thưởng đi chẳng.

Sau khi Phao-lô đã lập xong cái nền của đền Chúa tại thành Cô-rinh-tô rồi, thì ông để cho kẻ khác cứ xây-cát trên cái nền ấy cho đến lúc việc được hoàn-thành. Nghĩa là có những giáo-sư khác kế-thừa ông cứ lấy lẽ-đạo mà dạy-dỗ tín-dồ tại Hội-thánh Cô-rinh-tô, hầu cho họ được tấn-bộ, càng ngày hiểu-biết và vâng theo ý-chỉ Đức Chúa Trời càng thêm, đến đổi trở nên đền-thờ thiêng-liêng của Chúa. Nên «ai nấy (tức là các giáo-sư ấy) phải cẩn-thận về sự mình đã xây trên nền đó,» ấy là phải cẩn-thận về vật-liệu mình lợi-dụng trong cuộc xây đền, e lấy vật-liệu không xứng-đáng mà làm thiệt-hại cho đền, và phải mất phần thưởng đi chẳng. Thế thì, cái nền-tảng của Hội-thánh Đức Chúa Trời đã được lập rồi, còn các giáo-sư và kẻ truyền-đạo hôm nay chỉ có cái trách-nhiệm lớn là phải cứ kế-thừa Phao-lô và các sứ-dồ mà xây trên cái nền ấy. Nhưng họ phải cẩn-thận về cách mình xây, vì có thể dùng vật-liệu vô-ích hư-hỏng mà xây trên cái nền tốt kia. Phải coi chừng không những về cái nền, mà cũng về cái nhà mình xây trên nền đó, hầu cho nền và nhà đều được tương-xứng với

nhau. Nói cách khác thì giáo-sư đạo Tin-lành cùng kẻ truyền-đạo phải cẩn-thận về sự giảng-dạy mình trong Hội-thánh cho thích-hiệp với cái nền của Hội-thánh vậy.

Vả, cái nền mà Phao-lô đã lập cho đền Đức Chúa Trời là cái gì? Câu 11 giải rõ rằng : «Vì, chẳng ai có thể lập một nền khác ngoài nền đã lập, là Đức Chúa Jê-sus-Christ.» Lẽ-đạo về Ngôi-vị và công-việc của Đấng Christ là nền-tảng của Hội-thánh. Tiên-tri Ê-sai rằng : «Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán vậy : Này ta đặt tại Si-ôn một hòn đá, để làm nền, là đá đã thử-nghiệm, là đá góc quý-báu, làm nền bền-vững : ai tin sẽ chẳng gặp-rúc» (Es. 28 : 16). Lại trong Sứ-dồ 4 : 11 và I Phi 2 : 6 tác-giả gọi Ngài bằng đá góc nhà của Hội-thánh. Vả, lẽ-đạo về Ngôi-vị Đấng Christ dạy quyết rằng : Đức Chúa Jê-sus là Con một của Đức Chúa Trời, đồng một thể-yếu, đồng vinh-hữu và bình-đẳng với Ngài, được giáng-sanh, thành nhục-thể, trở nên một người thường có đủ nhưn-tánh trọn-vẹn cũng như Ngài có đủ Thần-tánh toàn-vẹn vậy. Còn lẽ-đạo về công-việc của Ngài dạy rằng : Đức Chúa Jê-sus vì loài người giữ-gìn trọn-vẹn luật-pháp của Đức Chúa Trời, chịu thương-khó và chết trên thập-tự-giá, đổ huyết ra dặng làm hi-sinh để đền-bồi tội-lỗi của loài người ; ngày thứ ba Ngài từ kẻ chết sống lại, thăng-thiên, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời mà thi ân tha tội cho kẻ nào có lòng tin đến danh của Ngài. Lẽ-đạo ấy là cái nền-tảng có một không hai của Hội-thánh, và là lẽ-đạo Phao-lô đã giảng-dạy trong thành Cô-rinh-tô, mà người Giu-đa lấy làm gương xấu, người Gô-réc cho là đồ-dại ; còn cho kẻ nào tin thì lẽ-đạo ấy là quyền-phép của Đức Chúa Trời để cứu-rỗi họ (I Cor. 1 : 22-24). Cái nền đó đã được chính Đức Chúa Trời xây-đắp, nên «chẳng ai có thể lập một nền khác.» Phao-lô làm «tay thợ khéo» đã khởi-sự gây-dựng Hội-thánh Cô-rinh-tô ở trên



cái nền-tảng chắc-chắn ấy; hôm nay chỉ hội nào được lập trên nền đó sẽ còn lại đến mãi mãi. Các nền khác đều là bằng sự triết-lý khôn-khéo nhưt của đời thì cũng chỉ bằng cát trôi (Mat. 16: 16-18), đưa kẻ đứng trên đó vào sự thiệt-hại hư-mất đời đời mà thôi.

+ Vả, vì nền-tảng là quý-báu dường ấy, các thợ xây đáng phải cẩn-thận coi chừng vật-liệu và phương-pháp mình dùng để xây-cát trên cái nền đó, kẻo e không xứng-đáng chăng. Dầu giáo-sư và kẻ truyền-đạo của Hội-thánh rất siêng-năng về sự gây-dựng Hội ấy đến đời không chỗ trách được, mà nếu không dùng vật-liệu xứng-đáng, thì cũng nguy-hiểm cho Hội-thánh và rất luống-công cho kẻ làm thợ, vì Chúa sẽ bỏ hết thấy công-việc ấy. Ví bằng kẻ truyền-đạo dám cậy sự khôn-ngoan mình thế cho sự khôn-ngoan Đức Chúa Trời mà dùng vào việc giảng-dạy đạo Tin-lành và gây-dựng Hội-thánh, thì quả là rất ngu-dại, sanh ra sự hiềm-nghèo cho Hội-thánh, cùng sự đoán-phạt hư-hỏng cho mình đó thôi. Hoặc có đầy-tớ nào của Chúa lầm tưởng rằng sự triết-học khôn-khéo của đời có lẽ bằng lẽ-đạo về Ngôi-vị và công-việc của Đấng Christ để cứu-rỗi người ta, thì quả thuộc trong hạng «đầy-tớ dữ và biếng-nhác kia,» và sau tất phải bị quăng ra ngoài, dành ở trong chỗ tối-tăm, là nơi có khóc-lóc và nghiêng-răng vậy (Mat. 25: 24-30).

**2) Về vật-liệu dùng để xây đền Đức Chúa Trời (câu 12).**—Trong câu 12 Phao-lô luận về vật-liệu các đầy-tớ Chúa thường dùng trong cuộc xây đền của Ngài. Vật-liệu đó có hai thứ: một là vật-liệu không cháy, như vàng, bạc, bửu-thạch; hai là vật-liệu hay cháy, như gỗ, cỏ khô, rơm-rạ. Những câu nối theo tỏ ra rõ-ràng các thứ vật-liệu này có nghĩa bóng chỉ về công-việc của các giáo-sư đạo Tin-lành và kẻ truyền-đạo. Vậy đều ấy có nghĩa chi? Trước đây ta đã thấy cái nền của Hội-thánh là Đấng Christ, lẽ-đạo về Ngôi-vị và

công-việc của Ngài. Thế thì, vật-liệu dùng vào cuộc xây-dựng Hội-thánh trên cái nền ấy chắc là lẽ-đạo mà các tôi-tớ Chúa dùng dạy-dỗ tin-đồ dựng gây-dựng họ thêm lên trong đức-tin, ngõ họ được trở nên một đền-thờ thiêng-liêng cho Chúa. Vật-liệu tốt như vàng, bạc, bửu-thạch, chỉ về lẽ-thật chính-đáng bởi Đức Thánh-Linh mà ra, đã bày-tỏ trong Kinh-thánh. Còn vật-liệu xấu như gỗ, cỏ khô, rơm-rạ, chỉ về lẽ giả, đạo lạc bởi ý riêng người ta mà có.

«Bửu-thạch» đây chắc là những thứ đã có giá-trị dùng xây đền, như đá cẩm-thạch thường dùng xây-cát đền-thờ thượng-cổ. Còn «vàng» và «bạc» xưa thường dùng để trang-điểm các đền-thờ ấy. Thế thì, những vật ấy xứng-đáng dùng làm ví-dụ về lẽ-đạo chơn-thật mà giáo-sư đạo Tin-lành phải dùng để gây-dựng Hội-thánh của Đức Chúa Trời. Còn gỗ, cỏ khô, rơm-rạ, là những vật-liệu người tầm-thường dùng dựng cất nhà ở của họ. Họ dùng gỗ dựng làm cửa và khuôn cửa, cỏ khô trộn với bùn để đắp vách, còn rơm-rạ thì dùng lợp nhà. Các vật ấy bỏ lăm, không xứng-đáng dùng vào đền-thờ nguy-nga, nên cũng dùng làm hình-bóng về lẽ giả và đạo lạc, là những điều không thể nào gây-dựng Hội-thánh Đức Chúa Trời được. Lại những vật-liệu như vàng, bạc và bửu-thạch là vật vẫn còn lại mãi, chẳng khác gì lẽ-đạo cứu-rỗi của Đấng Christ sẽ còn mãi đến đời đời vô-cùng, vì được gọi là Tin-lành đời đời (Khải. 14: 6); còn những vật-liệu kia hay cháy, mau hư-hoại, cũng như các lẽ giả đạo lạc về sau rốt phải bị tuyệt-mất cho đến vô-cùng.

Hỡi các đầy-tớ của Chúa chúng ta ôi! Hãy tự-xét mình có dùng vật-liệu gì mà xây-dựng Hội-thánh của Đức Chúa Trời? Có dùng lẽ-thật về Ngôi-vị và công-việc của Đấng Christ mà giảng-dạy không? Chúng ta có như Phao-lô quyết-định chỉ giảng về Đấng Christ bị đóng đinh trên thập-tự-giá chăng? (I Cor. 2:2). Đã trung-tín kê-cứu Kinh-

thánh, ngõ nhờ đó mức ra lẽ-thật mẫu-nhiệm và cao-thượng về Đấng Christ ở bên hữu Đức Chúa Trời mà dạy cho tín-đồ, dựng gậy-dựng họ trong đức-tin, khiến họ «tấn-lối trong ân-diễn và trong sự thông-biết Chúa và Cứu-Chúa chúng ta là Đức Chúa Jê-sus-Christ» chưa? Có lo-lắng cho họ xứng-dáng và thánh-sạch «trở nên nhà ở của Đức Chúa Trời trong Thánh-Linh» không? Chỉ công-việc như thế mới đáng gọi là trúng-dịch, sẽ được Chúa công-nhận trong ngày sau. Hoặc mình theo ý riêng dùng những lẽ không do Đức Thánh-Linh mà ra, chẳng giảng về lẽ đạo Đấng Christ đóng đinh trên thập-tự-giá, nhưng cứ cậy sự khôn-khéo của đời mà dạy về sự cứu-rỗi người ta và sự gây-dựng Hội-thánh, thì phải coi chừng, vì việc mình làm đó ắt không giá gì, mà lại sẽ bị thí-nghiệm dựng tỏ nó ra là thứ chi.

Vả, ví-dụ này cũng chắc có quan-hệ với công-việc làm của mỗi tín-đồ. Vì Chúa đã «điều mình vì chúng ta, để chuộc chúng ta khỏi mọi tội và làm cho sạch, dựng lấy chúng ta làm một dân thuộc riêng về Ngài, là dân có lòng sốt-sắng về các việc lành» (Tit 2:14). Lại trong Êph. 2:10 có chép rằng: «Vì chúng ta là việc Ngài làm ra, đã được dựng nên trong Đức Chúa Jê-sus-Christ để làm việc lành mà Đức Chúa Trời đã sẵn-sẵn trước cho chúng ta làm theo». Thế thì, theo hai câu đó ta hiểu mỗi tín-đồ có một phận-sự vì Chúa mà phải làm, một việc lành phải theo. Vả, theo Kinh-thánh thì việc lành là việc do có-tích thánh mà ra, được làm nên theo qui-tắc chơn-chánh, và có mục-dịch cao-thượng hơn hết. Giả như việc gì do đức-tin mà ra, và được tình yêu-thương của Đấng Christ thúc-giục, thì đó là việc lành do có-tích thánh mà ra; về sau sẽ được Đức Chúa Trời ban thưởng. Bằng chẳng vậy, tất-nhiên là việc xấu, như gỗ, cỏ khô, và rơm-rạ, do có-tích xấu mà làm, không chịu

nổi sự thử-rèn của Đức Chúa Trời. Trong Rôm. 14:23 có chép rằng: «Nhưng ai có lòng nghi-ngại... thì bị định tội rồi, vì chẳng bởi đức-tin mà làm; vả, phạm làm đều chi không bởi đức-tin thì đều đó là tội-lỗi.» Lại trong II Cor. 5:14 có chép: «Vì tình yêu-thương của Đấng Christ cảm-động (thúc-giục) chúng tôi.» — Cũng phải khéo coi chừng cái qui-tắc chơn-chánh mà làm mỗi việc, tức là phải theo cái luật-pháp trọn-lành của Đức Chúa Trời, mới trở nên việc lành. Giả như trong II Sam. 6: ta thấy Đa-vít do có-tích thánh mà đem hòm giao-trước lên thành Giê-ru-sa-lem; nhưng không có làm theo ý-chỉ của Đức Chúa Trời tỏ ra trong Dân-số 4:15, nên cũng đã bị sự đoán-phạt giáng xuống trên người mà giết U-xa. Ấy vậy, việc lành chẳng những là phải do có-tích thánh mà ra, lại còn phải làm nên theo ý-chỉ của Đức Chúa Trời mới gọi là lành, có hi-vọng được Đức Chúa Trời khen-chuộng, kể là xứng-dáng.

Lại cũng phải có mục-dịch tối-cao, tức là phải làm mọi việc để làm sáng danh Đức Chúa Trời. Nên Phao-lô cũng khuyên: «Vậy, anh em hoặc ăn, hoặc uống, hay làm sự chi khác, hãy vì sự vinh-hiến Đức Chúa Trời mà làm.» (I Cor. 10:35).

Thế thì, việc lành phải có cả ba tánh-chất ấy, mới gọi là việc lành thật. Nếu thiếu một trong ba đều đó, tất-nhiên không phải là việc lành trọn-vẹn, không thể nào đẹp lòng Đức Chúa Trời, chịu sự thử-rèn của Ngài chẳng nổi, và phải mất phần thưởng đến đời đời. Vì vậy cho nên, ta khá cẩn-thận về việc ta làm cho Chúa, canh-giữ lòng của mình, cậy ơn Đức Thánh-Linh cai-trị mọi sự cử-chỉ hành-động của mình; hầu cho cái có-tích, qui-tắc và mục-dịch của mỗi việc mình làm đều xứng-dáng cả, khiến nó trở nên việc lành thật, làm vui lòng Chúa mình, cùng sanh phước-hạnh cho Hội-thánh Ngài đến đời đời. (Còn tiếp)



## TÔNG-LIÊN-HỘI

**Hội-dồng Faifoo.**—Cám ơn Đức Chúa Trời Ba Ngôi, Ngài đã xuống phước cho đại-hội-dồng thật không chỗ chứa. Về sự giảng, Chúa đã dùng ông-hội-trưởng Irwin, ông mục-sư Stebbins và ông mục-sư Pruett làm cho mỗi người dự-thỉnh phần-khởi lạ thường. Còn sự bàn-luận đều được êm-đềm hòa-thuận, có thể nói được như bát nước đầy, không hề chao-chộng. Mọi người đến dự đại-hội-dồng đều cất tiếng ngợi-khen Đức Chúa Trời rằng: Chưa có hội-dồng nào được Chúa ban ơn như hội-dồng này.

Nhơn dịp này, Chúa cũng muốn cho con-cái biết Ngài đã ban ơn từ khi hội-dồng ở Hà-nội giải-tán cho đến năm nay khai hội-dồng ở Faifoo là thế nào.

1<sup>o</sup> Số người đã chịu phép báp-têm hiện có chắc-chắn 6.010 người.

2<sup>o</sup> Số người sửa-soạn chịu phép báp-têm 620 người.

3<sup>o</sup> Số người chịu phép báp-têm từ Mai 1931 đến Juin 1932 là 1.632 người.

4<sup>o</sup> Số tiền dâng cho Chúa được 21.671\$55.

Nếu qui độc-giả suy-nghĩ đến ơn Chúa ban cho Hội-thánh ở nước Việt-nam như vậy, thì ai chẳng nức lòng ngợi-khen?

Kỳ đại-hội-dồng năm nay, người đến nghe giảng thật đông, trong đó có 42 đại-biểu chánh-thức. Bàu ban trị-sự mới như sau này:

Chánh Hội-trưởng: Trần-xuân-Phan.

Phó Hội-trưởng: Trần-Dĩnh.

Thơ-ký: Ông-văn-Huyền.

Thủ-quĩ: Lê-đình-Tươi.

Nghị-viên:

Chủ-nhiệm: Bùi-tự-Do.

» Đoàn-văn-Khánh.

» Lê-văn-Thái.

Kiều-công-Thảo.

Lê-văn-Long.

Dương-nhữ-Tiếp.

—Trần-xuân-Phan.

## NAM-KỶ

**Ô-môn.**—Mấy tháng trước đây, bà Trần-thị-Tiền, vì quá lo vật-chất, bỏ-bê công-việc Chúa. Đương khi bà đi xa làm-ăn, để cô dâu và một con gái ở nhà. Vì sự nấu-nướng sao đó mà lửa phát cháy nhà, cả gia-tài tiêu sạch. Tính trên 300\$00. Lại thêm cách ngày sau hai đứa cháu bà cũng chết cách thình-linh nữa. Thảm-trạng ấy ai cũng buồn. Lạ thay! trong mấy ngày ấy, lòng bà nóng-nảy, nên bà vội-vã đi về. Bà nghe tin ấy như sét đánh ngang tai, song lòng bà rất vững và nói rằng: «Đó là tại tội-lỗi của tôi.» Bà tỉnh biết rằng mình lo-lắng mà không nhờ-cậy Chúa thì không thể được gì! Sau khi ăn-năn, hết lòng cầu-nguyện, Chúa có dùng anh em trong Hội-thánh, hội Cứu-tế và con rề bà giúp sức cho. Đám ruộng bà vẫn bị thất mọi năm, nay lại trúng cách lạ. Không bao lâu bà cất nhà mới, mua đồ-đạc mới hết, tốt hơn hồi cũ bội phần. Ngày 7 Juin 1932, bà ăn tân-gia, đãi tiệc mời anh em đến chia mừng rất đông-đảo. Cám ơn Chúa.

Luôn dịp Hội-thánh cũng mượn nhà bà (ở kinh Bảy-ngàn) làm nhà giảng tạm, vì đã có phép từ đầu năm. Vậy, kể từ nay Hội-thánh Ô-môn nảy ra thêm một hội nhánh. Mỗi lần nhóm, lối 20 người tín-đồ trở lên. Xin cám ơn qui ông bà có lòng cầu-nguyện cho hội Bảy-ngàn. Xin cầu-nguyện cho hội ấy được lập một nhà giảng đặc-biệt.—Phan-văn-Hiệu.

**Bắc-liêu.**—Nhờ ơn Chúa, anh em ở đây sẽ lo cất một nhà giảng. Kể ít, người nhiều, anh em hứa dâng đã được một số tiền nhỏ-nhỏ. Vậy xin nhớ cầu-nguyện cho việc này mau được thành-tựu. Cám ơn lắm.

Một em nhỏ đau thập tử nhứt sanh, một người tín-đồ đau sưng-tê và một người tín-đồ khác đau bệnh ầu-tả, rất ghê-gớm, đều nhờ cầu-nguyện mà được lành-mạnh cả. Thiệt là tài Cứu-Chúa rất lạ! A-lê-lu-gia.—Nguyễn-văn-Nhung.

**Cần-thơ.**— Từ ngày 12 Juin 1932, con tôi là Nguyễn-văn-Khâm, 9 tuổi, đau bệnh trái giống rất nặng, lương-y thế-gian phải bó tay. Trong lúc đó, chúng tôi chỉ cầu-nguyện Chúa đem thân-thể em đi cách nhẹ-nhàng mà thôi. Tôi sắp-đặt ván và nhờ người giúp việc cho em về với Chúa.

Đương lúc ngặt ấy, nhờ ơn thương-xót của Chúa, em lấy lời linh-tao mà khuyên bà nội và cha mẹ cầu-nguyện cho em bằng đức-tin. Tôi lập-tức cho mỗi gia-đình con-cái Chúa tại Hội Cái-dầu hay những lời em đã tỏ ra đó, đăng-hiệp một mà kêu-cầu Chúa. Cảm ơn Chúa, Ngài nghe lời cầu-xin, ban phước cho em ngày nay đăng-mạnh rồi. Vậy, xin các ông bà cùng tôi đồng-thinh ngợi-khen Chúa. Muốn thiết-hết lòng. A-men.—*Nguyễn-văn-Tài.*

**Bình-trị-đông.**— Cảm ơn Chúa, Hội Bình-trị-đông đã cất xong nhà giảng bằng ngói rồi, mặt tiền bằng gạch, giá đáng 700\$00, chứa được trên 200 người. Ngày 26 Juin, chúng tôi có mời ông chủ-nhiệm Bùi-tự-Do, ông mục-sư Quế, và thầy Ý đến giảng khánh-thành. Có một người trở lại cùng Chúa.

Xin cảm ơn các quý hội đã cầu-nguyện giúp, nên anh em chúng tôi là người nghèo, cũng cất dựng cái nhà giảng như vậy, dầu không bằng các hội lớn, nhưng coi cũng đẹp lắm.—*Nguyễn-châu-Đường.*

**Kê-an, Rạch-vọt.**— Dầu năm khuôn-bách, tiền-tài eo-hẹp, nhưng công-việc Chúa cứ tấn-tới như thường, và lòng tin-đồ cũng vẫn còn kính-mến Chúa như xưa. Hai hội đều có giảng phục-hưng cả. Người ngoại có ăn-năn trở lại cùng Chúa.

Mới đây, có làm phép báp-têm đặng 19 người, và làm phép giao cho một đôi-lừa.

Có một phước lớn cho tin-đồ biết nhờ-cậy Chúa là: Vợ của ông tư-hóa Quế ở hội Rạch-vọt, đau một bệnh rất lạ thường; thầy thuốc An-nam trị không dặng. Ông bèn chở vợ đến nhà thương Cần-thơ, cũng không công-hiệu gì. Thấy vợ gần chết, lại chở về nhà, vô-phương khả cứu.

Bà-con anh em khuyên ông chạy thầy pháp, song ông không chịu, nhứt-định chỉ nhờ Chúa Jê-sus là Thầy thuốc trứ-danh mà thôi. Chúng tôi hiệp cầu-xin Chúa chữa bệnh cho bà. Ngài nhậm lời. Có một tuần, bệnh bà đã được lành. Cảm ơn Chúa lắm.—*Huỳnh-văn-Huấn.*

**Cà-mâu.**— Có một tin-đồ Cần-thơ đến làm-ăn tại Cà-mâu, bị đau nặng, nằm ở nhà người ngoại. Họ thấy gần chết, bèn chở tới nhà giảng. Chúng tôi cùng chức-viên trong Hội lấy đức-tin hiệp chung cầu-nguyện. Lúc ấy, anh nầy tay chơn lạnh, môi xanh, thịt móp, mạch đã hết rồi. Thầy thuốc không còn hi-vọng chữa lành được nữa. Nhưng Đức Chúa Jê-sus là Thầy thuốc rất hay. Sáng ngày, thầy thuốc coi thử, thấy mạch sanh lại. Năm bệnh trọn 20 ngày, anh nầy nay đã lành-mạnh. Thiết là tài Cứu-Chúa rất lạ!—*Nguyễn-văn-Sáng.*

**Thủ-dầu-một.**— Tôi có lời cảm ơn các quý ông bà soạn báo, chẳng những giúp đời thiên-liêng của anh em tin-giáo được đức-dậy, mà lại làm cho người ngoại cũng cảm-động nữa. Lại xin cảm ơn bà hội-trưởng Irwin, vì Chúa đã dùng bài học của bà trong tháng rồi, tức là bài học ngày 19 Juin, làm cho chi-hội Bến-cát có một cơn phấn-hưng rất lớn, đến nỗi chừng mười mấy người phạm tội ăn trầu và hút thuốc đều qui gối xuống mà xưng tội với Chúa, kẻ lấy trầu, người lấy hộp quẹt và thuốc giấy mà tung ở giữa nhà giảng, ai nấy thống-hối, nhứt-định không dám tái-phạm nữa. Tôi ước-ao anh em trong chi-hội nào còn dính-dấp thói-tục đời này, mau nhờ Chúa mà đánh thẳng đi, đăng-mong đạt đến địa-vị nên thánh, thì phước biết bao!

Vì chư qui giáo-hữu trong các Hội-thánh đã có lòng chiếu-cổ đến Hội Bến-cát mà cầu-nguyện giúp, nên Chúa xót-thương, nhậm lời, ban cho một số tiền, khiến chúng tôi cất được nhà giảng gần xong. Mặc dầu năm nay kinh-tế khuôn-bách, chúng tôi cũng hiệp nhau rán lo làm cái nhà giảng bằng ngói, giá đáng 200\$00, cũng rộng-rãi. Vậy xin có lời chơn-thành trước cảm ơn Chúa, sau đa-tạ anh em.—*Nguyễn-văn-Thọ.*

**Cần-thơ.**— Nhờ Chúa ban ơn, Hội-thánh Cần-thơ đã tổ-chức được một trường Chúa-nhứt đặc-biệt, y theo điều-lệ mà dạy. Có 45 học-sanh cả nam lẫn nữ. Nhà trường chia làm ba lớp: Lớp đồng-ấu, do cô Lê-văn-Út dạy; lớp trung-học, do bà mục-sư Lê-văn-Ngo dạy; và lớp cao-học, tôi dạy. Các em được biết đạo Chúa rõ-ràng và hiểu nhiều lẽ thật trong

Kinh-thánh. Hiện nay trong quỹ của bần-trường có một số tiền đến 65\$00. Ấy là tiền dâng của các em trong mỗi ngày Chúa-nhật từ năm 1930 đến nay vậy. Nguyễn Chúa ban ơn cho số tiền này lớn theo các em, hầu khi khôn-lớn các em dùng số tiền ấy mà xây-cất cái lâu-đài vinh-hiền, nguy-nga, tráng-lệ cho Chúa ở quê-hương mình. Trong số nam học-sanh, có em Trà, là con người ngoại, đã tin Chúa và chịu phép báp-têm rồi. Cầu-xin Chúa dùng các em này làm sáng danh Ngài.—*Lê-văn-Út*.

**Tân-an.**—Cám ơn Đức Chúa Trời toàn-năng, Ngài đã ban phước cho vợ tôi nhiều. Mấy năm trước đây, vợ tôi đau phổi, và hư huyết, thân-hình rất ốm-yếu. Chúng tôi bèn lòng cầu-nguyện, được Chúa chữa lành, lại sanh được một trai rất tốt. Song le, có một đềm chưa được vui trọn, là vợ tôi sanh rồi, mang lấy bệnh tê tay và chon, muốn bại. Xin quý ông bà anh chị các nơi làm ơn cầu-nguyện giúp cho vợ tôi mau lành, để khỏi ngăn-trở chức-vụ chúng tôi. Rất cảm ơn.—*Nguyễn-tấn-Lộc, tức Chử*.

Một bà góa kia, khi chồng qua đời, có để lại trên 4.000\$ nợ. Lắm phen chúng tôi đã khuyên bà trở lại với Chúa, song bà buồn-rầu vì lo nợ, không thể tin được. Chúng tôi bảo bà cứ tin Chúa đi, thì Ngài sẽ cho tiền trả. Bà ấy vâng lời, kêu-cầu với Chúa, thì Chúa sai người tới mua nhà của bà, nên bà được 4.500\$00, đủ trả nợ, khỏi bị người ta tịch-biên gia-sản. Vậy biết Chúa có đủ quyền giúp-dỡ và săn-sóc ta trong mọi việc như mẹ đối với con. Khá nhờ-cậy Chúa, chớ ngã lòng, dầu trong thời-kỳ khó-khăn này.—*Ban trị-sự*.

**Gò-công.**—Con tôi là Huỳnh-an-Xin, trong vòng 15 ngày, đau rất nặng, 7 ngày không ăn cơm cháo chi; vợ chồng tôi lấy đức-tin cầu-nguyện Chúa chữa cho em, nay em mạnh như thường. Cảm ơn Chúa lắm! (Phi-líp 4:6).

Cũng lúc đó, tôi cùng ông chấp-sự Thới đi đến làng Bình-Xuân làm chứng đạo Tin-lành và bán sách. Dầu gặp hai con trâu điên, nhưng nhờ Chúa gin-giữ, chúng tôi đều được thoát nạn cả.

Hồi tháng Juin, có 15 người cầu-nguyện tin Chúa. Chúa dùng thầy Diệp-văn-Cần, học-sanh mới về làm chứng, giảng 2 bài, được 5 người cầu-nguyện. Rất cảm ơn

Chúa! Con ông Bùi-văn-Tấn, là Bùi-thị-Xin, đau rất nặng; ông lấy đức-tin mượn xe chở đến nhà giảng. Chúng tôi hiệp cầu-nguyện, nội trong đêm đó, Chúa chữa lành cho em. Thật là tài Cứu-Chúa rất lạ! Cảm-tạ không thôi.

Lúc này anh em Hội-thánh Gò-công và Long-Hựu có tình yêu-thương, nên được tấn-tới và vui-vẻ.—*Huỳnh-văn-Thinh*.

### TRUNG-KỲ

**Cầm-long.**—Bần-hội mới mở ra năm này, số tín-đồ tuy ít, tài-chánh hẹp-hòi, song Chúa đã dùng các con-cái Ngài, kể ít, người nhiều, dâng tiền, góp sức, nay đã cất được một nhà-thờ và một nhà thầy giảng bằng lá, giá đáng trăm rưỡi đồng. Chúa lại dùng Hội Tam-kỳ tỏ lòng khế-hiệp thương-yêu, dâng 10 cái ghế dựa dài cho bần-hội. Vậy chúng tôi xin trước ngợi-khen Chúa, sau cảm ơn lòng yêu-thương qui-hóa của anh em.

Xin các quý hội khắp nơi cầu-nguyện Chúa cho bần-hội làm lễ khánh-thành và giảng bố-đạo, khiến anh em đồng-bào được nghe nhiều về Chúa. Rất cảm ơn.—*Phan-văn-Pháp*.

**Fai-foo.**—Bà Huỳnh-thị-Đào và em Phạm-Phương, 4 tuổi, ngã xuống sông, lại được bình-an. Em Võ-thị-Biên, 7 tuổi, nhào vào giếng sâu 8 thước tây; nhưng lạ thay! hai tay em lại nắm chặt được cái thành giếng, nên được vô-sự.

Vì một việc đã cầu-nguyện, nên tôi phải đi để mong làm thành ý Chúa. Mới đi nửa đường, tôi té giữa sông, biết không thể bơi-lội. May gặp luồng gió thổi mạnh, đưa kịp cái thuyền con khác tới kề tôi. Khi khỏi bị hại rồi, tôi lại cứ đi, sau thấy việc ấy thành-tựu. Cảm ơn Chúa!

Qua năm 1932, bần-hội chăm lo nhóm cầu-nguyện chung và hiệp nhau đi làm chứng Tin-lành. Dầu chỗ có hai ba nhà tin Chúa, cũng nhóm nhau cầu-nguyện mỗi tối thứ tư. Bởi vậy, thêm nhiều người biết yêu-chuộng cầu-nguyện. Trong khoảng ba tháng rưỡi, Chúa kêu hơn 60 người chịu cầu-nguyện và phần nữa đã chịu phép báp-têm. Xin cầu-nguyện cho những người này đứng vững trong Chúa. Rất mong con-cái Chúa trong hội Faifoo và Lạc-thành gắng sức cứ tấn-tới trong công-việc đã làm vì danh Chúa và đồng-loại.—*Lê-văn-Long*.

**Đồng-hới.**—Hồi tháng giêng tây năm nay, tôi đã nhờ các quý ông bà cầu-nguyện cho đây mau được giấy phép, hiện nay Chúa đã làm xong. Trước cảm ơn Chúa, sau cảm ơn các quý ông bà.

Trải qua mấy tháng nay, Chúa đã ban phước dư-dật, nên Hội-thánh đây được hơn 60 người cầu-nguyện, tin Chúa, trong số đó có 8 người đã chịu phép báp-têm. A-lê-lu-gia.

Cô Nguyễn-thị-Đào đau điên đã lâu, nay tin đến Đức Chúa Jê-sus, thì Ngài đã ra ơn cứu-chữa cho cô đó được lành rồi. Thật là tài Cứu-Chúa rất lạ, không việc gì Jê-sus không làm được, đáng ngợi-khen thay!

Xin các quý ông bà nhớ cầu-nguyện cho Hội-thánh Đồng-hới dẫn-dắt được nhiều linh-hồn trở về cùng Chúa, cho mấy anh chị mới chịu phép báp-têm được đứng vững trong Ngài, và cho hơn 50 người kia được tin Chúa cách thật lòng, thì thâm-tạ lắm.—*Hoàng-trọng-Thừa.*

**Tam-kỳ.**—Nhờ Chúa, từ 5 Juin 1932 đến nay, tiền bỏ vô thùng để giúp sự truyền-đạo cho Mừng, Mán, Mèo, Mọi, v. v., và ghe cùng ô-tô, tại hội Tam-kỳ, nay được 3\$00 rồi; nhờ Chúa, hết tháng này cũng được hơn 1\$. Đổ đồng mỗi tháng được 2\$.

Xin nhớ cầu-nguyện cho em Đoàn-dư-Khương có ho ra máu, và cho em Âu, em Diên, hai con của một ông chấp-sự, cũng ho ra máu. Lại xin cầu-nguyện cho Hội Tam-kỳ nữa.—*Đoàn-văn-Khánh.*

### BẮC-KỶ

**Bắc-ninh.**—Trong mùa hạ này, khí-hậu nóng lắm, nên sanh ra lắm tật-bệnh. Ở đây có nhiều con trẻ phải thiệt mạng. Hội-thánh này lại có nhiều con trẻ nữa, thế mà nhờ Chúa giữ-gìn bình-an cả. Con ông Nguyễn-bá-Trước lên sỏi nặng lắm. Em dường như tắt hơi. Lúc bảy giờ, ông hết sức nhờ Chúa, sắp mình xuống cầu-nguyện. Hồi lâu em lại tỉnh, rồi kêu cha mẹ. Hôm nay đã ăn chơi như thường. Thật là tài Cứu-Chúa rất lạ.

Gia-quyển ông Phan Thân đã được ơn Chúa, nhưng hai cụ thân-sanh ông chưa tin. Hằng ngày ông bà nắm lời hứa của Chúa mà cầu-nguyện. Nay bà cụ ở Hà-nội sang Bắc-ninh thăm chơi, đã bằng lòng ăn-năn tội, tin Chúa. Vậy xin quý ông bà đồng-thanh với tôi mà ngợi-khen Chúa.

Hồi người đã tin Chúa mà gia-quyển chưa tin! chớ ngã lòng, vì có chép rằng: «Hãy tin Đức Chúa Jê-sus, thì người và cả nhà đều sẽ được rỗi.»—*Lê-Châu.*

**Thái-bình.**—Cảm ơn Chúa, tôi sốt rét ngã nước (paludisme) trong hơn 3 tuần-lễ, bệnh-tình rất nguy-kịch, thiếu chút nữa thì bỏ mạng. Tôi có viết thư đi nhiều nơi xin cầu-nguyện. Ngày nay Chúa đã trả lời mà cứu tôi khỏi chết, song trong mình hãy còn yếu lắm và lưỡi còn vàng. Xin anh em chị em cầu-nguyện Chúa cất hết mọi thứ bệnh trong thân-thể tôi để được mạnh-khỏe mà hầu việc Ngài. Lại xin cầu-nguyện cho vợ tôi có chứng nhức đầu nguy-hiểm phát ra mỗi buổi chiều, và cho những anh em tin-đồ ở Hội chúng tôi bị gia-đình bắt-bớ dữ-tợn, đến nỗi có người phải bỏ nhà mà đi tỉnh khác. Rất cảm ơn.—*Dương-nhữ-Tiếp.*

**Tự-nhiên.**—Cảm-tạ Chúa, ngày 3 Juillet 1932, có ba người chịu phép báp-têm, nhập thêm vào Hội-thánh.

Vả, Chúa lại kêu-gọi một tin-đồ sốt-sắng, là Trần-viết-Dụ, quyết-định dâng mình cho Chúa, vào học trường Kinh-thánh.

Xin các quý ông bà cầu-nguyện cho ba người mới chịu phép báp-têm này được tái-sanh, đứng vững trong Chúa, và cho ông Trần-viết-Dụ đủ mọi sự cần-dùng. Amen.—*Nguyễn-Đích.*

**Lạng-sơn.**—Chúa đã ban phước cứu tôi thoát nạn chết hụt. Số là, Chúa-nhật, 26 Juin, hồi 9 giờ 15 phút, tôi ngồi xe đạp đi xuống nhà giảng ở làng Bản-lông để giảng cho người Thổ. Lúc đang đi giữa quãng đường quặt-queo, đường núi nhiều chỗ nguy-hiểm, thỉnh-linh gặp một cái xe hơi của một viên quan võ từ Hà-nội lên, mở máy chạy thiệt mau. Xe đến gần giáp tôi, người tài-xế mới bóp còi: toe! toe!... Tôi nghe tiếng còi, thì xe hơi đã ở gần ngang trước mặt rồi, chỉ cách nhau chừng hai thước tây. Thấy vậy, tôi run-rẩy cả người, kinh hồn mất vía, liền kêu với Chúa rằng: Lạy Chúa, xin cứu tôi; bằng chẳng, tôi phải chết trong một giây này. Vừa cầu-nguyện dứt lời, xe hơi liền rập vào xe tôi đương cỡi. Về tôi đập vào đầu xe hơi, tôi liền ngã xuống, bản té bên sườn núi. Còn xe đạp thì bị xe hơi đè lên một nửa. Người tôi chẳng đau-đớn chút nào, chỉ xe đạp hơi hư chút đỉnh.

Thế mới biết tại Cứu-Chúa rất lạ! Từ đó đến nhà giảng, tay dắt xe, tôi vừa đi vừa hát ngợi-khen và cảm-tạ Chúa không xiết. «Đầu khi tôi đi trong trũng bóng chết, tôi sẽ chẳng sợ tai-họa nào, vì Chúa ở cùng tôi.»

Ở đây Chúa ban phước nhiều. Chúng tôi đã bầu ban trị-sự, có hai chấp-sự và một thư-ký. Trong độ vài tháng nay, cả Thổ, Nùng, lẫn An-nam, có 56 người đã cầu-nguyện, tin Chúa. Sự đó thật chỉ bởi lời cầu-nguyện của anh em. Rất cảm ơn. — *Nguyễn-văn-Phản*.

**Vui lòng thí của.**—Mới đây, ông Trần-như-Hối, Long-diên, gửi 1\$00, ông Nguyễn-Ứng, Phan-rang, gửi 1\$00, và ông Nguyễn-văn-Sáng, Cà-mâu, gửi 0\$50 giúp Thánh-Kinh Báo. Quý-hóa thay, tấm lòng hào-nghĩa ấy! Bồn-báo xin cảm ơn, và cầu

Chúa ban phước cho anh em.— *T. K. B.*

**Giới-thiệu.**—**VĂN-HỌC TẬP-CHÍ** đã ra đời, dày 112 trang, mỗi số giá 0\$35, 12 số 4\$00. Chủ-bút là ông Dương-bá-Trạc, chủ-nhiệm là ông Dương-tự-Quán. Báo-quán ở số 193, Phố Hàng-Bông, Hà-nội. Bồn-báo đã tiếp được số đầu. Vậy xin chào mừng bạn đồng-nghiệp và vui lòng giới-thiệu cùng độc-giả.— *T. K. B.*

**Bồn-báo khải-sự.**—**THÁNH-KINH BÁO** còn đọng hơn 100\$00 tiền báo nữa; nay đã quá nửa năm rồi. Độc-giả nào mua **THÁNH-KINH BÁO** nửa năm và trọn năm mà chưa gửi tiền về trả, thì xin kíp gửi về cho bồn-báo để tiện sổ-sách. Đồng tiền là món nuôi sống tờ báo, mong rằng các quý độc-giả lưu-tâm mà giúp-dỡ cho. Cảm ơn lắm.— *T. K. B.* (Coi tiếp trang 380)

## THI-CA TIN-LÀNH

MỤC-SƯ PHAN-ĐÌNH-LIỆU

### 40. THÍ-DỤ VỀ LÒNG TỪ-THIỆN CỦA NGƯỜI SA-MA-RI

(Lu-ca 10 : 25-37)

Luật-sư thử hỏi JÊ-SUS :

«Làm sao cho được sống lâu đời đời?»

Đáp rằng: «Phải mến Chúa Trời,  
Và tuân luật-pháp yêu người cận-lân.»

Song người tự nghĩ, hỏi rằng :

«Biết ai là kẻ cận-lân với mình?»

—«Này xem một khách bộ-hành,  
Sa-lem (Giê-ru-sa-lem) rảo bước xuống  
thành Ri-cô (Giê-ri-cô),

Chẳng may gặp đảng hung-đồ,  
Cướp đường đánh bại, thầy phô giữa đàng.

Có thầy tế-lễ đi ngang,

Liếc sơ con mắt, thuận đàng bước xuôi.

Lê-vi cũng ghé đến nơi,

Lại gần xem thấy, thấy rồi bỏ đi.

Song có người Sa-ma-ri,

Động lòng thương-xót, bỏ đi không đành,

Ra công bó-ri-t soạn-sành,

Đem thuê chủ quán chữa lành vết thương;

Dặn rằng: Tồn mấy bạc vàng,

Khi về, tôi sẽ giao hoàn giá ngân.

Đồng-hành kia có tam nhân,

Hỏi ai là kẻ cận-lân của người?»

Luật-sư đáp lại một lời :

«Chính ông từ-thiện giúp người lúc nguy.»

—«Theo gương, người hãy làm đi.»

### 41. MA-THÊ VÀ MA-RI

(Lu-ca 10 : 38-42)

JÊ-SUS với môn-đồ dạo xứ,

Có một bà mỹ-tự Ma-thê,

Chốn đồ-trung đón-rước Chúa về,

Cùng em gái Ma-ri hiệp ý.

Dưới chơn Chúa, em ngồi chăm-chỉ,

Đặng nghe lời chung-thủ dạy-khuyên.

Chị nhọc công, mở miệng than-phiên :

«Sao nỡ để mình tôi vất-vả?

Lạy Cứu-Chúa, xin Ngài phán hạ,

Đặng em tôi giúp-dỡ mọi bề.»

Chúa phán rằng: «Người, hỏi Ma-thê!

Em người đã chiếm về phần nhứt,

Trong trần-thế, không ai cướp giật;

Khuyên người đừng bối-rối than-phiên.»

Này vật-chất, nọ thiêng-liêng.

### 42. SỰ CẦU-NGUYỆN

(Lu-ca 11 : 1-4, so-sánh Ma-thi-ơ 6 : 9-13)

Lạy Cha! danh được Thánh.

Nước được đến, ý Cha tròn,

Ở đất như trời vậy;

Mỗi ngày bảo-dưỡng con.

Tội-lỗi, tôi xin tha,

Tôi cũng xá người ta.

Cho tôi khỏi cảm-dỗ,

Cứu tôi khỏi ác-ma.

Nước Ngài được bền-vững,

Quyền-lực và vinh-hoa,

Đời đời vô-cùng-tận,

Đều thuộc về của Cha.



# BÀI HỌC NGÀY CHỦA NHỰT



4 SEPTEMBRE, 1932

BÀ E. F. IRWIN

## CÁCH RỘNG-RÃI CỦA ÁP-RAM ĐỐI VỚI LÓT

(Sáng-thế Ký 13 : 5-15)

**CÂU GỐC:—**Hãy lấy lễ kính-nhường nhau

(Rô-ma 12 : 10)

### LỜI MỞ ĐÀNG

**T**IẾP theo những điều đã xảy ra mà chúng ta học trong bài tuần-lễ trước, thì có sự đỏi-kém rất lớn tại xứ Pha-lê-tin. Lúc đó, ông Áp-ram đã lia-bỏ xứ ấy mà xuống xứ Ê-díp-tô. Đây chắc không phải là ý của Đức Chúa Trời, nên ông bị hồ-thẹn tại đó, và về phần thiêng-liêng ông không giúp-đỡ được một ai. Sau ông lại trở về xứ Ca-na-an và Bê-tên, là chỗ mà ban đầu ông đã làm một bàn-thờ cho Đức Chúa Trời. Lót, cháu ông, đã ở chung với ông trong mấy năm. Khi mới vào xứ Pha-lê-tin, thì những thú-vật: chiên, bò, dê, vân vân, đều còn ít-ỏi lắm, song lần lần sanh-sản ra nhiều. Hai người càng ngày càng giàu-có thêm, đến nỗi không ở chung với nhau được nữa.

Ông Áp-ram và ông Lót có tánh khác nhau lắm. Hai người cùng một họ, đồng ở một chỗ với nhau. Kinh-thánh đã chép cả hai đều công-bình. Sách Sáng-thế Ký 15:6 chép về sự công-bình của Áp-ram, và II Phi-e-rơ 2:7, 8 chép về sự công-bình của Lót. Truyện-tích của Áp-ram có thể chỉ về người tin theo Chúa mà biết khỏi thế-gian, còn Lót lại chỉ về người cũng tin theo Chúa, nhưng vẫn ham-mến những việc đời nầy lắm.

### I.—Áp-ram và Lót chia-rẽ nhau

Tin-đồ thiệt của Chúa thường tra-mến sự bình-yên. Ông Áp-ram là người có lòng như vậy. Khi ông thấy sự rầy-rà ở giữa các đầy-tớ mình và những đầy-tớ của Lót, thì ông biết thế nào ông và Lót cũng phải chia-rẽ nhau mới được. Ông là người niên cao kỹ trưởng, và cũng là một người dă dặt họ-hàng đi ra khỏi xứ mình, nên ông đáng tự lựa-chọn một chỗ

mà mình ưa-muốn. Nhưng lòng ông rộng-rãi lắm, bèn cho phép ông Lót lựa-chọn một chỗ trước. Ông Áp-ram đã nói rằng: «Toàn xứ há chẳng ở trước mặt người sao? Nếu người lấy bên tả, ta sẽ qua bên hữu; nếu người lấy bên hữu, ta sẽ qua bên tả.» Chiếu theo lễ-phép và quyền-tước, thì Áp-ram thế nào cũng được lựa-chọn mà chiếm một chỗ tốt-đẹp hơn hết, nhưng ông nhường cho Lót lựa-chọn trước. Thiệt Áp-ram không tự lo cho mình, vì ông biết có Đức Chúa Trời, là Cha ông, sẽ lo cho ông, thì mới phước hơn.

### II.—Sự thối-lui của Lót

Từ lúc ông Lót đã lựa-chọn đất Sô-dôm và Gô-mô-ơ để làm sản-nghiệp của mình, thì ông lại thối-lui. Ông thật làm hình-bóng rất rõ về một tin-đồ còn muốn theo những việc thế-gian mà cũng muốn ăn ở thánh-sạch.

1.—Ông Lót thối-lui lần thứ nhất là từ khi ông lựa-chọn đất Sô-dôm và Gô-mô-ơ. Chỗ Lót lựa-chọn đó thật là tốt-đẹp lắm, nhưng tiếc vì Lót không bởi đó có phải là ý Chúa hay chẳng. Ông chỉ nghĩ rằng: những chỗ đó thật rất ích-lợi cho mình để được trở nên một nhà phú-hộ.

2.—Sáng-thế Ký 13 : 12-13 bày-tỏ ông lại thối-lui nữa. Dân thành Sô-dôm rất độc-ác và phạm nhiều tội trọng cùng Đức Chúa Trời. Thật đó là một nơi rất khó dạy-dỗ con-cai mình tránh khỏi tội-lỗi, vì hằng ngày nhiều gương xấu treo ra trước mắt. Nhưng Lót chẳng suy-nghĩ việc xa, nên cứ đem vợ con mình đến ký-ngụ tại đó.

3.—Sáng-thế Ký 19 cũng tỏ về sự thối-lui của ông nữa. Có hai thiên-sứ đến



thăm ông Áp-ram, rồi cũng thẳng xuống thành Sô-dôm để khuyên-dỗ Lót. «Ông Lót đương ngồi tại cửa thành.» Câu này tỏ cho ta biết rằng ông là một người lớn trong những người cai-trị thành ấy. Thành Sô-dôm chứa những dân-cư rất xấu-xa và độc-ác. Lót cứ đề cho con ông lớn lên trong thành ấy. Mấy con gái của ông cũng kết-hôn cùng những người độc-ác đó. Lúc bấy giờ chỉ còn một đờu mà Đức Chúa Trời cần phải làm là hủy-diệt thành đó. Các thiên-sứ đã đến để khuyên-dỗ ông Lót và cả nhà ông mau mau đi trốn khỏi thành ấy. Ông Lót cũng đã thuật lại lời ấy cho mấy người rề, nhưng họ không tin lời ông làm chứng. Đến khi ông lia khỏi thành Sô-dôm, vợ ông còn tham những của đời trần-tục, nên dầu chơn bước đi, nhưng dầu còn quay mà ngó lại, bèn trở thành một tượng muối. Đức Chúa Trời đã phán-dạy chẳng nên ngó lại khi đã lia-bỏ thành ấy. Như vậy, lúc đó, chỉ có Lót và hai con gái ông được cứu mà thôi.

### III.—Giao-ước của Đức Chúa Trời với Áp-ram

Áp-ram đã cho phép Lót được tự-do chọn-lựa nơi tốt hơn hết. Sau đó, Đức Chúa Trời phán-bảo Áp-ram rằng: «Hãy nhướng mắt lên, nhìn từ chỗ ngồi ở cho đến phương Bắc, phương Nam, phương Đông và phương Tây, vì cả xứ nào người thấy được, thì ta sẽ ban cho người và cho dòng-dõi người đời đời.» Lót đã lo mà lựa-chọn chỗ mình rồi, nhưng Áp-ram thì nhờ Chúa lựa-chọn cho, nên lại được nhiều hơn. Đó, Đức Chúa Trời lại ban thêm một lời hứa cho Áp-ram nữa. Ngài phán rằng: «Ta sẽ làm cho dòng-dõi người như bụi trên đất.»

### CÁT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Sáng-thế Ký 13 : 5.—**Và, Lót cùng đi với Áp-ram, cũng có chiên, bò và trại.** Lót được giàu-có và được những phước thiêng-liêng là vì «ông cùng đi với Áp-ram.»

Câu 7—**Dân Ca-na-an và dân Phê-rê-sít ở trong xứ.** Kinh-thánh chép về hai dân ấy để tỏ cho ta biết rằng bởi có còn có họ, nên Áp-ram và Lót không đủ chỗ để nuôi thú-vật của mình. Lại nữa, Kinh-thánh cũng nói về hai dân ấy để dạy-dỗ tin-đờ phải ăn-ở với nhau cách

binh-yên trước mặt người ngoại. Nếu không, thì sao họ biết được sự sáng của Chúa mà theo Ngài?

Câu 8.—**Xin người cùng ta chẳng nên cãi-lấy nhau.** Áp-ram không hỏi hay là xét-doán về sự cãi-lấy của những đầy-tớ. Đều quan-hệ là chẳng nên cãi-lấy nhau.

**Chúng ta là cốt-nhục.**—Từ đời xưa, tức là trong đời Áp-ram, họ đã biết đều quan-hệ là tin-đờ phải ăn-ở với nhau một cách binh-yên, vì chúng ta là cốt-nhục (Thi-thiên 133 : 1).

Câu 9.—**Toàn xứ há chẳng ở trước mặt người.** Thật rất dễ khuyên-dỗ người ta ăn-ở cách binh-yên, nếu sự binh-yên ấy sẽ ban phước cho mình. Áp-ram biết rằng phải đề cho Lót lựa-chọn nơi tốt trước, thì sau mới có sự binh-yên với nhau. Vậy ông cứ vui lòng đề cho Lót lựa-chọn.

**Nếu người lấy bên hữu ta sẽ qua bên tả.**—Lời này tỏ ra cái lòng rộng-rãi của Áp-ram. Tin-đờ đáng soi gương sáng của ông mà làm theo.

Câu 10.—**Lót bèn ngược mắt lên.** Nếu Lót ngược mắt lên để biết ý Chúa, thì có phước hơn để lựa-chọn sản-nghiệp tốt ở thế-gian này.

Câu 12.—**Áp-ram ở trong xứ Ca-na-an.** Đức Chúa Trời dắt ông đến xứ Ca-na-an và ở với ông tại đó. Vì vậy, nên ông được nhiều phước-hạnh lắm.

Câu 15.—**Vì cả xứ người thấy.** Áp-ram mới bằng lòng cho Lót đất tốt hơn hết, nhưng Đức Chúa Trời liền phán cùng Áp-ram rằng cả xứ người thấy đều thuộc về người (Xem Sáng 15 : 1).

**Dòng-dõi người.**—Ấy chỉ về Đấng Christ (Ga 3 : 16) và mọi người tin Ngài thì sẽ được ăn gia-tài của Áp-ram (Ga 3:29).

### LỜI HỎI:

1.—Vi có nào Áp-ram đã bỏ xứ Pha-létin?

2.—Việc ông làm đó có theo ý Đức Chúa Trời không?

3.—Ông Lót và ông Áp-ram có tánh khác nhau thế nào?

4.—Vi có nào Lót và Áp-ram lại chia-rẽ nhau?

5.—Ông Áp-ram tỏ lòng rộng-rãi thế nào?

6.—Khi Lót tự lựa-chọn phần tốt cho mình, thì gặp sự hại thể nào?

7.—Khi Áp-ram lấy lòng rộng-rãi mà cho Lót lựa-chọn, thì ông lại được phước gì?

8.—Vi có nào Kinh-thánh chép có dân

Ca-na-an và dân Pha-rê-sít tại xứ Phi-li-tin?

9.—Bài này có dạy-đồ gì về sự cãi-lầy nhau?

10.—«Nếu người lấy bên hữu ta sẽ qua bên tả,» lời ấy có sự dạy-đồ gì cho tin-đồ?

**11 SEPTEMBRE, 1932**

## CÁI GIẾNG CỦA Y-SÁC

(Sáng-thể Ký 26 : 12-25)

**CÂU GỐC:—Lời đáp êm-nhẹ làm người cơn giận, còn lời  
xăng-xớm trêu thanh-nộ thêm**

(Châm-ngôn 15 : 1)

### LỜI MỞ ĐÀNG

**K**HI Kinh-thánh chép về đời sanh-hoạt của người nào, thì chép một cách thành-thật và trung-tin lắm. Nếu người đó làm đều ngay-thẳng trước mặt Chúa, hay là làm trái ý Ngài, thì Kinh-thánh cũng chép rõ ra cả. Đức Thánh-Linh không chịu giấu kín tội-lỗi của một người nào, dầu người đó là đầy-tớ hay là tin-đồ của Chúa. Áp-ram và Y-sác là hai người yêu-mến Chúa và được Ngài yêu-thương lại, nhưng khi họ phạm tội, thì Đức Thánh-Linh liền tỏ những điều ấy ra trong Kinh-thánh.

Áp-ram và Y-sác, cả hai đều phạm tội trong một chỗ và cùng một cách giống in nhau. Nhưng chuyện về Y-sác thì xảy ra đến 80 năm sau khi Áp-ram phạm tội. Dầu trong hai lần ấy có Đức Chúa Trời giúp-đỡ, nhưng hai người đều gặp sự bối-rối và cực-khổ, là vì cả hai đều không theo ý Đức Chúa Trời mà cứ đi xuống xứ Phi-li-tin. Dầu tại xứ Ca-na-an có sự đói-kém, song nếu cả hai người đừng lo-sợ, cứ tin Chúa và cứ ở lại, thì chắc được Ngài lo cho, chẳng thiếu-thốn gì. Đương khi không còn theo ý Đức Chúa Trời, thì hai ông không còn đủ sức mà thắng sự cám-dỗ, nên đã vấp-phạm. Hôm nay cũng vậy, đương khi tin-đồ làm theo ý thánh của Đức Chúa Trời, thì mới có sức thiêng-liêng.

Khi ở tại xứ Phi-li-tin, Y-sác được giàu-có thêm; song vì sự giàu-có ấy làm cho người Phi-li-tin ghen-ghét cả nhà ông và muốn đuổi ông ra khỏi xứ họ nữa.

### 1.—Y-sác dâng trọn mình phục-tùng Đức Chúa Trời

Trong Kinh-thánh, ông Y-sác làm một hình-bóng rõ hơn hết về một người dâng

trọn mình cho Đức Chúa Trời. Khi còn nhỏ, cha mẹ đã đem Y-sác đến đền-thờ mà dâng cho Chúa, và khi thơ-ấu thì ông đã phục-tùng Ích-ma-ên.

Khi Y-sác 25 tuổi, thì Áp-ram đem Y-sác lên núi Mô-ri-a và có ý giết trên bàn-thờ để làm của-lễ mà dâng cho Đức Chúa Trời. Nhưng, khi Chúa đã thử và biết lòng Áp-ram như vậy rồi, thì Ngài không chịu cho Áp-ram giết Y-sác. Ngài sửa-soạn một con chiên để Áp-ram dùng mà làm lễ dâng cho Ngài. Nhưng, vì bằng Áp-ram có làm lễ ấy, thì Y-sác cũng bằng lòng chịu chết, vì nếu là ý của Đức Chúa Trời.

Về sự kết-hôn, Y-sác cũng chỉ muốn theo ý Chúa mà thôi. Y-sác bằng lòng để cho Áp-ram và đầy-tớ ông lựa-chọn người vợ cho mình. Khi đọc và xem kỹ về truyện người đầy-tớ chọn vợ cho Y-sác, thì chúng ta biết sự lựa-chọn ấy là tốt lắm, nhưng Y-sác không có phép lựa-chọn và ông bằng lòng.

Còn về sự ban phước cho hai con của Y-sác, thì Y-sác cũng bằng lòng theo ý Đức Chúa Trời. Ông có lòng yêu-thương Ê-sau, con đầu lòng, hơn Gia-cốp, và cũng muốn cho Ê-sau sẽ nhận-lãnh được sự giao-ước mà Đức Chúa Trời đã hứa ban cho ông. Nhưng ấy không phải là ý của Đức Chúa Trời, và Y-sác cần phải ban phước ấy cho Gia-cốp.

Trong những câu Kinh-thánh mà chúng ta học ở bài này hôm nay tỏ ra mọi điều ông Y-sác có lòng chịu-lòn lắm. Ông Y-sác có nhiều bày chiên và bò, nên cần phải có nhiều nước cho thú-vật ấy uống. Lúc trước Áp-ram đã đào mấy cái giếng và khi sau Y-sác có đào lại. Nhưng mà

những người Phi-li-tin ghen-ghét ông và cả nhà ông, nên họ đuổi ông khỏi giếng này qua giếng kia. Một giếng có tên là Ê-sét (nghĩa là tranh-giành), vì ở đó bọn chăn chiên Ghê-ra tranh nhau với bọn chăn chiên của Y-sác. Y-sác không có tánh cãi-lầy, ông chịu cho họ chiếm giành giếng ấy, và ông đi đào giếng khác. Rồi đó người Phi-li-tin lại giành giếng ấy nữa, nên Y-sác có đặt tên giếng ấy là Sít-na (nghĩa là giành nhau). Rồi đó Y-sác lại đi một chỗ khác mà đào một giếng mới nữa. Giếng thứ ba này ông lại đặt tên là Rê-hô-bốt (nghĩa là rộng-rãi), vì đến đó họ không còn tranh-giành nhau nữa. Đó, ông có đến Bê-e-Sê-ba, tại đó Đức Chúa Trời có hiện đến và ban lời hứa cho ông nữa. Thật, trong những cách ăn-ở của Y-sác, ta thấy ông đã dâng trọn mình cho Đức Chúa Trời.

## II. — Y-sác thờ-lạy

Tại Bê-e-Sê-ba, Y-sác đương theo ý của Đức Chúa Trời một cách trọn vẹn. «Đêm đó Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người... Y-sác lập một ban-thờ, cầu-khẩn danh Đức Giê-hô-va và đóng trại tại đó.» Trong mấy câu ấy chúng ta thấy: 1. Y-sác đương ở trong ý-muốn Chúa. 2. Đức Chúa Trời đã hiện đến. 3. Có một ban-thờ để thờ-lạy. 4. Sự cầu-nguyện. 5. Đóng trại tại đó, nghĩa là biệt riêng ra khỏi người thế-gian.

Được phước-hạnh của Đức Chúa Trời và được giao-thông với Đức Chúa Trời là khác nhau xa lắm. Có nhiều tín-đồ tưởng rằng nếu được Chúa ban phước cho mình thì đủ rồi. Đây ta thấy Y-sác đã được phước của Đức Chúa Trời đương khi ông trái ý Ngài. Nhưng mà được Chúa hiện đến với người, nghĩa là được giao-thông với Ngài, mới là phước-hạnh thiệt. Biết Đức Chúa Jê-sus và được ở trong Ngài là phước hơn những ơn Ngài ban.

## III—Y-sác ban phước cho người lân-cận mình

Khi Y-sác ở tại Ghê-ra với vua A-bi-mê-léc, thì ông không ban phước cho ai. Trái lại, thường có sự tranh-giành ở giữa đây-tớ ông và người Phi-li-tin. Nhưng đến khi ông biệt khỏi những người ấy, thì Chúa hiện đến với ông, và từ lúc bấy giờ ông mới có thể ban phước

cho nhiều người khác. Người Phi-li-tin muốn lập kết-trúc cùng Y-sác, vì họ đã thấy Đức Chúa Trời phù-hộ và ban ơn cho ông nhiều. Đến khi Y-sác biệt riêng khỏi thế-gian và hết lòng thờ-phượng Đức Chúa Trời, thì họ lại hết lòng muốn ông ban phước cho họ. Lúc trước, nếu ông muốn, thì ông đã có thể đánh nhau với người Phi-li-tin và chắc ông được thắng-trận. Nhưng ông không làm điều đó. Đến khi sau chúng ta thấy ông rất có quyền mà ban phước cho họ. Nếu ông đã đánh nhau với họ rồi, chắc sau ông không có quyền mà giúp-đỡ người nào nữa.

Tín-đồ nào thường theo việc thế-gian, chắc không có quyền gì mà giúp người ta về sự thiêng-liêng. Vậy tín-đồ cần phải dâng trọn mình cho Đức Chúa Trời và cũng phải biệt khỏi những việc của thế-gian.

## CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Sáng 26:12—**Y-sác gieo hạt giống trong xứ đó.** Đây là lần thứ nhứt đã nói về dòng-dôi nhà Áp-ra-ham làm ruộng.

**Xứ đó.** Nghĩa là xứ Ghê-ra trong nước Phi-li-tin.

**Vì Đức Chúa Trời đã ban phước cho.** Y-sác gặt được trăm phần bội hơn vì Chúa đã ban phước cho. Sự thiếu-thốn và cơn đói-kém không khi nào ngăn-trở Chúa được. Ai có lòng nhờ-cậy Ngài, nấy sẽ được phước.

Câu 13.—**Người nên thịnh-vượng.** Ấy nghĩa là trở nên giàu-có (I Sa 25:2; II Sa 19:32; II Vua 4:8; Gióp 1:3).

Câu 16.—**Vì người thịnh-vượng hơn chúng ta bội phần.** Trong đời đó, những người giàu có quyền làm hại kẻ lân-cận mình, nhưng Y-sác không hề có ý làm điều ấy. Y-sác được thịnh-vượng, vì ông có lòng hướng về Đức Chúa Trời và nhờ-cậy Ngài. Và hôm nay cũng vậy, nếu ai có lòng như Y-sác, thì cũng không muốn làm hại ai.

Câu 17—**Vậy Y-sác bỏ chốn nầy.** Không phải Y-sác đi là vì có sợ dẫu, nhưng vì ông muốn ăn-ở cách bình-yên theo gương của cha ông là Áp-ra-ham đối với những người mới.

Câu 22—**Họ không tranh-giành nhau.** Người ta không thể tranh-giành với một người không chịu tranh-giành lại.

Câu 24—**Đức Giê-hô-va hiện đến với người.** Đây là lần thứ hai mà Đức Chúa

Trời hiện đến với Y-sác (xem Sáng 26 : 2).

**Ta là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham.** Những phước-hạnh Đức Chúa Trời đã hứa với Áp-ra-ham, thì Ngài cũng có hứa lại với Y-sác nữa.

Câu 25.—**Y-sác lập một bàn-thờ, cầu-khẩn danh Đức Giê-hô-va.** Những người Phi-li-tin và những dân ngoại khác đều biết Y-sác thờ-lạy Đức Chúa Trời.

### LỜI HỎI :

1.—Kinh-thánh chép cách nào về đời sanh-hoạt của mỗi người?

2.—Tội-lỗi của Áp-ra-m và Y-sác là gì?

3.—Vì có lẽ nào hai người đó phạm tội?

4.—Bởi có lẽ nào những người Phi-li-tin ghen-ghét Y-sác?

5.—Khi xem-xét đời của Y-sác, thì chúng ta thấy ông có lòng thế nào?

6.—Nói bốn điều hoặc ông hoặc cha mẹ ông tỏ ra là đã dâng trọn mình cho Đức Chúa Trời?

7.—Điều nào tỏ ra cho chúng ta biết ông có lòng chịu-lòn?

8.—Kể ra tên ba cái giếng mà ông Y-sác đã đào, rồi bỏ đi, vì người Phi-li-tin tranh-giành? Ba tên của ba giếng ấy có nghĩa gì?

9.—Vì có lẽ nào Đức Chúa Trời lại hiện đến với Y-sác nữa?

10.—Vì có lẽ nào những người Phi-li-tin lại cũng muốn lập kết-ước với Y-sác? Vì có lẽ nào lúc bấy giờ ông Y-sác lại ban phước được cho những người Phi-li-tin?

**18 SEPTEMBRE, 1932**

## Ê-SAU BÁN QUYỀN TRƯỞNG NAM

(Sáng-thế Ký 25 : 27-34 ; 27 : 34-40)

**CÂU GỐC:—Hết thấy những người đua-tranh, tự mình chịu lấy mọi sự kiêng-ky**

(1 Cô-rinh-tô 9 : 25a)

### LỜI MỞ ĐÀNG

**T**UẦN-LỄ trước chúng ta đã học về ông Y-sác ở tại xứ Phi-li-tin và ông có đào nhiều cái giếng tại đất ấy. Lúc đó, Ê-sau độ bốn mươi tuổi (Sáng 26 : 34). Ê-sau đã bán quyền trưởng-nam trước khi Y-sác xuống đất Ghê-ra. Về Ê-sau, thì Kinh-thánh Tân-ước đã chép như vậy: «Ê-sau chỉ vì một món ăn, mà bán quyền con trưởng.» Vậy gương này đáng cho ta là tin-đồ Chúa cần phải rán-chừa, đừng học theo Ê-sau mà khinh-lòn việc đời đời, dầu mắt ta không thấy được, nghĩa là đừng ham-mê việc thế-gian mà bỏ việc của Đức Chúa Trời. «Hãy coi chừng, cho trong anh em chớ có ai gian-dâm» (Hê 12 : 16).

### I.—Gia-cốp và Ê-sau

Gia-cốp và Ê-sau là hai con sanh đôi, ra đời một lượt, nhưng tánh hai người thì khác hẳn nhau lắm. «Ê-sau trở nên một thợ săn giỏi, thường giông-ruồi nơi đồng ruộng; còn Gia-cốp là người hiền-lành, cứ ở lại trại.» Sự săn-bắn và nghề làm ruộng, là hai điều mà Y-sác hay ưa-thích lắm, nên Ê-sau lại ở đẹp lòng cha hơn Gia-cốp. Còn về phần bà Rê-be-ca

thì lại ưa-mến sự hiền-lành của Gia-cốp. Bà đó còn nhớ những lời của Đức Chúa Trời đã phán cùng bà rằng: «Đứa lớn phải phục đứa nhỏ.» Nhưng trong hai người, cả Ê-sau lẫn Gia-cốp, đều có tấm lòng tội-lỗi.

Có lẽ bà Rê-be-ca cũng đã thuật lại lời ấy cho Gia-cốp, và Gia-cốp muốn giúp việc Đức Chúa Trời để làm trọn ý Ngài. Nếu ông này có lòng nhịn-nhục mà biết nhờ-cậy Chúa, thì chắc sẽ được cái quyền trưởng-nam một cách rất vinh-hiến cho ông, mà cũng vinh-hiến Đức Chúa Trời nữa. Dầu người ta trong đời này có thể biết chắc-chắn rằng Chúa muốn cho mình làm điều này, điều kia, nhưng cũng phải có lòng nhịn-nhục mà chờ-đợi cho rõ ý Ngài. Nếu hết thấy tội-tố Chúa đều làm như vậy, thì chắc sẽ được sự bình-yên luôn luôn, và cũng sẽ không làm cực-khổ cho ai nữa.

### II.—Trong lúc hiểm-nghèo

Ê-sau và Gia-cốp đã gặp một buổi hiểm-nghèo, và đương khi gặp đó, cả hai người đều tỏ lòng xấu. Ê-sau đi săn mới về, nên mệt-mỏi, bụng đói lắm. Ông vừa thấy Gia-cốp đương nấu đồ-ăn, bèn lập-

tức xin em cho mình ăn. Gia-cốp đáng lẽ phải có lòng vui-vẻ cho anh mình ăn tức - thì, nhưng ông này lại không làm như thế. Ông nói và xin với Ê-sau rằng: «*Này anh, hãy bán quyền trưởng-nam cho tôi đi.*» Gia-cốp đã tỏ ra lòng xấu, vì không vui-vẻ cho anh mình ăn nhưng không. Còn Ê-sau thì cũng có lòng xấu, bởi chăm-lo về xác-thịt hơn những phước-hạnh của Đức Chúa Trời dành ban cho mình. Ê-sau đã bán quyền trưởng nam lấy bánh và canh đậu.

### III.—Quyền trưởng-nam là gì?

Ê-sau đã bán cái gì? Vì sao Gia-cốp có quyền làm trưởng-nam? Quyền trưởng-nam là thuộc về con đầu lòng. Ai được phước ấy, nấy sẽ làm thầy tế-lễ trong họ mình, được lời hứa về sự thắng ma-qui như đã chép trong Sáng-thế Ký 3 : 15, và cũng được lời hứa này : bởi người ấy cả thế-gian sẽ được phước (Sáng 12 : 3).

### IV.—Sự buồn-bã của Ê-sau

(Sáng 27 : 34-40)

Trong lòng người ta thường không kể việc Đức Chúa Trời là qui. Vì ai nấy đều tưởng Đức Chúa Trời ở xa và không tin đến những lời Ngài phán-hứa là có quyền. Những điều nào mắt thấy được thì họ tin. Ê-sau cũng vậy, vì khinh-dễ cho đến nỗi ông phải mất quyền trưởng-nam và cũng mất hết những phước mà cha muốn ban lại cho mình. Nhưng đến khi ông đã ăn-năn hối-hận, thì ông buồn-bã quá, bèn la lên một tiếng rất lớn, rất thảm-thiết, mà thưa cùng cha rằng: «*Cha ôi! xin hãy chúc phước cho con luôn nữa*» (Sáng 27 : 34). Sách Hê-bơ-rơ 12 : 16, 17 cũng chép về sự buồn-bã của Ê-sau. Khi đọc đến những điều ấy, ta phải biết rõ rằng những điều ông đã mất tức là quyền làm con đầu lòng, quyền ban phước cho loài người và phép để làm thầy tế-lễ cả. Kinh-thánh không chép ông ấy đã mất linh-hồn. Nhưng thật ông ấy đã mất nhiều phước-hạnh mà Đức Chúa Trời muốn ban cho ông trong đời này lắm. Vì những sự vui-sướng tạm-thời của đời này, nhiều người bằng lòng bỏ sự bình-yên của Đức Chúa Trời muốn ban cho mình đến đời đời. Chúa muốn dùng người này để ban phước cho người khác, nhưng vì nhiều người chỉ tự lo cho mình, nên

phải chịu mất những phước mà mình sẽ được.

### CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Sáng-thế Ký 25 : 27.—**Khi hai đứa trai này lớn lên.** Về phần xác, có lẽ Ê-sau và Gia-cốp đã lớn lên bằng nhau, nhưng về phần linh-hồn thì khác lắm. Thói thường, cha mẹ hay xem con-cái mình lớn lên về phần xác, chớ ít khi lo về phần linh-hồn.

Câu 28.—**Y-sác yêu Ê-sau.** Ấy không phải nghĩa là ông không yêu-thương Gia-cốp đâu, nhưng mà thật ra ông ấy yêu-thương Ê-sau nhiều hơn Gia-cốp.

**Vi người có tánh ưa ăn thịt rừng.** Xem lời ấy thì biết ông đó ham-mến lắm về những việc thế-gian. Chẳng những ông yêu-thương Ê-sau về sự săn-bắn thôi đâu, lại còn có nhiều điều Ê-sau làm cho ông được vừa ý, nên cha con càng thêm khăng-khít.

Câu 29.—**Ê-sau ở ngoài đồng về, lấy làm mệt-mỏi lắm.** Chắc ông này đã săn-bắn cả ngày, và không được thịt gì, nên khi trở về, bị đói và mệt-nhọc lắm.

Câu 30.—**Em hãy cho anh canh gì đỏ đỏ với.** Lời ấy tỏ ra ông dường như không còn cai-trị mình được nữa ; ông chỉ thèm đồ ăn mà thôi. Sau đó, họ kêu ông là Ê-dôm, nghĩa là đỏ (Sáng 36 : 1, 8, 9, 19).

Câu 31.—**Này anh, hãy bán quyền trưởng-nam cho tôi đi.** Theo trong Kinh-thánh, thì đó là lời thứ nhứt của Gia-cốp đã nói. Lời ấy tỏ ra lòng ông hết sức ước-ao được những phước-hạnh thiêng-liêng. Có lẽ mẹ ông đã tỏ cho ông biết nhiều về những phước-hạnh và quyền-tước của con trưởng-nam, và có lẽ bà ấy cũng cho Gia-cốp biết Chúa sẽ dùng ông để làm ứng-nghiệm những lời Ngài hứa.

Câu 33.—**Anh hãy thề trước đi.** Quyền trưởng-nam là quan-hệ lắm, Gia-cốp không biết anh mình có nói thiệt không, nên ông biểu Ê-sau phải thề. Lúc ấy, nếu ai thề một điều nào thì cũng như hiện nay họ đã ký tên rồi vậy.

Câu 34.—**Vậy, Ê-sau khinh quyền trưởng-nam là thề.** Lời ấy cho ta biết rõ lắm về tánh-hạnh của Ê-sau, ông không kể đến những sự giao-ước của Đức Chúa Trời đã ban cho Áp-ra-ham là qui đường nào.

### LỜI HỎI:

- 1.—Kinh-thánh Tàn-ước đã chép gì về Ê-sau?
- 2.—Ê-sau và Gia-cốp khác nhau thế nào?
- 3.—Vi có nào nàng Rê-be-ca lại có lòng yêu-thương Gia-cốp?
- 4.—Vi sao Gia-cốp lại muốn được quyền trưởng-nam?
- 5.—Ê-sau và Gia-cốp cả hai người tỏ ra

lòng xấu thế nào?

- 6.—Quyền trưởng-nam là gì?
- 7.—Vi có nào Ê-sau không kể đến quyền trưởng-nam là qui?
- 8.—Ê-sau đã mất phước-hạnh gì?
- 9.—Kinh-thánh có nói về Ê-sau sẽ mất linh-hồn hay không?
- 10.—Hiện nay Đức Chúa Trời muốn dùng người ta để làm gì trong thế-gian này?

25 SEPTEMBRE. 1932

## GIA - CỐP TẠI BÊ - TÊN

(Sáng-thể Ký 28 : 10-17)

**CÂU GỐC :—**Này, ta ở cùng người, người đi đâu, ta sẽ theo gìn-giữ đó

(Sáng-thể Ký 28 : 15)

### LỜI MỞ ĐÀNG

**Ô**NG Y-sác và bà Rê-be-ca ở với hai con tại bờ-côi Bê-e-Sê-ba ném về phía Nam đất *Palestine*. «Bởi ông Y-sác đã già, mắt chẳng thấy được nữa.» Y-sác biết mình chắc không còn sống lâu hơn nữa, nên ông bèn nhứt-dịnh chúc phước cho con đương khi ông còn có thể làm được. Nhà ông đã chia ra hai phe. Ông Y-sác thì thiên-tư Ê-sau, còn bà Rê-be-ca thì nhứt-dịnh cho Gia-cốp sẽ làm lớn hơn. Đức Chúa Trời đã phán-bảo cho biết rằng Gia-cốp sẽ nhận-lãnh được giao-ước của Ngài làm cùng Áp-ra-ham. Như thế, hai ông bà ấy đáng để cho Đức Chúa Trời sắp-đặt số-phận của hai con mình. Song họ không làm như thế, mỗi người lại lập mưu-kế riêng. Vì vậy, ông Gia-cốp lia-bỏ nhà nhiều ngày mà không trở lại. Mọi người lúc đó buồn-bã lắm. Vậy, nếu cả cha mẹ và con-cái đều bằng lòng nhờ cậy vâng theo Đức Chúa Trời, thì chắc không xảy ra những điều đó được.

### I.—Quyền-thể của Đức Chúa Trời

Trước khi Ê-sau và Gia-cốp ra đời, Đức Chúa Trời đã phán-bảo cho biết rằng hai người sẽ thành ra hai nước. «Còn Ngài đã phán: Đứa lớn phải phục đứa nhỏ.» Câu ấy chắc có nghĩa là sự giao-ước cho Áp-ra-ham thì về tay Gia-cốp làm kế-nghiệp. Những việc đó chỉ có Đức Chúa Trời được phép định theo ý Ngài. Nếu người ta hiểu như thế, thì biết không tự khoe mình được. «Đức Chúa Trời có quyền giúp cho thắng mà Ngài trọn quyền làm cho bại-hoại.» Người ta không

thể hưởng được những phước-hạnh thiết cho đến khi nào họ bằng lòng cúi đầu xuống trước ơn-điễn của Đức Chúa Trời. Vì có mọi người đều đã phạm tội, nên phải tự nhận tội mình và hạ mình xuống trước mặt Đức Chúa Trời, mà hứa-nguyện hết lòng phục-tùng Ngài, và quyết-dinh ăn-nan bỏ tội.

### II.—Tánh loài người thiếu sự khôn-ngoan thiêng-liêng

Y-sác và cả nhà ông lúc bấy giờ đều biết Đức Chúa Trời muốn cho Gia-cốp được nhận quyền trưởng-nam. Nhưng tiếc vì họ không có lòng nhìn-nhục để chờ-đợi Chúa làm ra ý Ngài. Họ chỉ theo sự khôn-ngoan riêng của mình để làm ra việc của Ngài.

Y-sác có lòng yêu-thương Ê-sau, ông vẫn cứ muốn ban quyền trưởng-nam cho Ê-sau, mặc dầu ông biết làm như thế là trái ý-muốn của Đức Chúa Trời.

Rê-be-ca có lòng yêu-thương Gia-cốp và cũng hết sức tin rằng Đức Chúa Trời rất muốn ban quyền trưởng-nam cho con ấy. Bà liền lập mưu-kế xảo-quyệt đối-trá để phá những việc Y-sác muốn thiêt-hành. Vậy đây chúng ta thấy cả hai ông bà đều phạm tội trước mặt Đức Chúa Trời, đáng buồn thay! Chắc ai cũng chỉ muốn thấy những chuyện tốt trong hai ông bà ấy. Nhưng ta nên biết rõ, theo như bài chúng ta đã học trước, Kinh-thánh rất trung-thành; nếu ai phạm tội, thì Kinh-thánh cũng cứ chép lại không giấu-giếm chút nào. Y-sác đã già, song còn ham-mến việc đời, ông đã nói về Ê-sau rằng:

«Dọn một món ngon tùy theo cha sở thích, dâng linh-hồn cha chúc phước cho con trước khi chết.» Còn Ê-sau vì ưa thích món ăn, bằng lòng khinh-rẻ mà bán quyền trưởng-nam. Còn Y-sác đương sửa-soạn ban phước cho con, vì cũng ưa món đồ ăn ấy. Song các điều đó không phải ý-định của Đức Chúa Trời, nên kết quả không được thành-tựu. Không có một ai trong thế-gian này và cũng không có quyền nào ngăn-trở được công-việc và ý thánh của Đức Chúa Trời. Ai có đức-tin, chắc sẽ biết rõ được điều đó lắm, và sẽ có lòng nhịn-nhục mà chờ-đợi Ngài. Thật Đức Chúa Trời không cần bà Rê-be-ca và Gia-cốp giúp Ngài làm thành những điều mà Ngài đã nhứt-định. Chính Chúa đã phán: «Đứa lớn phải phục-tùng đứa nhỏ.» Đối với những người có đức-tin, lời đó thật đã đủ rồi..

### III.—Gia-cốp gặp Đức Chúa Trời

Vì những sự đối-trá của Gia-cốp và của Rê-be-ca, nên trong nhà Y-sác lúc bấy giờ không còn bình-yên nữa. Ê-sau muốn nhứt-định giết Gia-cốp, và quyết chờ khi Y-sác qua đời thì sẽ ra tay. Nhưng Y-sác lại chưa chết ngay, sau đó ba mươi năm, ông mới qua đời. Song, vì ông già quá, và ai nấy sợ ông sẽ chết gấp, thì Ê-sau sẽ theo ý-định của mình mà giết Gia-cốp ngay. Vì vậy, nên bà sai Gia-cốp đến xứ Pha-đan-A-ram, tại nhà Bê-tu-ên, là nhà của ông ngoại Gia-cốp, mà kêu-ngụ tại đó. Bà nói mình muốn cho Gia-cốp đến đó để kết-hôn, nhưng kỳ-thiệt thì chỉ muốn cho Gia-cốp tránh khỏi mặt Ê-sau mà thôi.

Gia-cốp đã lìa xứ mà đi một mình, từ đó mẹ con không còn thấy mặt nhau nữa. Nếu bà biết chờ-đợi ý của Đức Chúa Trời, thì chắc sẽ không khi nào gặp sự buồn-bã là mẹ con phải chia-rẻ nhau đó. Gia-cốp đi tới một chỗ, trước kia kêu là Lu-xơ, về sau ông lại kêu là Bê-tên. Ông lấy một hòn đá làm gối để gối đầu, và nằm ngủ tại đó. Đương khi ngủ, ông thấy chiêm-bao có một cây thang bắc từ dưới đất, đầu đến tận trời, các thiên-sứ của Đức Chúa Trời đi lên xuống trên thang đó. Chiêm-bao ấy là Đức Chúa Trời đương dạy-dỗ Gia-cốp. Lúc ấy không có Kinh-thánh; và loài người cũng không được biết rõ về Đức Chúa Trời như bây

giờ. Cái thang mà Gia-cốp đã thấy chỉ về Đấng Christ. Và Gia-cốp biết người ta được giao-thông với Ngài. Lúc ấy, Gia-cốp cũng không được biết rõ về Đấng Christ như nay người ta đã biết về Ngài. Nhưng, từ lúc ấy, ông biết Đức Chúa Trời muốn giao-thông với ông. Đức Chúa Jê-sus đã nói rõ lắm về cái thang ấy, khi Ngài tiếp chuyện với Na-tha-na-ên: «Các ngươi sẽ thấy trời mở ra, và thiên-sứ của Đức Chúa Trời lên xuống trên Con người» (Giăng 1: 51). Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng Ngài là đàng đi để cho người ta đến với Đức Chúa Trời.

### IV.—Sự giao-ước của Đức Chúa Trời với Gia-cốp

Sau khi Gia-cốp thấy cái thang, thì Đức Chúa Trời hiện đến với Gia-cốp và cũng hứa với ông rằng: «Ta sẽ cho ngươi và dòng-dõi ngươi đất mà ngươi đương nằm ngủ đây.» Dòng-dõi ông sẽ được đất Pha-lê-tin để làm xứ mình. Lại Đức Chúa Trời cũng phán với ông như Ngài đã phán với Áp-ra-ham rằng: «Các chi-họ thế-gian sẽ nhờ ngươi và dòng-dõi ngươi mà được phước.» Ấy là chỉ về Đức Chúa Jê-sus-Christ, vì Ngài là dòng-dõi của Gia-cốp theo tánh xác-thịt. Hễ ai tin đến Ngài, thì được sự sống đời đời. Vậy lời hứa cho Gia-cốp đã được ứng-nghiệm trong Ngài vậy. Lúc đó, Đức Chúa Trời cũng hứa Ngài sẽ ban ơn cho Gia-cốp. Dầu ông có lòng đối-trá, nhưng không có xứng-đáng gì cả, nên Chúa đã hứa Ngài sẽ ở cùng người, sẽ gìn-giữ người, sẽ đem người về xứ mình và sẽ không khi nào lìa-bỏ người. Ấy tỏ ra hiện nay Đức Chúa Trời đương lấy ơn-diễn Ngài mà đối-đãi loài người bằng cách ấy. Người ta chỉ cần phải làm một điều là hết lòng tin và nhờ-cậy Ngài.

### V.—Gia-cốp nhìn Đức Chúa Trời

Khi thức giấc dậy, Gia-cốp nói rằng: «Thật Đức Chúa Trời hiện có trong nơi đây mà tôi không biết.» Từ lúc ấy ông khi-sự nhìn biết Đức Chúa Trời. Tức thì ông đã lấy hòn đá của mình dùng gối đầu, đỡ đầu lên trên chót trụ đá, rồi đặt tên chỗ ấy là Bê-tên, nghĩa là nhà Đức Chúa Trời. Rồi đó «Gia-cốp bèn khấn-vái rằng: nếu Đức Chúa Trời ở cùng tôi, gìn-giữ tôi... thì Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời tôi.

Hòn đá...sẽ là đèn của Đức Chúa Trời và tôi sẽ nộp lại cho Ngài một phần mười mọi của-cải mà Ngài sẽ cho tôi.» Gia-cốp dầu không cần phải trả lại cho Chúa như vậy, cũng được lời hứa của Ngài, vì Ngài đã phán rồi, chắc Ngài sẽ theo lời hứa đó mà làm cho thành-tự.

Những điều mà Gia-cốp đã nhứt-định đó thật là phải lắm. Dầu ông được biết ít về Đức Chúa Trời, song ông cũng bằng lòng theo sự sáng mà ông đã được có. Nếu tin-dồ hôm nay đem mình mà so-sánh với Gia-cốp, thì có lẽ sẽ thua ông. Khi đã được biết Đức Giê-hô-va, thì ông liền thờ-lạy Ngài và cũng chịu hứa-nguyên dâng của-cải mình cho Ngài nữa. Dầu ông chưa được thánh-sạch, nhưng ông biết về Chúa bao nhiêu, thì ông theo Ngài bấy nhiêu. Hôm nay chúng ta đã được biết rõ về Đấng Christ và cũng được có Đức Thánh-Linh trong lòng để cai-trị mình, nhưng tiếc thay, chưa làm phận-sự mình! So-sánh với Gia-cốp, ta thật còn thua-kém quá chừng. Nguyên Chúa giúp mỗi người ngó đến gương ông mà làm theo.

### CẮT NGHĨA NHỮNG CÂU KHÓ HIỂU

Sáng-thế Ký 28 : 11.—**Người lấy một hòn đá làm gối đầu.** Lúc ấy những người chăn chiên hay dùng hòn đá để gối đầu khi chăn-giữ con chiên.

Câu 12.—**Bèn có chiêm-bao.** Đây là lần thứ nhứt mà Đức Chúa Trời đã dùng chiêm-bao để dạy-đỗ loài người.

**Các thiên-sứ của Đức Chúa Trời đi lên xuống trên thang đó.** Lời ấy tỏ ra về các thiên-sứ hầu việc và gìn-giữ các tin-dồ (Hê 1 : 14).

Câu 13.—**Nay Đức Giê-hô-va ngự trên**

**đầu thang.** Thật Đức Chúa Trời là Đấng rất quan-hệ hơn các đấng trong chiêm-bao ấy, không phải như các thiên-sứ.

**Ta sẽ cho người và dòng-dõi người đất mà người đương nằm ngủ đây.** Thật lời hứa ấy rất quý-báu cho Gia-cốp, vì ông đã đi trốn khỏi xứ mình, nếu còn trông được trở lại không?

Câu 15.—**Vì ta không bao giờ bỏ người.** Đây là lần thứ nhứt mà Kinh-thánh đã chép về lời phán an-ủi đó (Phục 31 : 6 ; Giô 1 : 5-8 ; I Sứ 28 : 20 ; Hê 13 : 5, 6).

Câu 17.—**Người bắt sợ và nói rằng : Chỗ này đáng kinh-khủng thay.** Ai ai cũng vậy, khi nhìn biết Đức Chúa Trời, thì liền biết kính-sợ Ngài.

### LỜI HỎI :

1.—Bội cái gì làm cho nhà Y-sác có sự bối-rối?

2.—Cả nhà Y-sác có biết Đức Chúa Trời đã lựa-chọn Gia-cốp để được quyền trưởng-nam không?

3.—Vi có nào Y-sác muốn ban phước cho Ê-sau?

4.—Bà Rê-be-ca và con trai là Gia-cốp đã trái ý Đức Chúa Trời thế nào?

5.—Vi có nào Gia-cốp phải đi trốn khỏi xứ mình?

6.—Y-sác sai Gia-cốp đến xứ nào để làm gì?

7.—Gia-cốp có thấy mẹ nữa không? Có thấy được mặt cha không?

8.—Đức Chúa Trời đã hiện đến với Gia-cốp thế nào?

9.—Đức Chúa Trời đã hứa gì với Gia-cốp?

10.—So-sánh Gia-cốp với nhiều tin-dồ hôm nay, thì có khác nhau thế nào?

### TIN-TỨC (Tiếp theo)

**Hoan-nghênh.**—Từ tháng Juillet, ông bà J. D. Olsen và ông bà P. E. Carlson đã sang tới bôn-xứ để lại hầu việc Chúa như xưa. Vậy bôn-báo xin hoan-nghênh và cầu Chúa ban phước dư-dật cho các ông bà đó.—*T. K. B.*

**Nhà-in bôn-hội.**—Nhà-in đang sửa-soạn làm lịch xé năm 1933. Hình vẽ đẹp, mỗi ngày có một câu Kinh-thánh, đủ cả ngày tháng tây lẫn ngày tháng ta. Giá tiền có lẽ cũng bằng giá lịch năm nay. Ai muốn mua, xin làm ơn gởi thơ ngay cho nhà-in để nhà-in biết nên in độ bao

nhiều. Xin đừng để trễ, kéo lại hết như năm ngoài thì đáng tiếc lắm.

Nhà-in sẽ tái-bản quyền thơ-thánh. Có sửa lại đôi chỗ cho dễ hát, và thêm vào một bài nữa, cộng tất cả là 201 bài. Còn quyền Phước-âm yếu-chỉ chữ nôm cũng sẽ lại in lần thứ hai nữa.

**Trường Kinh-thánh, Tourane.**—Xin nhắc lại đề các nam nữ học-sanh nhớ rằng: Đến 26 Aoút 1932, trường Kinh-thánh sẽ khai trường. Vậy, đúng ngày đó, xin các học-sanh tề-tự vô trường mà học-tập.